

Số 93



Tuổi hoa

NĂM THỨ BẢY - BÁN NGUYỆT SAN PHÁT HÀNH NGÀY 1 VÀ 15



Số 93

NGÀY 15 THÁNG 7
1968

CHỦ NHIỆM
CHÂN-TÍN

THƯ-KÝ TÒA-SOẠN
Nguyễn-Trường-Sơn

QUẢN LÝ
Võ-Văn-Hữu

Tạp-chí TUỔI - HOA xuất-bản ngày 15 mỗi tháng, Tòa - soạn: 38, Kỳ-Đồng, Saigon. Dây nói: 40.034. Giá mỗi số 15 \$. Công sở giá gấp đôi. Báo dài hạn: Một năm 12 số 180\$: Miền Trung và Cao-Nguyên Trung Phần thêm 30 \$ cước phí máy bay. Giá ủng hộ 300 \$ trở lên. Thư từ, bài vở gửi Nguyễn - Trường - Sơn. Bưu phiếu, Chi phiếu đề Võ-văn-Hữu

● Mua báo dài hạn xin trả tiền trước

Đọc trong số này:

Ly hương	BÍCH THẢO	3
Thầy Châu	THỤY MIÊN	9
Nỗi buồn của Mẹ	TỶ TỶ	14
Tuổi Trăng tròn	QUYÊN DI	19
Thằng Chà	NGUYỄN THỊ MỸ THANH	22
Bước đầu	THÚY	28
Vượt đêm dài	MINH QUÂN	32
Tuổi Hoa lai rai	H.Đ.C	40
Vườn Thơ tuổi hoa	Q.D.	46
Khi đá trên trời rơi xuống	HOÀNG ĐĂNG CẤP	48
Một lỗ thủng	THẮNG NINH	52

Đang chờ nữa

Minette của Sylvie	TỶ TỶ	60
Chuyện của Bé	C.M. T2	63

LY HƯƠNG

TRƯỜNG dứt hai tay vào túi cúi đầu lầm lũi bước, anh muốn đi tìm hương vị ngọt ngào của sương đêm trên đầu môi và cảm giác lạnh se sắt của ngọn gió đầu mùa tìm về gây gây da thịt. Trời chưa sáng hẳn, lớp sương mù rất mỏng bủa vây thành phố, mặt trời tỏa sắc hồng rực rỡ thắm thiết sau hàng cây xanh đen. Trường ngửa mặt hít hơi lạnh, anh bỗng cảm thấy quê hương mình là đẹp, là thiết tha biết mấy. Có lẽ chưa bao giờ Trường đề một phút một giây mà thương mến ngọn cỏ nhánh cây bên đường như phút này. Anh bỗng cảm thấy mình lớn hẳn lên, trong niềm suy tư và niềm luyến lưu những giờ phút cuối cùng còn hiện diện trên mảnh đất quê hương, để bắt đầu một cuộc hành trình rất xa xăm, và cũng rất xa lạ.

Trường thoáng nghĩ đến những tháng ngày qua, đến những khuôn mặt bạn bè, bàn ghế nhà trường... mới từ già không bao lâu, mà có lẽ chẳng bao giờ tìm lại được nữa. Bạn bè thân thiết đếm không đầy trên ngón tay, tối hôm qua, khi chia tay Duy, anh chợt cảm thấy một nỗi nghẹn ngào băng khuâng rất xa lạ dâng lên làm nghẹn hơi thở. Phải chăng tạo hóa đã ưu đãi anh hơn

Duy ? hơn những người bạn cùng lứa tuổi học trò mà đã sớm bước vào cuộc đời. Trường bỗng cảm thấy ích kỷ và hẹp hòi với những người chung quanh, anh cố xua đuổi ý nghĩ dằn vặt và tự bào chữa cho mình. Giờ này Duy bắt đầu đi dạy học, mỗi sáng đều đều đến lớp học nhỏ bé để làm tròn chức vụ. Con đường tương lai Duy vẽ vờ mờ mịt chỉ còn là khoảng trống dài tít tắp, cuộc đời sẽ đi về đâu với một chút ít kiến thức, với đám học trò nhỏ ê a buồn tẻ. Duy định đến sân bay tiễn anh nhưng rồi thôi, hai đứa đã thỏa thuận không tiễn đưa gì nữa. Duy theo anh về đến tận cổng, lần đầu tiên Trường nắm tay Duy thật lâu, bàn tay xương xẩu thắm lạnh. Đôi mắt Duy chớp nhanh.

— Thôi nhé, chúc cậu đi bình yên ! Duy rời bàn tay Trường rồi quay đi lầm lũi bước. Trường nhìn theo bối rối nói với :

— Chúc cậu ở nhà may mắn vậy...

Duy quay lại nhếch mép, cười với Trường bằng đôi mắt. Bóng Duy nghiêng ngả xa dần trong đêm. Trường thầm hỏi có phải đây là lần cuối không...

Trường bỗng cảm thấy lạnh hai vai, anh đã đi gần hết các con đường từ khi trời còn đầy sao, và bây giờ ánh nắng lên cao bắt đầu rực rỡ. Trường trở về nhà trong niềm man mác mong manh. Anh đứng bên ngưỡng cửa đưa mắt nhìn tất cả mọi vật, mẹ anh đang cúi húi bên phin cà phê, quay lại thấy Trường bà cụ hơi trách móc :

— Sáng sớm mà con đã vội đi đâu, nhớ cầm vào thì khờ !

Bà cụ trao cho Trường ly cà phê đen bốc khói. Anh nhắm nháp từng tý để nghe hương vị đậm đà tê lịm đầu lưỡi. Trường bỗng cảm thấy thèm thuồng và thích thú vô cùng với mùi thơm ngào ngạt như chưa từng bao giờ được hưởng.

Tiếng cười trẻ con làm Trường quay lại ; cu Ngọc vô tư nghịch ngợm trên tay chị Kim, thằng bé cười sằng sặc để lộ chiếc răng sữa bắt đầu

nhú, thấy Trường cu Ngọc nhòai người đòi bế, đôi tay chơi vơi trong khoảng không. Trường nâng cháu lên cao đùa nghịch rồi ôm gọn trong tay nựng nịu :

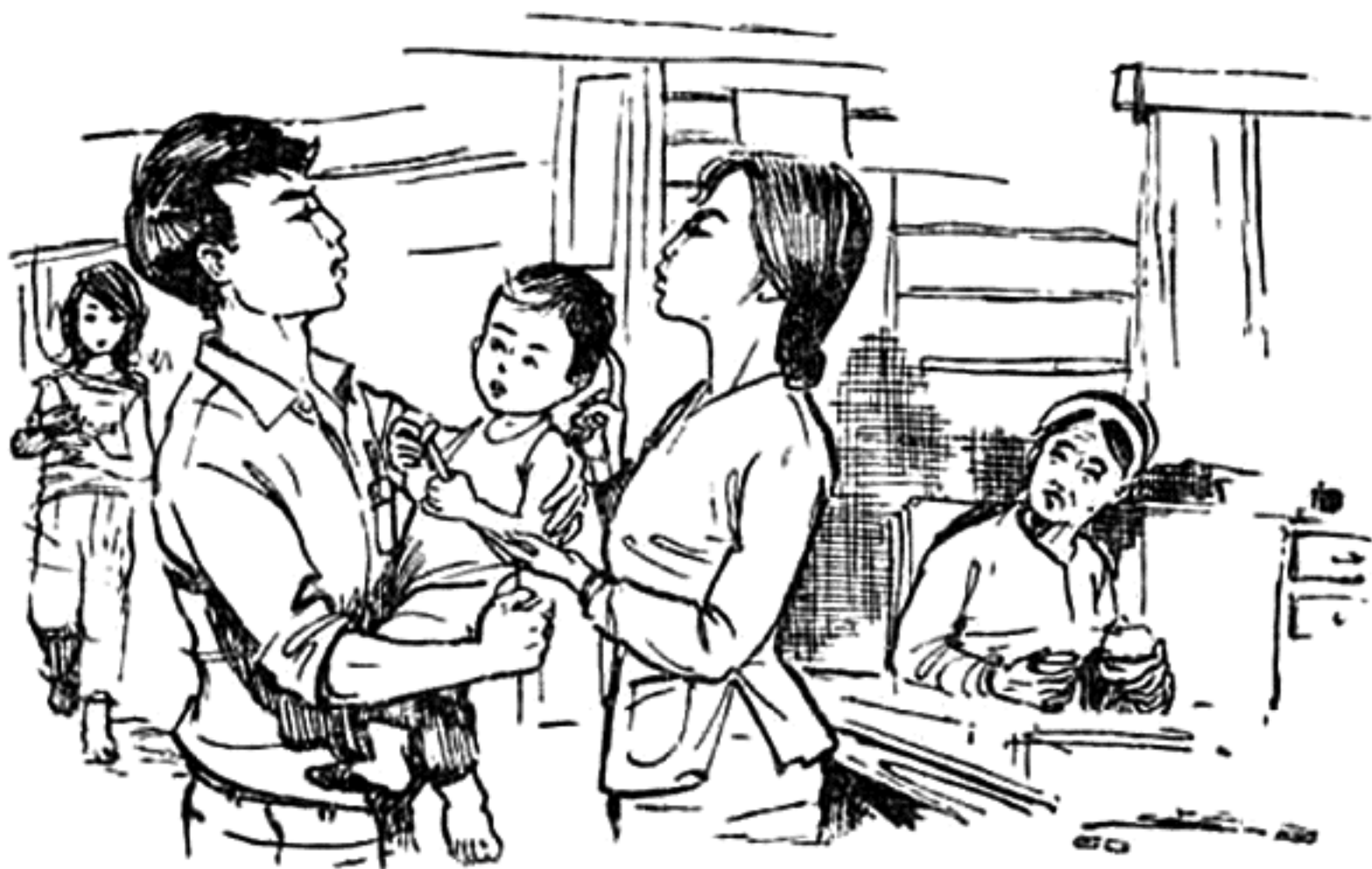
— Cu Ngọc dậy sớm thế, mới 7 giờ mà !

Chị Kim bước đến gần Trường, nắm tay con đỡ lời :

— Cháu dậy sớm để chơi với cậu, chiều nay cậu đi rồi còn gì cu nhỉ ! Thằng bé há miệng cười, gật gật với mẹ. Trường rút cây bút máy cài vào ngực áo cháu vỗ về :

— Cậu cho cu Ngọc nhé, mai mốt đi học mà viết, chịu khó học giỏi khi nào về cậu cho quà, cu nhé...

Thằng bé ngơ ngác mân mê ngực áo, tròn mắt nhìn Trường dăm dăm rồi thích thú cười thật tươi. Món đồ chơi thằng bé ham thích, hay đòi của Trường mỗi khi anh bế nó trên



tay, nay bỗng được giữ cu Ngọc nắm chặt như sợ bị đòi lại. Mẹ anh quay lưng nhìn thẳng bé rồi nhìn Trường âu yếm :

— Bao giờ cậu về thì cháu đi học rồi còn gì, rồi tha hồ cậu dạy cháu cho giỏi...

Trường lặng lẽ nhìn mẹ chua xót, vẻ nghèo nàn đã làm bà cụ già hằn đi, nước da nhám đen vì vất vả đã bắt đầu nhăn trên vầng trán. Trường nghĩ đến cuộc sống chật vật của gia đình mình từ bao nhiêu năm nay. Nếp sống sung túc và những dấu tích của một thời dài các xa xưa đã để lại tất cả trên mảnh đất quê hương yêu dấu của mẹ ngoài ấy. Chỉ còn lại những món lặt vặt, chiếc ấm đồng nặng trĩu, những bộ tách trạm trổ quý giá, những chiếc áo nỉ ấm áp, manh nhiều óng ả mẹ quàng cò ngày xưa, cho đến tấm khăn quăn đầu nhung đen đã cũ... những vết tích kỷ niệm mà bà cụ nâng niu gìn giữ như báu vật ngàn đời. Luôn luôn mẹ anh dành cho quê hương tất cả niềm tôn thờ hoài niệm. Đưa trái nhăn nhăm trên môi, mẹ Trường chép miệng, giọng nói như còn thoảng nỗi tiếc nhớ, như ướp trọn niềm hoài hương tận đáy lòng :

— Nhăn làng tao ngoài ấy ngon cơ, cùi dầy mà ngọt lịm chứ đâu như thế này...

Bao giờ Trường cũng chỉ tìm cười với Nhiên — em gái út của anh — mà cho rằng mẹ anh khéo tưởng tượng. Bà cụ luôn hứa hẹn sẽ đưa các con về thăm làng cũ, có vườn rộng thênh thang, trái cây ngon

ngọt... Có lần Nhiên nhìn mẹ cười bông đùa :

— Chắc chanh làng mẹ cũng ngọt lịm như là đường phèn...

Mẹ Trường nhìn con trách móc :

— Chúng mày rồi cũng đến mất quê mất gốc thôi con ạ !

Đến bây giờ Trường cũng chỉ nghĩ đến quê mẹ với hình ảnh duy nhất là mảnh vườn rộng của mẹ đầy là cây là trái. Anh không dám nói ra ý nghĩ ấy sợ mẹ lại bảo Trường chỉ nghĩ đến ăn. Anh chỉ dám đùa với mẹ mà không bao giờ nghịch ngợm với bố. Mẹ Trường bảo ba anh già hằn đi từ mười mấy năm nay. Nổi vất vả nhọc nhằn đã làm ông cụ già trước tuổi. Ngày hai buổi đến sở làm đều đặn như cái máy, gương mặt khắc khoải hằn nét suy tư. Ông xót xa nhớ đến thuở đã qua mà tưởng chừng đã quá xa xưa. Trường đọc được trong mắt ba niềm chua xót mỗi khi ông cụ buồn buồn dờ lại tập ảnh ngắm nghía.

Tiếng guốc bước rộn rã làm Trường giật mình quay lại, Nhiên ôm trong tay con chim bồ câu cười ngây thơ, hàm răng trắng lưa thưa mà Trường vẫn thường hay trêu chọc :

— Đố anh Trường hôm nay là ngày gì ?

Trường nhìn em lạ lùng không hiểu Nhiên muốn nói gì, Trường còn đang thắc mắc thì Nhiên đã phá lên cười dòn dã :

— Ngày sinh nhật của con chim này nhé. Trường còn nhớ năm trước

con chim của bác Nghị ấp hai con, cho mình con này hồi đó còn bé xíu... Trường gật đầu như cái máy mà không nghe em nói những gì. Anh lặng lẽ ngắm Nhiên, kém Trường vài tuổi mà con bé trẻ con lạ lùng. Mấy năm trước, Trường còn cả ngày cãi nhau chí chóe với em. Con bé lại bướng bỉnh lạ nhưng lại mau quên, đang giận nhau Nhiên chạy đến kéo tay Trường tỉnh nghịch :

— Đố anh Trường tìm thấy...

Trường làm bộ nghiêm trang không thèm nghe. giật tay lại rồi nhìn thẳng ra nơi khác. Nhiên giật mình đưa tay lên che miệng xuýt xoa :

— Ý chết, xin lỗi, xí đó nheng ! Người ta quên chứ không thèm làm quen đâu à...

Trường phá lên cười thích thú làm con bé đỏ mặt vùng vằng định dỗi nhưng rồi cũng đành cười theo. Trường bồi hồi tưởng lại những kỷ niệm nho nhỏ mà thấy tiêng tiếc. Có lẽ chẳng bao giờ anh tìm lại được trọn vẹn những tháng ngày thơ ấu cũ, với những niềm vui, những lần giận hờn rất dỗi trẻ con bé bỏng. Trường vẫy em lại gần, Nhiên vừa trao cho anh chiếc túi nhỏ vừa ngược mắt hỏi :

— Chuyện gì vậy ?

— À chiếc túi em may cho Trường đó, để đựng mấy đồ lặt vặt xách tay cho dễ...

Trường lặng lẽ nhìn em, muốn nói với Nhiên mấy lời thân thiết trước khi xa cách nhưng anh bỗng cảm thấy ngượng ngùng không sao mở lời. Trường không đủ tự nhiên

để hẳn nhủ, khuyên Nhiên dù chỉ một câu. Nhiên mở to mắt nhìn anh giọng ngạc nhiên :

— Cái gì vậy anh Trường ? Anh làm sao vậy ?

Trường bối rối ngược mắt nhìn lên rồi cuối cùng đành thấp giọng hỏi băng quơ, dù anh đã thừa biết câu trả lời :

— Nhiên đem trả anh Hùng mấy quyển sách anh dặn chưa ?

— Rồi mà, bộ anh không tin hả ? Vào đây em cho xem cái này bí mật... Nhiên kéo tay anh sềnh sệch. Trường định đứng dậy theo em thì nghe tiếng mẹ gọi nhà ngoài. Anh vội gỡ tay Nhiên hấp tấp chạy ra. Anh thấy mẹ đang tươi cười chuyện trò cùng mấy bà cụ bạn. Thấy Trường mẹ anh nắm tay con cao giọng kè lẽ :

— Thưa bác cháu nó xin chào hai bác để sửa soạn đi đấy ạ.

Bà khách nhìn Trường với đôi mắt đầy thiện cảm lẫn dò xét :

— À... có phải cái cậu sắp đi Nhật đấy không ạ ?

Mẹ Trường nhìn anh cười hãnh diện :

— Chính cháu đấy ạ ! thưa bác những 5 năm nữa cháu mới về...

Trường nóng bừng mặt, ngượng muốn chín người khi nghe bà bạn mẹ nhìn anh khen nức nở :

— Gớm cháu bác học hành giỏi giang nhỉ, mà lại ngoan ngoãn nết na nữa chứ... Coi kìa ! cứ như con gái ấy thôi !!!

Trường nghe tiếng cười khúc khích trong nhà, anh vội tìm cách rút lui vào trong vội vàng. Vừa thấy mặt anh, Nhiên vỗ tay cười trêu chọc:

— Ôi chao, anh Trường cứ như con gái được người ta xem mắt hỏi làm vợ ấy thôi!...

Trường cố nhịn cười, lừ mắt nhìn em:

— Bậy nào! cái con bé này.

Nhưng Nhiên vờ như không trông thấy, cười hồn nhiên:

— Ông tướng giặc nhà tôi mà được khen ngoan thì loạn đến nơi!

Trường đành cười lảng theo, lắc đầu nhè nhẹ:

— Thôi thôi xin cô tha cho, trời đất lâu lâu cũng phải nổi cơn gió bụi chứ!

Trường chợt nghiêm mặt nhìn Nhiên thấp giọng:

— Nhiên này!

Nhiên ngược mắt nhìn anh chờ đợi:

— Gì cơ?

— Bây giờ nhà chỉ còn mình Nhiên thôi, nay mai chị Kim ra Nha trang với anh ấy. Anh nhờ Nhiên trông coi mọi việc giùm anh nhé, thầy mẹ cũng già rồi...

Nhiên ngoan ngoãn đứng im, đưa ngón tay lên miệng cắn nhè nhẹ. Trường bỗng nghe thương em hơn lúc nào cả, anh thấy muốn vỗ về em để nói lời thật dịu ngọt thương mến. Nhưng Trường vẫn đứng yên nhìn em. Anh thương tâm hồn đơn

sơ của Nhiên, và mong em mãi ngây thơ như con chim bồ câu trắng mà hai anh em Trường nâng niu chăm sóc từ một năm nay.

Trường miên man nhớ lại một vùng ký ước. Thuở còn ấu thơ, mỗi tối hai anh em thường được mẹ cho nô đùa với nhau trong sân. Hôm ấy cậu Chi về chơi sau ba năm xa cách. Cậu ngồi bên mẹ trò chuyện, cậu gọi Trường và Nhiên lại gần, ôm hai đứa trong vòng tay. Lần đầu tiên Trường thấy cậu khóc, cậu nghẹn ngào nói với mẹ thật khẽ:

— Ngày mai em lại đi rồi không biết bao giờ mới về. Em chẳng bao giờ được gần chị lâu... Rồi cậu úp mặt lên mái tóc Trường, giọng sưng ứ nước mắt:

— Bây giờ các cháu vui vẻ nô đùa, vậy mà chẳng bao lâu nữa hai anh em cháu lại xa nhau, mỗi đứa một ngả. Như cậu với mẹ cháu bây giờ... Trường ngây thơ ngược mắt nhìn cậu, nhưng trời tối đen Trường chẳng thấy gì. Trường rút rè đưa bàn tay sờ mặt cậu thấy ươn ướt, Trường thương cậu muốn khóc. Anh quờ quạng trong bóng tối tìm bàn tay cậu, bên tai Trường tiếng khóc mẹ nghẹn ngào rất khẽ. Tuy chẳng hiểu gì nhưng Trường vẫn nắm chặt tay cậu như sợ cậu lại ra đi như bao lần trước, anh giữ tay cậu lắc lắc, mặt phụng phịu:

— Cháu chả chịu, cháu chả chịu cậu dâu! Cậu không thương mẹ, thương cháu, cậu cứ ải hoài...

Mẹ anh ngừng mặt, khẽ mắng Trường:

— Trường hư nào, chỉ quấy rầy cậu thôi !

Nhưng cậu Chi đã ghì chặt Trường trong vòng tay, giọng xót xa :

— Thôi Trường sẵn sóc mẹ thay cậu vậy, đừng làm mẹ buồn. Lớn lên rồi cháu sẽ hiểu...

Nhiên ngậy thơ ngồi bên cậu, tay bá cồ nũng nịu :

— Cậu Chi làm cho cháu con chim có cánh đi. Anh Trường dốt nên chả biết làm gì...

Rồi cậu Chi lại ra đi từ dạo ấy chẳng về. Mẹ thường nhắc đến cậu rung rung : « — Đời nó chả bao giờ được sung sướng ! » — Mẹ chỉ còn mỗi mình cậu là người thương mến. Mẹ thường kể những ngày còn bé, mẹ ở nhà với ông ngoại, còn cậu Chi đi học xa trên tỉnh, tháng tháng được về một lần. Chưa bao giờ Trường thấy cậu về lâu. Mẹ thường nhìn hai anh em Trường nô đùa bên nhau mà khóc. Bây giờ Trường mới thấy thấm thía lời cậu hôm nào. Con chim non vừa đủ lớn vẫy cánh bay xa, đôi cánh còn non nớt nhưng trái tim thì ấm áp một trời tin yêu hy vọng, để lại tổ ấm chim mẹ mỗi mòn mong đợi và lũ chim non ngơ ngác lạc loài...

Ba chị em Trường giờ đây mỗi đứa một ngả, chị Kim theo chồng phương xa, năm thì mười họa về thăm nhà ít lâu rồi lại ra đi. Bây giờ đến lượt Trường ra đi, anh thương cu Ngọc khờ dại chẳng biết gì, anh không được ở bên cháu đề

Xem trang 55

Thơ

lục bát mùa hạ

CHIM

Chim ơi sao mãi vô tình,
Non sông ta đó, thanh bình nơi đâu ?
Đêm về đại bác làm sâu,
Tha dân da, thịt đem vào nghĩa trang.
Quê hương, ôi, cả trời tang,
Dân, ôi, gỏi cảnh máu xương đầu
giường.

ĐỒNG

Là khoảng trống, trốt chơi vơi,
Lá nghe điệu cỏ ru bài quê ca.
Trăm hương lạ, dạo hồn xa,
Đóa sương rơi, tắc lòng nghe động
buồn.
Lời chim kết lối giao thương,
Vang vang dặm ngọc, gieo hồn mộng
xưa.

OÁN

Cơm ăn : nuốt chẳng trợn và,
Nước uống : luôn chẳng trợn ca khi
thèm.
Rẫy, nương : trồng chẳng dám xem,
Cửa nhà : nào ở trợn đêm cho đời.
Quần, áo : ướt chẳng dám phơi,
Oan khiên : nào dám đem lời ra phân.
Việt Nam : tức, tủi, căm hờn,
Mấy ai sống ở thế gian này trường.

ĐỒI

Bên mộ, ngồi đan mảnh hồn,
Chợt nghe lạnh, rờ, âm thầm lệ rơi.
Mây kết núi kéo ngang trời,
Giăng vết mộng ; dệt lời dài hoang vu.
Bồng đầu gió gởi lời ru,
Buông xa, giọng nhạc ngục tù trần
gian.

TRIỀU-LÂM-UYÊN-THÂM
(Mỹ-thơ)



1

THẦY CHÂU cẩn thận dựng chiếc xe đạp vào vách tường. Sân trường vắng lặng. Máy cây phượng trái mùa đưa nhánh lá ngu ngơ. Còn sót lại nơi thảm cỏ, nơi bồn hoa từng cánh bướm lẻ loi. Tiếng chim riu rít, rìa cánh trên mái nhà. Thầy đến trễ. Thầy Châu mở sợi giây thun, ôm lấy cặp sách. Thầy chỉ dùng tay trái. Tay mặt của thầy — tay áo vải phát phơ — cụt mất rồi.

Thầy Châu nhét ống tay áo cụt đó vào túi quần kẹp lại đàng hoàng. Sáng nay thầy nhận việc giáo huấn trẻ con cho trường này. Trường chỉ dạy hết bậc tiểu học, ở ngay tỉnh nên học trò khá đông. Hai dãy rộng rãi với nhà chơi theo hình chữ U. Lối kiến trúc không được tân kỳ cho lắm. Giữa sân ngất ngưỡng kỳ đài, cách khoảng là những bóng mát tàn cây. Thầy Châu nhìn về phòng cuối dãy bên phải. Máy cái đầu tóc xanh óng nhỏ lên nhòm xuống, ồn ào như thác vỡ. Niềm tin của thầy giảm xuống nếu dạy nhầm lớp đó. Và thầy Châu sau giây phút mềm yếu lại mỉm cười quay lưng vào văn phòng ông hiệu trưởng.

Lớp Thao hong hóng từ lúc chào cờ xong đến bây giờ. Bọn nó đang chờ thầy giáo mới. Hôm thứ bảy tuần qua lớp Thao làm tiệc tiễn thầy Tùng lên đường nhập ngũ. Thầy Tùng bảo sẽ có người khác đến thay. Thầy khuyên bọn nó phải chăm học kẻo mất

tiếng của thầy. Thầy bắt cả lớp hứa phải ngoan ngoãn. Bọn Thao dạ. Bọn nó thút thít khóc. Rồi thôi.

Hồi sáng vào lớp xong bọn nó loạn cả lên. Cô giáo kể bên rầy mấy bận mới yên được chút ít. Chuyện của bọn nó không ngoài bàn tán về thầy mới.

— Thầy Tùng đi lính rồi nhì ? Thầy mới biết có vui bằng trước không nữa chớ ?

— Tao thương thầy Tùng.

— Ôi ! thầy đánh roi mây đau thấy mồ. Thầy nào không đập học trò tao thương, thương nhiều hơn ba tao nữa đó.

Thằng Thao vừa nói vừa múa tay um sùm. Nó uốn người nhìn ra cửa :

— Ê ! yên tụi bay. Thầy tới.

Lớp học im phắc. Ánh nắng ban mai chiếu qua khung cửa, hai bóng người đồ dài trên đó. Ông hiệu trưởng và thầy Châu mỉm cười bước vào. Ông hiệu ra dấu cho bọn nó ngồi xuống. Cả lớp trở mắt nhìn thầy Châu. Trong những đôi mắt ngây thơ, ngồ ngáo kia đang thoáng hiện câu hỏi : « mất tay mặt còn tay trái chẳng lẽ thầy không viết bài sao chớ ? Ngộ ! » Bọn nó lần đầu tiên thấy một người chỉ mỗi một tay trái làm nghề giáo. Thầy Châu lơ đãng nhìn đường viền trang trí trên vách. Chỉ có những khuôn mặt lạ, khung cảnh này đối với thầy nhiều lần quá thành quen thuộc mất rồi...

Ông hiệu trưởng giới thiệu thầy Châu với học sinh. Cả lớp yên lặng lắng tai nghe thỉnh thoảng liếc nhìn thầy giáo mới.

Xong. Ông hiệu khuất bóng cuối hành lang. Thầy Châu trở lại giữa căn phòng rộng chứa hơn sáu mươi học sinh. Thầy Châu dạo quanh lớp.

Ánh mắt Thao đuổi theo bước chân thầy. Tóc thầy đã đồ bóng, diềm trắng tuyết sương. Nét mặt khắc khoải suốt nửa đời tận tụy. Thầy ít lắm cũng ngoài bốn mươi, gần năm chục. Sao thầy có vẻ buồn buồn sao ấy. Thao thì thăm vờی đưa bên cạnh.

— Tao nghi thầy trốn lính quá mày ơi !

— Sao mày biết.

— Mày không thấy à ? Ông biều vợ chặt đứt cánh tay !.

Thầy Châu khẽ quay đầu. Thao nín bật. Thầy Châu bước lên bục cao. Trong đôi mắt thầy, tiềm thức thầy đang ghi đậm từng gương mặt ngây ngô đó. Thầy chỉ nhún nhủ vài lời và bắt đầu bài học...

..

Thầy Châu chỉ còn mỗi một cánh tay trái. Thầy viết đẹp lắm. Nét chữ no tròn đều đặn. Mọi việc người khác làm được thầy cũng chẳng bó tay tuy có phần khó khăn hơn. Cái bảng đen trơn láng được nhà trường cho kẻ ô vuông như giấy tập. Thầy không tiện việc «tay cầm phấn, tay giữ khăn».

Từ ngày thầy Châu vào dạy lớp này chưa đứa nào bị phạt nặng. Thầy chỉ khuyên răn.

Thằng Thao nghịch lắm. Nó hay đùa dai với cổ tật của thầy. Một lần Thao lấy mất sợi thun gài cặp của thầy Châu, thầy phải kẹp vào tay lái. Lỡ quá thể nào thầy bị té xe trầy da. Thao hối hận lắm. Lần nào cũng vậy, Thầy chỉ la Thao chứ chưa phạt nặng như thầy Tùng bao giờ.

Học trò đứa học giỏi nhất và đứa nghịch nhất thường được thầy giáo đề ý đến. Thầy Châu thấy người Thao từ buổi đầu. Thầy thừa biết nó là thằng học trò rắn mắt. Nó dám cho là thầy trốn lính.

Cả lớp đã được nghe câu chuyện cánh tay phải của thầy do ông hiệu kể lại. Hồi người Pháp sắp sửa rút quân về nước trận chiến càng dữ dội. Hằng ngày mọi người sống trong căng thẳng hãi hùng. Nghe có tiếng máy bay ù ù là đã lo xuống hầm trú ẩn. Lúc đó thầy Châu được bổ nhiệm dạy tại Quảng trị. Cũng như bây giờ, chiến tranh đồ dồn vào nơi đó, thương đau chồng chất nơi đó.

Buổi sáng, sương mù xuống thấp. Trong sân trường nghiêm trang chào quốc kỳ. Lá cờ phất phới trong gió. Lời thiêng réo gọi những đứa con hãy tìm về với nhau. Bỗng một hồi còi báo động vang lên. Bọn học sinh tán loạn xô nhau chạy vào căn hầm đào bên góc sân. Thầy Châu vội vã lừa lũ trẻ xuống. Đàng xa kia xuất hiện con chim sắt đen màu khủng khiếp. Thầy Châu lách mình vào cuối cùng... Căn hầm rung chuyển bởi những tiếng nổ ầm ầm... Chốc lát yên

lặng trở về. Người ta nhìn thấy thầy Châu nằm vật nơi miệng hầm. Cánh tay mặt bị mảnh bom tiện đứt. Mấy ngón tay đang bấu víu trên nền đất. Thầy không xuống kịp. Thầy mãi lo bồng mấy đứa nhỏ cho nó xuống trước. Người ta đem thầy vào bệnh viện và tận nguyện đến với thầy từ đó.

Mấy mươi khuôn mặt thoảng buồn man mác. Bọn nó cúi đầu như khâm phục hành động của thầy Châu.

..

Thao bệnh. Không đi học được. Nó ở nhà mất mấy ngày. Thật chẳng ngờ được. Thầy Châu tới thăm Thao. Thầy cho Thao nhiều quà lắm. Thao cảm động đến khóc. Thầy cũng chả nói nhiều. Đôi mắt thầy trầm xuống, bàn tay thầy nâng niu lấy khuôn mặt Thao. Tình thương của thầy thoát ra nơi đó. Một đời dạy học thầy chỉ biết dạy dỗ bằng tình cảm. Thầy Châu không muốn đánh đập, cho zéro với trẻ con. Hành động đó — theo thầy — nhà giáo không nên có. Lời nói, tình cảm mới sâu đậm. Trẻ con muốn được che chở, nuông chiều. Tuổi thơ của chúng nó đã chết khi nó biết nghe tiếng súng. Phải săn sóc tươm mắt vươn lên cho chúng. Thầy Châu biết thế và cố gắng theo ý muốn. Bây giờ Thao thương thầy thật tình. Nó nhớ lại hôm nào «thầy không đánh tao thương, thương hơn ba tao nữa». Thao nhìn sâu vào mắt thầy. Thăm thẳm. Thao như thấy mình đang lặn ngụp trong tình thương của tay thầy. Thao đã xin lỗi thầy, và thầy lùa ngón tay vào kẽ tóc vuốt ve đến khi Thao ngủ thầy ra về.

Từ đó Thao không còn nghịch trong lớp nữa. Các bạn ngạc nhiên nhìn Thao. Thao chỉ chú ý đến thầy. Trong mắt thầy sáng lên niềm thỏa mãn.

2

Căn nhà lầy thầy Châu mới thuê hơn tháng. Căn nhà cũ, lửa chiến tranh đốt phá mất rồi.

Dạo này ở tỉnh thường hay bị pháo kích. Mỗi nhà đều có làm hầm. Thầy Châu không có người. Minh thầy làm không nổi. Và

thầy ngán chuyện đó Chán lắm rồi. Thế hệ của thầy trưởng thành trong khói lửa. Mong cho đàn em một cuộc sống an lành. Hai mươi năm rồi. Bây giờ cũng chuyện đó, niềm đau tàng ẩn trong thầy.

Thao thấy thầy không làm hăm liền cò động bạn bè trong lớp học đem vật dụng làm hộ thầy. Thầy Châu cảm động rưng rưng. Thầy tức mình không đủ hai tay để ôm tất cả tội nó vào lòng...

Thao đang ngủ bỗng giật mình. Mấy tiếng nồ liên tiếp, Má nó vội kéo nó vào xó hăm trú ẩn. Mái nhà tôn gõ nhịp rung rung theo nền đất. Má nó bưng đầu bịt tai, miệng kêu khồ liên miên. Nồ phía này chắc xóm thầy Châu quá. Lạy trời. Xin đạn bay qua lối khác. Đầu óc Thao chỉ nghĩ đến thầy.

Mấy trái hỏa châu vàng vọt thắp lên. Tiếng trực thăng vù vù. Tiếng súng im bặt. Thao đứng đưng trước biến động vừa rồi. Nó thản nhiên dựa vách hăm ngủ yên

Lớp học lại bàn tán vụ pháo kích hồi đêm. May mắn không đứa nào bị thiệt hại. Bọn nó chờ mãi không thấy thầy Châu đến. Thao bõn chồn đứng lên nhòm xuống. Không lẽ thầy có chuyện gì rồi chẳng? Dầu chi đi nữa nhà thầy căn hăm vừa đủ nấp?

Một bóng người chếch trước nắng. Ông hiệu trưởng buồn bã bước vào. Cả lớp biết có chuyện lạ. Thao hồi hộp vô cùng. Ông hiệu trưởng trầm giọng báo tin cho lớp biết thầy Châu mất. Thầy bị mảnh đạn ngay tim. Thầy Châu mất vì thầy bỏ qua nhà bên cạnh bông dừa nhỏ vào hăm. Thầy ôm con bé khum khum... và mảnh đạn văng vào lưng thầy. Thầy cố gượng đem đứa nhỏ vào hăm...

Thao không còn biết gì nữa. Trước mặt Thao là đôi mắt sâu thăm thẳm của thầy. Đôi mắt chứa đầy tình thương của thầy. Người mang lại tình thương bị sự hận thù giết chết. Thao nấc lên nghẹn ngào. Biết bao giờ Thao mới tìm thấy tình thương như Thầy Châu đã ban cho nó!

Thụy-Miễn



NỖI BUỒN CỦA MẸ

NHỮNG lần Mẹ đem những tập ảnh cũ ra xem, Bé thường nhảy đến bên Mẹ, chống tay lên cằm xem chung. Trong những tấm hình Mẹ ưa thích và xem lâu nhất, Bé thấy có hình Ba Mẹ chụp chung này, hình Ba với chị Thủy đứng trước Thương Bạc ở Huế, hình Bé mới được một năm, tròn trĩnh, dễ yêu và hình một cậu bé đầu cắt ngắn, trông tếu không chịu được. Bé hỏi Mẹ ai đó. Mẹ bảo anh Hai đấy. Anh Hai? Bé có bao giờ trông thấy anh ấy đâu. Mẹ kể anh Hai đi từ lâu lắm, từ hồi Bé chưa ra đời, anh Hai đi đến một nơi chẳng xa chi mấy mà thật xa vô hạn. Mẹ bảo Bé là Bé chả hiểu được đâu. Có lẽ Bé không hiểu được thực, nhưng Bé muốn hiểu và muốn biết anh Hai bé là ai, anh Hai bé đi đâu mà sao chả hề về thăm ba mẹ với bé lần nào. Anh Hai bé có dễ thương như anh Tuấn của con Thu, có hay cho bé ăn kẹo như anh Để, bạn chị Thủy không.

Mẹ nói Bé giống anh Hai lúc nhỏ ghê lắm. Cũng nghịch này, cũng thông minh này, cũng xinh trai ra phết này. Mẹ nói xong, nước mắt

rưng rưng, Mẹ bảo Bé, con đừng bỏ Mẹ nhớ, đừng bỏ Mẹ như anh Hai bỏ Mẹ, Mẹ khổ lắm.

Mẹ nói thế chứ Bé yêu Mẹ bằng này này, (Bé đang hai tay ra thực xa), làm sao Bé bỏ Mẹ được. Bé ôm cổ Mẹ nũng nịu. « Mai lớn nè, Bé đi làm, Bé nuôi Mẹ, nuôi chị Thủy nè, Bé hông có bỏ Mẹ đâu. Anh Hai bỏ Mẹ, Bé hông có thương anh Hai nữa đâu »

Mẹ cười nhìn Bé triu mến. Bé thương Mẹ chi lạ. Ai cũng bỏ Mẹ mà đi cả, anh Hai đi rồi, Ba cũng đi nữa...

Bé hỏi Mẹ sao Ba đi, Mẹ bỏ hình Ba lên bàn thờ chi vậy? Mẹ cười:

— Để Mẹ, chị Thủy và Bé đừng quên ba.

— Sao mẹ không bỏ ảnh anh Hai?

Mẹ không trả lời, chỉ đưa ngón tay trở lên môi, suyt Bé.

— Đừng nói bậy, anh Hai khác, Ba khác.

— Khác sao hả Mẹ? Anh Hai cũng đi nè, Ba cũng đi nè Mẹ chỉ bỏ hình Ba, Mẹ hông có bỏ hình

anh Hai, mẹ hồng thương anh Hai vì anh Hai hồng ngoan như Bé, anh Hai bỏ Mẹ, phải vậy hông?

— Ờ, anh Hai của Bé chẳng ngoan tí nào. Anh Hai bỏ mẹ, bỏ bé, chẳng thèm bỏ hình lên để nhớ đâu. Thôi, bé học bài đi chứ, mai thứ hai rồi, có phải chúa nhật đâu.

— Vàng ạ.

Mẹ nhìn theo Bé mà nhớ đứa con đầu không biết bao nhiêu. Đứa con ấy giờ hẳn đã lớn ghê lắm. Không hiểu trong suốt mười mấy năm xa cách, con Mẹ có bao giờ nghĩ đến người đã tạo ra hình hài đã nâng niu triu mến, đã đặt hết thương yêu vào nó không nhỉ.

Phải, mười bốn năm qua. Con trai của Mẹ đã nghe theo lời những kẻ không quen, đã bỗng bột từ gia đình ra đi theo họ. Mẹ là đàn bà, và chỉ là một người đàn bà thuần túy, không muốn biết, không muốn hiểu bất cứ một vấn đề nào khác hơn là làm tròn bổn phận một người vợ, một người mẹ gương mẫu. Nhất là những vấn đề chính trị rắc rối, mâu thuẫn, Mẹ lại càng không tra. Mẹ không hiểu về chính trị nhiều, nhưng đã từng chứng kiến những cuộc thăng trầm của bao nhiêu người say mê làm chính trị, đã có học và đọc qua cuộc đời vài nhân vật cách mạng, Mẹ chán và chỉ muốn an thân.

Tuy nhiên, Mẹ không phải là Ba và Mẹ không phải là Huấn, đứa con đầu lòng. Ba cũng từng hăng say chiến đấu. Suốt mấy năm trời chạy theo Cách Mạng, Ba trở về mệt mỏi trong vòng tay gia đình, rồi an phận làm cha. Và Huấn, đứa con đầu, thông minh, bướng bỉnh, nhiệt

thành của Mẹ cũng rời không khí yên vui để theo nhóm bạn bè đồng lứa đi tìm lý tưởng. Ba không thể ngăn cản được con của Ba, và Mẹ chỉ có nước mắt để níu chân bảo vệ của mình. Nhưng nước mắt không làm sao dập tắt được lửa nồng của tuổi thanh niên. Mẹ mất huấn từ đó. Năm ấy, Huấn mới có 17 tuổi.

Huấn đi được nửa năm thi hiệp định Genève ký kết. Mẹ hy vọng, Mẹ trông chờ. Hàng ngày đi chợ, Mẹ vẫn nghe ngóng tin những đứa con ra đi trở về thành phố, Mẹ thất vọng vô cùng vì con mẹ bất lăm.

Mẹ bàn khoăn không biết con mình đến bao giờ mới hoàn thành được mộng của mình. Mẹ chỉ biết con Mẹ ao ước nhiều điều xa xôi quá, to lớn quá. Hai bàn tay bé nhỏ của con Mẹ có làm nên được gì không trong suốt mười mấy năm trường? Mẹ vẫn hằng nguyện cầu cho đứa con đầu lòng của mình gặp nhiều may mắn hơn cha nó, làm nhiều việc có ích cho xã hội, và nhất là đừng ngã gục lúc tuổi còn quá trẻ. Mười bốn năm trường không nghe lấy một tin đích xác, nhưng Mẹ vẫn mong con mẹ còn sống. Đôi lúc Mẹ tha thiết muốn gặp con của Mẹ một lần, xem thử con Mẹ lớn chừng nào, thay đổi chừng nào. Mẹ khó thể tưởng tượng khuôn mặt đứa con yêu dấu lúc đã trưởng thành. Khi ra đi, Huấn còn bé bỏng quá, tóc còn ngắn và nét mặt còn non choẹt. Bây giờ Huấn ra sao? Thời gian đã kéo nếp nào trên vầng trán thơ ngây kia chưa? Chao ơi, Mẹ ước được thấy mặt con không biết ngần nào.

Mẹ buồn và thương đứa con của Mẹ và chỉ mong sao cho con Mẹ một ngày nào đó, trở về trong vòng tay Mẹ, như Ba đã trở về mười mấy năm về trước.

Mẹ ngơ ngàng giữa những biến chuyển của thời cuộc. Đất nước chia cắt có đem lại được gì đâu. Chỉ thêm khổ, thêm nhớ, thêm thương. Biết mấy gia đình tan rã, biết mấy gia đình lìa bỏ quê hương để rồi hằng ngày ngóng về chốn cũ, ao ước được chết bên cạnh mồ mả tổ tiên. Thật buồn. Mà thế cũng chưa hết. Đêm đêm vẫn nghe súng nổ, vẫn thấy hỏa châu soi sáng ở một vùng nào đó. Mẹ không biết làm gì hơn là cầu nguyện Thượng Đế cho tâm hồn Mẹ được bình an, cho tất cả mọi người bình an.

Mẹ hiểu Thượng Đế xa xôi lắm, biết Ngài có nghe thấy lời cầu xin của những kẻ khốn khổ này chăng. Mẹ đôi lúc thầm hỏi không biết có Thượng Đế hay không. Tuy nhiên bám víu vào một hi vọng nhỏ, còn hơn là bơ vơ không có chỗ dựa hay sao.

Lúc Ba mất, Mẹ lại càng khổ và nhớ Huấn. Đáng lẽ Huấn là con trai lớn, phải lo mọi việc thì Huấn đã đi. Mẹ với Thủy lo tang ma cho Ba đến ốm cả người. Ngày đưa linh cửu ba ra nghĩa trang, Mẹ phải để Bé làm con trai độc nhất. Huấn xem như đã chết, phải, còn sống mà phải xem như đã chết rồi vì Huấn ở một thế giới khác, một thế giới khác trên cùng một lãnh thổ, một địa cầu. Hôm đó, nhìn Bé nhỏ xiu, chống gậy, đội mũ, cúi đầu, đi thụt lùi trước xe chở quan tài, Mẹ đã để rơi không biết bao nhiêu

nước mắt. Tội nghiệp Ba, tội nghiệp con, tội nghiệp đời người, chạy theo ảo tưởng cho mấy, cuối cùng cũng chỉ trở về với cát bụi thôi.

..

Những khi nghe tiếng súng từ xa vọng về, hoặc những đêm ra trước sân nhìn hỏa châu thấp sáng một khung trời nào đó, mẹ chỉ thấy buồn và ước rằng không có máu đổ, không có người chết, và nhất là không có ai trong những kẻ thân yêu của Mẹ phải gục ngã.

Những lần đọc báo thấy ai tin đăng đầy trang sau, mẹ thấy lạnh ở xương sống như thể vừa trông thấy một vật gì kinh khủng. Và mỗi khi đồn có rất nhiều quân từ Bắc vào Nam, Mẹ hy vọng con Mẹ sẽ trở về Mẹ không hiểu được mục đích của những cuộc di quân, và Mẹ tin rằng không có ai quên rằng mình là người, có nguồn gốc, có tình yêu, có nhân nghĩa. Rồi hy vọng ấy bỗng trở thành một thứ ung nhọt làm mẹ đau đớn, nhức nhối khi thành phố Mẹ ở bị tấn công và pháo kích.

Mẹ không nhớ rõ Mẹ đã hãi sợ như thế nào, lo lắng như thế nào, khổ sở như thế nào trong gần cả tháng trời chạy loạn. Cảm giác bị tê cứng lại khi hãi sợ chiếm đầy thần trí. Mẹ, Thủy và Bé chỉ biết nghe theo lời xóm giềng, đi theo họ như những kẻ mất trí giác. Những khổ sở, lo lắng, phập phồng, mẹ đã quên hết, chỉ nhớ có mỗi một điều thôi. GÀ.

Mẹ thấy gã đi giữa đoàn quân lạ, chiếc áo trận bạc màu, ăn mặc lôi

thời, và đội chiếc mũ lá như tất cả đám bạn gã. Chỉ khác mỗi một điều là gã giống Huấn quá. Mẹ không nhìn rõ mặt gã, nhưng cái dáng của gã, cái dáng của Huấn con mẹ, bỗng trở nên đặc biệt trước mắt mẹ loại gã ra khỏi đám quân xa lạ ấy. Lúc đó, mẹ đang ở trong nhà, nhìn qua ô khóa. Gã đi qua và biến đi trong một thoáng. Tuy nhiên, một thoáng ngắn ngủi ấy đủ làm mẹ muốn ngất đi. Mẹ muốn tin và mẹ muốn chối bỏ. Con của mẹ đấy ư? Không thể được. Con mẹ trắng trẻo, hiền lành, con mẹ không thể là gã được. Nếu là Huấn, con phải nhìn mẹ chừ, con phải có một giây thiêng liêng nào đó bắt con, cho con biết mẹ đang nhìn con bằng hoàng chừ. Con của mẹ có trở về đấy không? Sao con không linh cảm được mẹ đang ở đây, trong ngôi nhà cũ này, sao con không lếc nhìn lấy một lần? Mẹ muốn mở cửa kêu gọi nhưng mẹ sợ. Bên cạnh mẹ còn có bé, còn có Thủy; bên cạnh gã còn có toán bạn, và giữa hai mẹ con có một bức tường vô hình ngăn cách. Gã đi qua, mắt hút mà mẹ vẫn còn sững sờ. Mẹ thấy gã đeo một máy gì đó trên vai.

Khu vực mẹ ở bỗng trở nên kinh hoàng sau khi toán quân lạ ấy xâm nhập và phân tán trong nhà dân chúng. May mắn cho mẹ là những quả đạn, bom không tàn phá, không giết chết hai mầm sống của mẹ: Thủy và Bé. Nửa ngày trời len lỏi, cố gắng giữa bom đạn tới bờ để thoát khỏi vòng nguy hiểm, Mẹ đem được Thủy và bé đến vùng an toàn, nhưng trong tay không gì

hơn là tình thương, sự can đảm và kiên nhẫn vô biên.

Đứng ngoài, mẹ còn như nghe thấy tiếng phát thanh kêu gọi đầu hàng của quân đội Quốc gia, và ngửi thấy mùi khét của những đám cháy rực trời. Mẹ không phải là không tiếc tài sản bao năm mẹ dành dụm. Đó là tất cả mồ hôi nước mắt của mẹ, của ba tạo thành. Đó là tổ ấm duy nhất, yêu dấu nhất mà mẹ bắt buộc phải trở về sau mỗi buổi làm việc. Đó là nơi mẹ cảm thấy mình yên ổn nhất. Nay căn nhà không còn, làm sao mẹ không thương? Tuy nhiên, tài sản kia chỉ là ngoại vật, thoát mất, thoát còn. Tiếc cho lắm cũng vậy thôi. Mẹ chỉ lo cho gã, băn khoăn về gã. Xin đừng nghĩ đó là là một tên địch, một quân thù. Trong tình mẫu tử không có quân thù. Trong mẹ không có ghét hận trong mẹ chỉ có từ tâm.

Mỗi lần nghe một tràng đạn, hay nhìn thấy một quả bom rơi từ chiếc máy bay đang nhảy lộn trên không, Mẹ cứ bần chồn, nhói cả người lên. Bé nằm trên tay Thủy, mặt xanh rờn vì sợ. Thủy cũng lo lắng như Mẹ, nhưng không lo cho gã mà lo cho một người bạn thân đang chiến đấu đáu đáu đó trong đó thành. Thời buổi này ai mà không quen lấy một quân nhân đã chừ.

..

Khi mặt trận ở khu vực Mẹ kết thúc, Mẹ dắt Thủy và Bé rời trại tạm cư trở về. Từ đằng xa, Mẹ trông thấy căn nhà của mẹ còn đứng vững. Rất nhiều người cùng trở về với Mẹ. Họ bảo nhau, trận

này có mấy tên địch bị bắn chết, xác nằm phơi giữa đường. Mẹ nghe mà lạnh cả sống lưng. Hình ảnh của gã thanh niên xa lạ còn in đậm trong trí mẹ, làm Mẹ nhớ Huấn suốt cả đêm qua. Mẹ ôm ấp niềm hi vọng và lo lắng ấy một mình. Thủy thì không nhớ anh và Bé chẳng thấy anh nó bao giờ. Giá có Ba, Ba sẽ chia xẻ nỗi vui, nỗi sợ đang cấu xé trong lòng mẹ. Ba sẽ hiểu mẹ, sẽ vỗ về Mẹ. Nhưng Mẹ không còn Ba nữa. Mọi ưu tư một mình mẹ gánh, mọi âu lo mình Mẹ chịu. Cô đơn biết mấy

Mẹ đứng trước cửa nhà, đạn lỗ chỗ như vết sẹo sau cơn bệnh đậu mùa. Mẹ đứng đó và bàng hoàng nhìn ra con đường. Đây là chỗ gã và toán quân của gã đã đi qua, đã gây sóng gió cho tâm tư Mẹ suốt một đêm trường. Bây giờ số phận của gã ra sao? Gã có là Huấn không? Con của Mẹ. Tại sao lúc con đến Mẹ phải đi? Tại sao bắn nhau, giết nhau làm gì vậy? Nếu mọi người đều muốn đưa cuộc đời lên một mức xán lạn hơn, sao không đem tình thương mà cải tạo xã hội? Có phải huy hoàng chỉ có thể tạo thành sau một tàn phá? Huấn ơi, con hãy về đây, ngồi bên cạnh Mẹ, tựa ngả trên vai Mẹ để thấy rằng, mọi việc sẽ thoảng qua như một cơn mơ...

TỶ TỶ



Lời cho em hôm nay

*Em có nghĩ về quê hương xứ sở?
Khi đêm ngày đại bác réo trường ca
Chim trên ngọn bông giật mình bỏ tổ
Và mù sương cũng hết đám la đà
Em có nghĩ về những miền đất lạnh?
Mới hôm qua còn ấm lửa quây quần
Mà bây giờ túi sâu vây đặc quạnh
Mấy người dân đứng ngó mắt chết trân
Em có nghĩ về ông cha thuở trước?
Khi cổ-đô loang lỗ vết điêu tàn
Giòng sông đó không còn hương sóng
nước*

*Vì trên đầu, hơi thuốc súng giăng ngang
Em có nghĩ về màu da Lạc-Việt?
Khi ngó người bỏ xứ chạy lên đây
Đất của mình sao mình không ở được
Mà ra đi với nước mắt thật đầy?
Nếu có lần nghe lời ca tha thiết:
— «...Người ơi! Nước Nam của
người Việt Nam»—*

*Em nghiền ngẫm đề rồi em sẽ biết
Thương đất nước mình chinh chiến
bao năm.*

HOA CỎ MAY

TUỔI TRẮNG TRÒN



15 - 6 - 1968

Kính thưa anh Hoài,

ANH Hoài xem, hôm nay em nghiêm trang rồi, «kính thưa» tử tế đấy nhé. Có lẽ cũng chẳng bao giờ dám làm nũng với anh nữa, tha hồ mà thích nhé. Người ta có những lúc phải thay đổi cả một hệ thống suy tưởng, bao nhiêu nền móng cũ đột nhiên sụp đổ hết, những gì trước kia người ta tin tưởng, người ta cho là tốt đẹp, có lúc sẽ chẳng còn là quái gì cả !

Em đang ở trong trường hợp ấy.

Khoan ! Anh đừng vội phùng má trợn mắt, quát tháo rầm rộ, cho rằng Ca Dao bé mọn này hư hỏng rồi. Không, tội nghiệp cho em lắm ; em vẫn cố gắng để «trở nên toàn thiện» như anh thường nói, vẫn còn một lý tưởng (ngày càng rõ rệt) một hướng sống và đang trong thời kỳ luyện tập để có được một ý chí... sắt. Xin anh cứ yên tâm. Chuyện em bảo «phải thay đổi cả một hệ thống suy tưởng», cũng chính vì em muốn «trở nên toàn thiện» đó thôi. E em dùng chữ có hơi quá đáng, hơi có vẻ đao to búa lớn phải không anh ?

Thôi, để em kể dần dần câu chuyện, anh hiểu ngay.

Anh vẫn dặn em phải làm quen với phương pháp «quan sát — phán đoán — hành động» trong cuộc sống hàng ngày, nhất là đời sống học sinh.

Vậy thì, hôm qua vào lớp em mới quan sát được một sự kiện lạ này : Bích Phượng con bé «tiểu ngạo giang hồ» nhất lớp chả hiểu sao mà mặt mũi lại buồn so, mi mắt lại hơi đỏ đỏ, đúng rồi ! Cô nàng vừa qua một cơn khóc lóc thảm thiết đấy mà. Phượng lăm lăm vào lớp, vắt cái cặp «ịch» một cái lên bàn rồi ngồi yên bất động, trông mặt cứ như là cái bánh bao ấy. Thật là một sự kiện lạ, có bao giờ như thế này đâu ; sự thường vào lớp Phượng đã toét miệng cười, lồi trong cặp ra những là me, ô mai, kẹo phân phát rồi vừa ăn vừa cười nói huyền thuyên. Hẳn phải có một nguyên nhân sâu xa trầm trọng lắm mới khiến cho Phượng biến thành «nàng tiên sầu muộn» như vậy.

Quan sát rồi, bây giờ cần phải phán đoán, dùng phương pháp lắm mà. Em nghĩ về cái hiện tượng kỳ lạ kia. Hay là cô bé quên không học bài, sợ lát nữa không thuộc, thầy phạt ? Hay là mới cãi nhau với cô em Bích Ly ở nhà ? Hay là bị mẹ mắng ? Ờ dám lắm ! Cô bé láu láu, hấp tấp, chắc là làm sai cái gì, bị mẹ la cho mấy câu đấy. Dù sao đi nữa, cũng phải an ủi nàng ta mới được.

Thế rồi em bước qua giai đoạn hành động bằng cách nhẹ nhàng bước lại ngồi cạnh cô nàng, gọi chuyện. Hẳn anh đoán được rằng Phượng cứ giữ thái độ «miệng cam như hến», đang «sùng» mà lại. Được rồi, em có cách. Với một phương pháp gia truyền không nên tiết lộ cho anh biết, chỉ mấy phút sau em đã làm cho Phượng hé răng và nàng ta bắt đầu nhả ngọc phun châu. Chuyện như thế này :

Sở là tính Phượng thích làm nũng lắm, không nhẽo đó mà. Gặp ai cũng không nhẽo hết, có khi cả với bạn nữa. Bọn em cho cái đó là «nhi nữ thường tình», không có gì lạ lùng cả, và Phượng cũng yên chí với cái tật đáng yêu của mình lắm.

Thế nhưng mà, chiều hôm qua, chính vì cái vụ làm nũng mà cô nàng đã hết nước mắt, đêm nằm lủi khóc rưng rức. Là chưa ! Trước giờ lại em cứ tưởng làm nũng là đáng yêu, là có duyên chứ. Vậy mà Phượng lại bị mẹ mắng (đúng là mẹ mắng) nhưng lại bị mắng về cái chuyện làm nũng đáng yêu kia mới chết chứ.

Mẹ đang làm cơm, Phượng vừa đi chơi về, sà ngay lại :

— Mẹ ơi, con có chuyện này hay lắm, mẹ muốn nghe không ?

Bà cụ vừa quạt bếp vừa nói :

— Ủ, kể đi cho mẹ nghe.

Con bé dẫu chịu kể ngay, mà sự thật dẫu có gì dễ kể, hẳn phịa ra như vậy để làm nũng ấy mà.

— Nhưng mà... nhưng mà... con kể xong mẹ phải khen con cơ

— Ủ, thì khen.

— Nhưng mà...

— Còn nhưng mà cái gì mãi thế ?

Bếp tắt, bà cụ một tay khơi mấy hòn than, một tay quạt lấy quạt đề.

Phượng :

— Nhưng mà...

Bà cụ bực mình gắt :

— Có lên nhà cho tôi làm việc không nào ! Cô liệu đấy ! Lớn bằng cái sào rồi mà cứ làm nũng như là trẻ con ấy. Thôi, đi lên.

Thế là cô nàng mới tu tu lên khóc và buổi tối hôm đó cứ thao thức không ngủ được, nghĩ mà tủi thân, nước mắt tràn ra ướt cả gối.

Phượng kể thế rồi kết luận :

— Tao thấy mẹ làm bếp mệt quá, định làm nũng một chút xiu cho mẹ vui chứ đâu có phải là cần may áo. Vậy mà mẹ chẳng chịu hiểu cho cái thiện chí to lớn ấy, lại còn mắng nữa chứ. Đã vậy không bao giờ ta thêm làm nũng nữa.

Con bé cười mấy tiếng khô khan, lạnh lùng như trong tuồng cải lương.

— Khả... khả... Tu nhớn rồi, không bao giờ thêm làm nũng nữa.

Và mặt lạnh như tiền, con bé ngồi im. Em cũng... ngồi im luôn ! Chả phải dễ thông cảm với cái sự đau buồn của nó, nhưng là dễ nhìn lại mình. Thật là chết ! Trước giờ em cũng nghĩ là làm dáng dáng yêu lắm chứ. Thế ra lớn rồi là không được làm nũng nữa à. Sao mẹ Phượng lại cấm không cho Phượng làm nũng nhỉ ? Mình nghĩ làm mãi rồi Ca Dao ơi. Phải thay đổi mới được. «Thay đổi cả một hệ thống suy tưởng» là như vậy đó, anh Hoài ạ.

Vì luôn luôn muốn «trở nên loạn thiện», nay em viết thư này tuyên bố với anh rằng :

«Vì Ca Dao đã lớn rồi, nên kể từ giờ phút này cho đến ngày tận thế, Ca Dao này sẽ không bao giờ thêm làm nũng nữa ».

Nay kính thư,
Phạm thị Ca Dao.



1 - 7 - 1968

Ca dao mến,

Khiếp ! Dao làm anh hoảng hồn, cứ tưởng trời sắp chật ! Cái gì mà «phải thay đổi cả một hệ thống suy tưởng» và «bao nhiêu nền móng cũ đột nhiên sụp đổ hết». Anh đã tưởng có chuyện chẳng lành hoặc là cô Phạm thị Ca Dao đã trở thành triết gia, vừa đề xướng ra một triết thuyết mới, phá bỏ tất cả các nền móng triết học cũ.

Hóa ra là câu chuyện làm nũng !

Theo lời tuyên bố cương quyết và sắt đá : «Kể từ giờ phút này cho đến ngày tận thế...» thì Dao sẽ không còn bao giờ làm nũng nữa. Nghe qua anh bèn bắt chước các bậc hiền triết ngày xưa mà than rằng : «Than ôi ! Đò chẳng phải là điều đại đột và đáng tiếc lắm ru ! »

Thối chẳng đùa nữa, anh cũng nghiêm trang trình bày vấn đề với Dao đây :

Trước giờ Dao vẫn nghĩ đúng chứ chẳng sai tí nào cả ! Nũng nịu cũng là một cách làm duyên và đáng yêu nữa. Mấy cô trăng tròn, biết làm nũng chút xiu, trông có vẻ hồn nhiên và ngây thơ, nếu không, trông cứ cứng như khúc gỗ, mặt mũi thì lăm lăm lý lý, ai dám gặp.

XEM TRANG 45

.....thằng Chà

CON đường dẫn vào xóm lầy-lội những sinh đất. Trời mới mưa xong. Từng vũng nước đục ngầu đọng giữa đường. Tà áo trắng của tôi lấm tẩm những vết bùn xám đỏ. Đi ngang đồng rác chứa toàn những lon hộp và đồ Mỹ phế thải, tôi bỗng nghe một giọng nói bên tai :

— Chị ơi cho em một đồng.

Tôi quay lại, chạm phải một đôi mắt to, xám trên gương mặt xanh xao của một thằng bé lai da đen. Nó đứng giữa những thùng rác cao nghệu, trên tay cầm một cái lon bơ rỗng. Nó ở trần, chỉ mặc một chiếc quần ngắn cũ rích. Thân hình nó ốm tong teo, nhưng cái bụng thì to ồng. Đôi mắt nó — phải, chỉ có đôi mắt là đặc biệt — nhìn tôi không chớp, chứa đựng vẻ ngây ngô và rụt rè. Tự nhiên tôi thấy như mình cao sang quá, cách biệt quá đối với đứa bé tội nghiệp này, mặc dầu tôi chẳng có gì cả. Và tự nhiên tôi muốn phá vỡ sự cách biệt này ; tôi cúi xuống hỏi nó :

— Nhà em ở đâu ?

Thằng bé chỉ tay về cuối xóm :

— Kia kia ! Nhà bà Năm Lé đó!

Ở xóm này, không ai xa lạ gì bà Năm Lé. Đã trên 50 tuổi, bà ta lại nhận nuôi một bầy trẻ năm, sáu đứa, từ sơ sinh đến bốn, năm tuổi. Chúng là con của những người phu xe, những người bán hàng rong nghèo nàn và những người đàn bà bị liệt vào hàng cận bã của xã hội. Họ sinh con ra, bỏ một vài trăm bạc gửi cho bà Năm Lé nuôi, rồi để mặc cho bà ta muốn làm gì tùy ý. Chúng không được một sự săn sóc tử tế nào. Bà già chỉ cho chúng ăn uống qua loa rồi dồn cả lên một cái giường rộng cho chơi với nhau. Đứa lớn thì ôm chiếc gối chơi «em bé», đứa nhỏ hơn thì đứng vịn thanh giường, đứa chưa biết ngồi thì nằm ngửa mút chùn chụt chiếc núm vú cao su. Vô phúc cho đứa nào đòi bông, đòi bú là sẽ bị bà già đánh đập, kể cả đứa mới vài tháng cũng bị lãnh những cái tát thẳng tay. Mãi rồi chúng nó không dám quấy rầy nữa. Chúng chơi đùa

một mình một côi, như những bông hoa dại lớn lên vô tình. Mấy tháng trước tôi có thoáng nghe rằng bà già mới nhận nuôi một thằng bé lai da đen khoảng 4 tuổi. Không ai biết nó tên gì nhưng vì thấy nó da đen nên bà già gọi đại «thằng Chà». Mẹ nó giao nó cho bà ta rồi đi biệt mỗi tuần chỉ đến thăm một lần. Nó chịu những khổ sở gấp mấy lần bọn trẻ kia, chỉ vì... nó lai da đen. Những đêm khuya vắng hàng xóm thường nghe tiếng bà già chửi mắng, đánh đập nó và tiếng nó khóc ré lên xót xa. Tôi chỉ được nghe về thằng Chà chứ chưa bao giờ thấy nó. Bây giờ nó đứng trước mặt tôi, dáng dấp trông khốn khổ. Tôi cười với nó :

— Em tên Chà phải không ?

Nó lắc đầu làm tôi ngạc nhiên :

— Không, đó là «bà ngoại Năm» kêu thế ấy chứ !

— Tên thật em là gì ?

— Rin Gô !

Tôi bật cười. Thằng Chà nói chuyện thật dễ thương, thế mà những người trong xóm lại bảo rằng nó ít biết nói. Thật dễ hiểu, vì sống trong nhà bà Năm Lé, chịu đòn roi cả ngày thì thằng bé đâu dám mở miệng nói gì. Hơn nữa, những đứa nhỏ có đứa 2, 3 tuổi rồi mà chưa biết nói. Bị hành hạ ngay từ khi còn bé bỏng, chúng như những cây cỏ mọc hoang,

không ai cần biết đến sự phát triển của chúng.

Thấy tôi cười, thằng Chà làm mặt thân thiện :

— Chị cho em một đồng em mua bánh ăn. Hồi trưa ngoại Năm bỏ dúi em.

— Sao ngoại bỏ dúi em ?

Nét mặt thằng Chà sa sầm. Đôi mắt nó chớp nhanh :

— Tại má về thăm em, ngoại Năm có gây lộn với má. Rồi ngoại Năm không cho em ăn cơm.

Tôi chợt đề ý thấy trên lưng thằng Chà hằn mấy vết tím bầm. Hằn đây là trận roi đòn mà bà Năm Lé đã trút giận dữ lên thân thằng bé vô tội. Tôi kéo nó đến ngồi trước thêm một ngôi nhà đóng cửa.

— Sao ngoại gây với má em mà lại đánh em ?

— Hồng biết !

Tôi nghe chua xót trong lòng. Tội nghiệp nó quá ! Thằng Chà nhăn mặt, một tay gãi đầu, một tay ôm bụng, kêu dúi. Tôi lục trong cặp được mấy đồng bạc, cho cả nó. Nó chụp lấy ngay, lặn vội vàng vào lưng quần, đôi mắt to nhìn dáo dác :

— Coi chừng ngoại Năm thấy, ngoại Năm đánh chết.

Rồi nó đứng phắt dậy, chạy vụt đi. Đôi bàn chân bé nhỏ chạy

phăng phăng trên những vùng nước bùn làm bắn tung tóe. Bóng dáng thẳng Chà khuất sau khúc quanh ngõ xóm.

∴

— Chị ơi !...

— Gì thế hở Chà ?

— Sao tụi trong xóm lại trêu em là «Chà-và ma ní tí te»?

Tôi nhìn kỹ mặt thẳng Chà. Đôi mắt nó long lanh ướt và thoát ra vẻ tự ti tủi cực. Gương mặt đen đũi, mũi cao và đôi môi dày. Đầu nó to, tóc nó xoắn lại và gần như dính sát vào da. Tự nhiên tôi ghen ngào thương xót. Biết nói gì với nó cho nó khỏi thắc mắc và buồn tủi đây ? Thằng Chà thấy tôi lặng im lại giục :

— Sao vậy chị ? Em có phải «Chà-và» không chị ?

— Ờ... Đừng đề ý tụi nó em !

Thằng Chà không vừa lòng, nó phụng phịu :

— Sao tụi nó ghẹo em ? Tụi nó bảo em không phải người Việt.

— Bậy nào ! Em là người Việt chứ !

Thằng Chà muốn khóc, nó gơ cánh tay lên tầm mắt :

— Sao da em không vàng như của tụi nó, như của chị, như má em ?

Tôi buồn ứa nước mắt. Nhưng tôi cố dấu nó :

— Này nhé ! Em là người Việt nhưng... em lai da đen.

— Da đen xấu lắm phải không chị ?

— Ờ...

Thằng Chà quay mặt đi. Tôi vội vàng ôm lấy nó, cố tìm trên thân hình nó một đặc điểm dễ an ủi. Tôi «à» lên, nói với nó :

— Này ! Chà có biết mục sư King vừa bị ám sát không ?

Thấy thằng bé ngơ ngác, tôi biết nó không biết vì còn bé quá. Tôi nói thêm cho nó hiểu.

— Mục sư King là người da đen cả thế giới đều ngưỡng mộ. Đấy da đen đâu có xấu ! Trái lại đẹp và anh hùng nữa !

Thấy thằng bé vẫn còn ngơ ngác vì những lời nói và những ý tưởng vượt khỏi khả năng hiểu biết đối với tuổi của nó, tôi bèn nói theo lối khác :

— Này Chà ! Người da đen đẹp lắm người da đen có hàm răng tốt nhất, trắng nhất, hơn cả người da vàng, da trắng nữa !

Bấy giờ đôi mắt thẳng Chà mới sáng rực lên, bờ môi rạng rỡ :

— Thật hở chị ?

— Ừ !

Nó toét miệng ra cười. Hàm răng trắng bóng. Nó hân hoan ra mặt. Tôi vui lây với nó. Nó lại hỏi :

— Thế... người da đen còn có gì đẹp nữa hông chị ?

— Còn chứ ! Đôi mắt người da đen sáng lắm, người da đen chơi nhạc hay và học giỏi nữa.

— Em có học giỏi không chị ?

— Bữa nào Chà đi học, Chà sẽ học giỏi nhất.

— Má em về, em xin má đi học...

Đôi mắt thằng Chà trở nên mơ mộng. Tôi đoán biết nó đang thêu dệt những ước muốn trong lòng. Nụ hoa hy vọng đang nở, xóa tan bao ý nghĩ tủi buồn hèn hạ trong đầu óc nó. Giá nó được nâng niu chiều chuộng như những đứa trẻ khác, giá nó đừng bị bà Năm Lé đánh đập, giá nó không bị bọn trẻ con trong xóm chọc ghẹo, giá xã hội đừng ruồng rẫy, xua đuổi những đứa trẻ như nó, giá... Tôi thấy thương nó vô hạn.

Chợt thằng Chà như nhớ ra điều gì, nó bảo tôi :

— Í, hôm qua chị cho em miếng kẹo chuối, em chưa ăn.

— Sao vậy ?

— Ngoại Năm biết, cứ nhìn em mãi. Em phải dấu trong gối của con bé Nga. Ngoại Năm mà thấy,

ngoại Năm đánh chết. Thôi em về lấy kẹo ăn ghen chị !

— Ừ, em về đi !

Thằng Chà bước chân đi, nhưng nó dừng lại, ngập ngừng hỏi :

— Chị ! Da đen... có xấu không chị ?

— Không. Đừng nghĩ da đen xấu nữa ghen em !

— Dạ !

Thằng Chà chạy đi. Vừa chạy nó vừa hát : « Nhà em có nuôi một con chó... Nay nó kêu gâu, gâu, gâu... Mai nó kêu gấu gấu gấu... » Tiếng hát bé nhỏ tan vào không gian...

∴

Tôi dừng xe đạp lại vì thấy thằng Chà ngồi gục đầu trên bậc thềm của ngôi nhà trống. Đôi vai nhỏ bé rung nhẹ. Tiếng khóc nức nở yếu ớt phát ra. Tôi dựng xe, đến đỡ nó lên. Gương mặt nó ràn rụa nước mắt.

— Chà, sao em khóc đó ?

Thằng Chà vẫn tức tưởi không nói. Nó nhìn tôi : đôi mắt tủi cực u hoài. Tôi dỗ mãi, nó mới nói trong giọng ghen ngào :

— Má em... má em bỏ em đi rồi !...

Tôi ngạc nhiên thốt lên :

— Sao vậy ?

— Hồng biết !...

— ...

— Em hết được xin đi học.
Má hết về thăm em rồi !

— Chà nín đi ! Chắc má đi xa
làm việc, chứ đâu có bỏ em.

Thằng Chà lắc đầu :

— Không ! Má em bỏ em thật
mà ! Ngoại Năm nói là má đi
luôn rồi, không gửi tiền cho ngoại
Năm nữa. Vài ngày nữa, ngoại
Năm... đuổi em đi... chị ơi !...

Tiếng khóc của thằng Chà nghe
sao đau đớn buồn tủi quá ! Tôi
muốn khóc theo với nó. Không
còn cách nào dỗ nó. Má nó đã
đành bỏ nó rồi. Tất cả mọi người
đều ruồng bỏ nó, kể cả mẹ nó nữa !

Thằng Chà chỉ còn khóc thút
thít. Nó đưa bàn tay lấm lem
đất bần lên chùi quệt dòng nước
mắt. Đôi mi cong còn ướt át.
Trông mặt nó thật tội nghiệp.
Tôi bảo nó :

— Chà leo lên xe chị chờ đi
mua kẹo ăn.

— Thôi — Chà lắc đầu — Em
đi đón má cơ.

— Ừ thì chị chờ đi đón má.

Thằng Chà vui mừng leo lên
yên xe. Tôi chờ nó ra đầu đường.
Gió chiều thổi lồng lộng. Thằng
Chà thích thú kêu mát. Nó đưa
mắt nhìn xe cộ chạy cuồn cuộn
và người đi tấp nập. Chừng như

nó quên mất chuyện đón má, nên
nó lại cười nói huyên thuyên...

... Cảnh phố xá sẽ cứ vui vẻ
nhộn nhịp như thế mãi, nếu
không có tiếng súng nổ vang —
bất chợt — Từ trên những lầu
cao, nhiều họng súng khạc đạn
tới tấp. Từ dưới đường, sau gốc
cây, nhiều lần đạn bắn lên. Xe
cộ dừng lại. Mọi người chạy xô
nhau, la ơi ơi. Phố xá hỗn loạn.
Tôi bỏ ngã xe đạp, dắt thằng Chà
chạy lên lề đường, tìm đến nấp
sau những thùng chứa rác cao.
Đạn bắn như xé màng tai. Tôi
nhìn sang thằng Chà ; nó thu
mình ngồi như một con mèo ốm.
Môi nó run run. Gương mặt nó
lộ vẻ khiếp hãi. Tôi trấn an :

— Đừng sợ nghe em ! Cứ nấp
ở đây, không sao đâu !

Thằng Chà bấu chặt tay tôi,
không nói. Tiếng đạn càng ngày
càng nhiều và lớn hơn. Nhiều
căn nhà nổ bùng lên, cháy đỏ.
Lửa phừng phừng. Khói lan rộng
mịt mù.

Con đường bây giờ chỉ còn
những người linh bông súng chạy
dưới làn đạn. Nhưng bỗng nhiên,
có một người đàn bà không biết
từ đâu hốt hãi chạy tìm chỗ nấp.
Bà ta lúng túng nhảy đại xuống
một cái hố rác. Thằng Chà chợt
la lên thất thanh :

— Má !

Nó đập mạnh vào tay tôi :



— Má em kia chị ! Má em...

Người đàn bà ấy là má của thằng Chà. Nó vui mừng quên cả nỗi sợ bên mình. Bất chợt nó đứng lên, nhìn về phía má nó. Tôi kéo nó ngồi xuống :

— Coi chừng em ! Đạn còn bay nhiều kia ! Ngồi xuống !

— Không ! Má ơi!...

Thằng Chà giật tay tôi, chạy vụt ra đường. Cả tôi và những người nấp đạn cùng la lên kinh hoàng. Tiếng đạn rít vỡ tai... Tôi thấy chiếc bóng nhỏ bé của thằng Chà chạy xiêu vẹo dưới mưa đạn. Và..., tôi đã nghe

tiếng rú thê thảm của nó, trước khi nó té quỵ xuống mặt đường. .

. . .

Má thằng Chà ôm mặt khóc nức nở. Bà Năm Lế, vài người hàng xóm và tôi cũng có mặt bên giường nó. Không ai nén được tiếng khóc. Bây giờ tiếng đạn không còn bên tai, nhưng thằng Chà thì đang nằm yên trên giường, mình quần băng ướt đầm máu. Em ơi ! Em ơi ! Em đã là sản phẩm, là nhân chứng và nay lại là nạn nhân của chiến-tranh nữa !... Gương mặt em kia ! Sao thơ ngây, bình thản quá ! Nhưng sao cuộc đời em không bình thản êm đềm ? ? ?

Đôi mắt nhắm nghiền đã lâu chợt bừng hé ra. Má thằng Chà thốt lên mừng rỡ, đôi mắt sáng rực niềm vui. Thằng Chà lắp bắp :

— Má !... Đừng bỏ con...

Má nó òa lên khóc... Đôi mắt đảo quanh, dừng lại ở tôi. Vẻ hân hoan ánh lên trong đó. Tôi đọc được những lời thật tha thiết : « *Da đen không xấu há chị !!!* ».

Và đôi mắt từ từ khép kín cùng lúc với bờ môi nở một nụ cười, trong lúc mọi người đều khóc — Tôi đã thấy thằng Chà cười thật tươi, thật sung sướng — một lần đầu tiên và cuối cùng trong đời... ●

bước đầu

● Thúy

Mỹ chợt giật mình khi nghe đồng hồ tường thong thả buông 3 tiếng. Mở lời với má bằng cách nào bây giờ, Mỹ thấy sao mà khó thế không biết. Không phải Mỹ muốn xin má đi chơi, hay đi đến nhà bạn mà là...

Đã từ lâu Mỹ có ý định xin ba má đi làm thêm ngoài buổi học. Thật ra Mỹ cũng chẳng thích đi làm cho mấy vì ăn rồi đi học thì sướng còn gì bằng. Nhưng Mỹ không phải là một đứa con gái vô tư như đa số các bạn Mỹ. Mỹ luôn luôn suy nghĩ, tìm hiểu về khả năng gia đình. Những tháng sau này, Mỹ cảm thấy như ba lo lo, má hay than phiền tiền bạc, gạo củi, còn chị em Mỹ hình như thiếu cái gì. À! Đúng rồi, chả là má không phát tiền tháng. Vậy mà

không đứa nào dám nhắc hay xin, chị em Mỹ sợ má lắm, má hiền nhưng nghiêm. Vả lại, Mỹ ít ăn quà vặt và tiêu xài nên không đề ý; nhiều tháng tiền má cho Mỹ vẫn còn y nguyên. Không phải Mỹ không thích mua sắm nhưng Mỹ nghĩ có xài cũng chẳng thấm vào đâu, chẳng thà để thỉnh thoảng cho mấy đứa em ăn bánh, còn thích hơn. Nhưng khổ nỗi, bạn bè, em út và ngay cả má không chịu hiểu, cứ đặt cho Mỹ cái tên là «con kẹo» kẹo là keo, kẹo là hà tiện ấy mà.

Từ niềm băn khoăn ấy, Mỹ có ý nghĩ hay là mình đi làm thêm việc gì có lẽ đỡ phần nào cho ba má. Mỹ đi học một buổi, buổi còn lại có thể đi dạy kèm con nít hay làm việc gì ở văn phòng trường học. Được lắm chứ, cái trường Mỹ hiền hiền, dễ thương, chắc là xin việc nào được việc nấy quá. Thế là ngày nào Mỹ cũng coi thật kỹ mục rao vặt của các tờ báo xem có ai cần người dạy trẻ hay làm sổ sách chi không. Cả tháng trôi qua, chẳng thấy có việc gì hợp với khả năng của mình, Mỹ thấy hơi nản. Vội lại sắp đến tháng bảy rồi, Mỹ còn phải lo thi nữa chứ. «Hay đề thi xong rồi lo». Mỹ nghĩ vậy.

Nhưng trưa nay, đi học về xong, Mỹ lật ngay trang giữa và việc đầu tiên là «dò» mục Rao Vặt. Mắt Mỹ chợt sáng lên trước những hàng chữ «Cần một nữ sinh ngoan, hiền kèm trẻ lớp Nhất, địa chỉ: Số X đường H.B.T.». À, chỗ này có vẻ hợp với mình đây. Mình là nữ sinh, ngoan thì cũng ngoan và hiền thì cũng có hiền. Nhưng...

kèm lớp Nhất chả biết mình có kèm nổi không. Mỹ thấy lo lo, những bài toán của Đề Lục, Đề Ngũ Mỹ còn quên thay, mỗi lần em Mỹ đem toán nhờ Mỹ dạy là Mỹ vội tìm cách thoái thác. Nếu nó có dai, theo nhờ hoài là Mỹ la ngay cho nó sợ. Mỹ không dám nói với nó rằng «chị quên rồi» sợ nó cười thì mắc cỡ chết. Huống chi toán lớp Nhất nào là vôi nước là xe chạy là trồng cây, có lẽ Mỹ bí mất. Nhưng không được, Mỹ phải đi tới đó xin dạy, Mỹ không được nghĩ ngợi nhiều. Cái gì rồi cũng quen đi. 17 tuổi rồi, Mỹ không có quyền vô trách nhiệm đối với gia đình, Mỹ phải lo chung với cái lo của ba, của má. Đám con 8, 9 đứa đã làm ba má quá mệt mỏi. Ba gần về hưu, má mắc lo em út với bao nhiêu là công việc. Mỹ phải ghé vai vào đỡ với ba má. Mỹ phải nghĩ tới các em. Bây giờ đỡ cho ba, mai mốt còn phải gánh vác hết nữa là. Con gái lớn rồi! Con gái lớn rồi. Tự nhiên Mỹ thấy mình «hách» lạ.

Mỹ liếc nhìn đồng hồ : 3 giờ rưỡi. Mỹ hết hồn, còn phải về nấu cơm nữa chứ. Má Mỹ vẫn ngồi im, tay thoăn thoắt đan đôi vớ cho em Mỹ. Mỹ đứng dậy, cảm thấy trống ngực mình đập lung tung cơ chừng như phạm tội gì. Mỹ thu hết can đảm gọi :

— Má.

Má Mỹ ngừng đan, ngó lên chờ Mỹ nói.

— Má cho con tới nhà chị Nguyệt lấy cuốn sách.

Má cau mày :

— Đợi mai đi học gặp nhau không được sao?

— Dạ, tại mấy hôm nay không hiểu sao «chỉ» nghỉ học. Nghe má.

— Ủ, nhưng về trước 5 giờ.

Hú hồn, Mỹ mừng quá phồng vôi lên gác. Chiếc áo dài trắng mới bận khi sáng hầy còn thẳng nếp. Phải gọn ghẽ, để coi, không cần hoa hòe, thêm phiền phức. Ghi vội cái địa chỉ vào tay, Mỹ xuống thưa má và ra đi.

« Đây ra số X đường H.B.T., cũng gần, mình có thể đi bộ được » Mỹ thầm nghĩ thế và đi thật mau. Chẳng bao giờ Mỹ đi thông thả được. Đi học hấp tấp đi, sợ trễ; về thì vội vã về, có bao nhiêu công việc đang đợi ở nhà; đi đâu thì cũng mong chóng về sợ trễ giờ nấu cơm, trễ giờ học. Đôi lúc Mỹ thấy lúc nào mình cũng chạy đua với thời gian, lơ ra một khắc là trễ hết.

— Ờ Mỹ, đi đâu đó.

Mỹ giật mình quay lại, chị Nguyệt, đang chằm chệ trên chiếc Honda đàn bà cười với Mỹ, Mỹ lật đật vẫy lia lịa. Chị Nguyệt ngừng lại.

— Có chuyện gì? Đi đâu đó, tui định tới bồ nè.

Mỹ hết hồn :

— Ấy, ấy. Em nói chị nghe. Em xin má là tới nhà chị, vậy chị đừng tới nhà em nghe, má em biết, la chết.

— Vậy chứ bồ đi đâu đó?

— Bí mật lắm, mai đi học em kể cho nghe. Thôi em đi nghe.

Nói rồi Mỹ bỏ đi, Nguyệt ngẩn ngơ nhìn theo.

Mỹ dò từng số nhà, Z, Y, X. À, đây rồi. Tự nhiên Mỹ run run. Căn nhà mang số X này, nói đúng hơn là một ngôi biệt thự, to lớn sang trọng quá. Tấm bảng «coi chừng chó dữ» với cái hình đầu con chó le lưỡi đỏ lòm làm Mỹ khiếp vía. Muốn vào nhà phải đi qua một cái cổng và con đường ngắn lát đầy sỏi. Chung quanh nhà thì chao ỏi là hoa, hoa đủ màu, đủ kiểu. Mỹ cứ thộn mắt ra nhìn — có lẽ chẳng bao giờ mình được ở ngôi nhà như thế này.

Mấy lần Mỹ định đưa tay lên bấm chuông rồi lại thụt xuống. Căn nhà im vắng quá, Mỹ sợ tiếng chuông mình bấm sẽ vang to, vang to, sợ mọi người biết mình đi xin việc làm. Đi xin việc làm ư? Việc đó có gì xấu không, có đáng xấu hổ không? Ồ, mình phải hãnh diện là khác chứ.

Mỹ thấy tự tin và phấn khởi. Phải rồi, sợ gì, còn phải về trước 5 giờ. Mỹ bấm môi, đưa tay lên...

— Ừa, Mỹ.

Mỹ đánh thót người, quay lại, tái cả mặt. Ngọc — người bạn mới vô học lớp Mỹ — vừa hiện ra trước cửa nhà. Nhà này là nhà của Ngọc sao? Ngọc có thấy tôi tần ngần trước cổng này giờ không? Ngọc có biết tôi định tới đây xin việc không? Tôi đã bấm chuông chưa? Có ai nghe thấy không?

Ngọc nhảy chân sáo ra cổng, tháo khoen gài cửa và kéo tuột Mỹ vào trong; miệng liu liú:

— Mỹ đi đâu đó? sao Mỹ biết

nhà Ngọc? Hay Mỹ tình cờ đi ngang? Vô đi, Mỹ, ba má Ngọc đi vắng, Mỹ ngồi đi, Ngọc lấy bánh Mỹ ăn nhé. Kia, sao Mỹ chẳng nói gì cả thế? Mỹ đi nắng mệt không?

Trời ơi! Mỹ nhắm mắt lại. Tại sao mình lại vào nhầm căn nhà của một người bạn mới. Ngọc chẳng hiểu gì. Ngọc vô tư và hồn nhiên quá đi thôi. Nếu Ngọc hiểu Ngọc sẽ thương hại Mỹ, thông cảm với Mỹ hay sẽ cười Mỹ đây?

— Mỹ, Mỹ biết nhà Ngọc phải không? Ngọc mới vào học, chẳng quen ai, Mỹ tới chơi với Ngọc luôn nhé. Ngọc thấy hình như mấy chị ấy nói Ngọc con nhà giàu thì chắc làm phách lắm vì có một chị biết nhà Ngọc ấy Mỹ. Ngọc thấy Mỹ hiền và ít chơi với ai, Ngọc muốn làm quen mà sợ quá chừng.

Mỹ nuốt nước bọt, mặt nhọc nói:

— Ngọc ở trong nhà sao thấy Mỹ hay vậy?

— Đâu có, tình cờ Ngọc mở cửa ra, thấy Mỹ đi ngang, Ngọc mới kêu chứ.

Ngọc thấy Mỹ đi ngang? Ngọc không chế nhạo mình chứ. Có lẽ không đâu.

— Thật tình thì Mỹ không biết nhà Ngọc, hồi nãy Mỹ đi ngang, thấy mấy bụi hoa đẹp, Mỹ đứng lại nhìn. Nhưng bây giờ biết rồi, Mỹ hứa sẽ tới chơi với Ngọc.

— Thật nhé, Mỹ.

— Thật, bây giờ thì Mỹ về, chiều rồi.

Ngọc dắt Mỹ ra sân và hái tặng Mỹ hai cánh hồng thật đẹp.

Mỹ quay lại nhìn, Ngọc đưa tay vẫy. Ngọc vô tư quá. Mình vừa

nói dối Ngọc, mình có tội không? Cũng ngần tuổi này mà Mỹ và Ngọc, hai thái cực, hai tư tưởng, hai nếp sống. Có lẽ Ngọc sung sướng lắm, khỏi phải lo nghĩ điều gì, còn mình...

Gió thổi tung cả tóc, cả áo Mỹ. Mỹ nghe mắt mình cay cay và cò hòng nghẹn lại. Mời tập tễnh bước chân vào đời đã gặp chuyện cười ra nước mắt. Có lẽ tối mình chả học được gì, chả ngủ được nữa đâu.

∴

— Mỹ, hôm qua tui thấy bồ ở sân nhà con Ngọc đi ra nhé. Thế mà nói là bí mật, lại nói với má là tới nhà «chị Nguyệt.»

Mỹ hết hồn khi mới vào cổng trường đã bị chị Nguyệt tố. Mỹ định phản trần thì chuông vào lớp. Ngọc đón Mỹ ở cửa lớp với nụ cười thật tươi và dễ thương vô cùng. Mỹ nghĩ đến chiều hôm qua và lòng se lại. Lúc về, Mỹ bị má la vì đi quá 5 giờ — má vẫn chắc chắn, vẫn đúng giờ khắc — và về tay không, không có sách vở gì. Má hỏi hai cánh hoa ở đâu, Mỹ đáp là đã bẻ trộm. Má nói Mỹ vẫn còn tinh loắt choắt. Suốt đêm Mỹ suy nghĩ nhiều về Ngọc, về Mỹ. Mỹ chợt xấu hổ khi so sánh mình với người khác. Hãy bằng lòng với hiện tại của mình. Ba đã dạy Mỹ thế. Phải, Ba ơi, con sẽ tiếp tục, còn thiếu gì nơi đang cần mình.

— Nguyễn-thị-Xuân-Mỹ.

Mỹ dừng rột dậy, thôi chết, bài toán hôm qua Mỹ chưa làm. Mỹ run giọng, đứng dậy :

— Thưa thầy con quên, chưa làm bài.

Thầy hiền từ bảo Mỹ ngồi xuống,

Mỹ mừng đến nghẹn lời. Có tiếng xi xào :

— Học trò cưng có khác.

— Sức mấy mà quên, chiều qua mắc tời chơi với con Ngọc chứ quên.

Không ai hiểu tôi hết. Không ai hiểu tôi hết. Mỹ cúi mặt xuống và nghe nước mắt mình thánh thót rơi.

THÚY

TRUNG TIỂU HỌC TINH THẦN

289 Lê-văn-Duyệt — Saigon

Khai giảng : 1-8-68

Các lớp Trung Học sáng và chiều :

Từ đệ 7 đến đệ 2 :

Đệ 2 và đệ 3 :

hai ban A và B

2 sinh ngữ : Anh và Pháp.

Đệ 7 đến đệ 4 :

ban Anh Văn.

Các lớp Nhất và Nhì tiểu học chiều :

● Do các nữ tu dòng Mến Thánh Giá phụ trách.

● Học phí nâng đỡ cho gia đình đông con.

● Ghi tên tại văn phòng trường từ 15-7 đến 30-7-68.



• MINH-QUÂN

(TIẾP THEO)

Vậy là đủ. Chị bếp tin cho Vĩnh hay liền. Chị hãnh diện vì tài điều tra của mình, còn Vĩnh, nó hà hê trong lòng khi biết chuyện này, con gà ấy ư? nghĩa lý gì? nó sẽ có tiền mua con khác, nhưng mà nó thích là có dịp bày tỏ cho mọi người — nên hiểu ngầm mọi người đây chỉ là mẹ nó và ông gia sư của nó, anh Tú mà thôi — biết rằng *người ta* vẫn bệnh chầm chậm Tâm bấy lâu nay là *người ta* lắm đấy. Ha! từ nay mẹ chẳng bao giờ đem thằng Tâm ra làm gương cho Vĩnh soi nữa, anh Tú chắc cũng chả dám khen Tâm nữa. Mẹ Vĩnh thường nói thế này chứ:

— Con nhác học lắm, con không biết xấu hổ ư? hãy trông thằng Tâm kia: nó thềm học bao nhiêu...

Còn anh Tú thì nói thế này này:

— Vĩnh, em phải lo học chứ! Thằng Tâm nó học sau em đấy mà nó tấn tới lắm cơ. Nó mà được như em thì phải biết...

Khi câu chuyện đến tai bà Ngọc, bà này mắng át con đi:

— Mẹ không tin. Con đừng có thói « có bụng nào, quào bụng ấy » Thôi, mất thì rồi mẹ cho tiền mua con gà khác. Đừng bới chuyện.

Nhưng Vĩnh ức lắm, chị bếp cũng ức lắm. Chị mà làm à? không đâu. Chị nói cái gì là trúng cái ấy. Chị phải làm cho ra lẽ mới chịu. Chị vừa lầu bầu dưới bếp một mình, vừa sức nhớ lúc nãy đi chợ quên mua tỏi. Chị gọi quát lên:

— Em Vĩnh ơi! chị nhờ tị teo đi!

Vĩnh vẫn cho chị bếp nhờ một tị teo luôn đấy, nhưng mà hôm nay Vĩnh đang cẩu sườn, Vĩnh gắt:

— Tôi không phải là dầy tớ chị, đừng có sai tôi.

Vậy là chị bếp đành phải «tự nhờ mình» vậy. Chị chạy bay ra quán bà Tư, gặp nhau, thường thì họ chào hỏi thân mật, nhưng hôm nay mỗi bên đều mang nặng một nỗi lòng, nên chẳng chuyện trò gì. Chợt, trong lúc thối tiền, bà Tư nhìn đăm đăm chị bếp, hỏi nguyên nhân. Ấy thế là câu chuyện bung ra. Cả hai cùng hướng mắt về phía nhà mẹ Tâm, đe:

— Phải làm cho ra lẽ, người lương thiện không ở chung với quân đó được.

Về đến nhà, chị hô hoán lên. Thế rồi con Cúc, bà Tư, chị Bếp, Vĩnh, chỉ đợi mẹ Tâm về là kéo đến. Bà Ngọc không thể ngăn lại được. Trễ rồi. Bà đành theo họ, cốt để can thiệp cho thằng bé, bà không tin...

Vậy mà, bà chẳng can thiệp được, mọi người tranh nhau nói và mẹ thằng Tâm thì thằng tay đánh con. Đó là cách dễ minh oan của người mẹ.

Rồi, bà Ngọc sức tình, bà xông đến, giằng co với mẹ Tâm, kéo thằng bé ra khỏi tay mẹ nó. *Bà không muốn biết sự thật.* Trước mắt bà là đứa bé, ốm đói, gầy còm nhỏ hơn tuổi thật, đang quằn quại dưới tay mẹ nó. Bà là mẹ, bà biết tâm trạng người mẹ lắm. Chị ta cũng đau không khác gì con. Chị ta òa khóc, hai tay che lấy mặt... chừng như không dám nhìn ai. Và người mẹ bỏ đi vào nhà. Ông chồng ngồi lặng lẽ như pho tượng, đầu gục vào gối, hai tay khoanh lại.

Bà Ngọc dịu dàng ôm Tâm vào lòng, vuốt tóc Tâm, giọng bà âu yếm, xót xa:

— Khồ thân thằng bé!

Tâm đã định không thềm nói gì, nói với ai hết, nhưng những lời dịu dàng đó như có một sức mạnh phi thường làm nó cảm thấy bớt đau đớn và nhục nhã đôi chút. Nó nói phụt ra:

— Dạ, không phải con, cha con, cha con...

Bà Ngọc lặng đi một giây rồi bà hỏi lại:

— Vậy là có ? hử Tâm ?

Tâm vụt hối hận, nó chữa lại:

— Dạ, tại cha con say, nên ông...

Giọng bà Ngọc bùi ngùi:

— Con ngoan lắm. Con tốt lắm. Thôi nín đi. Vô nhà rửa mặt đi. Nói với mẹ lát nữa qua nhà tôi, tôi nói chuyện chút, nghe không ?

— Dạ.

Dạ, nhưng Tâm không làm theo lời bà Ngọc mà cứ đứng nguyên. Bà hơi ái ngại song rồi bà dỗ nó:

— Không sao đâu, mẹ không đánh nữa đâu, đề ta nói giúp cho con.

Tâm ngần ngừ một chút, lấy tay áo quẹt nước mắt, nhưng nước mắt cứ tuôn ra :

— Dạ, không phải con sợ bị đánh nữa mà con sợ... sợ...

— Con sợ gì ? cứ nói xem, có ta đây...

— Dạ, (Tâm nói mau) con sợ anh Tú biết, xin bà đừng cho anh Tú biết giùm con... Nói xong, Tâm thấy nhẹ cả người. Nó ngược cái mặt còn ướt đầm lên nhìn thẳng vào bà Ngọc, chờ đợi câu trả lời. « Được rồi, ta không cho cậu Tú biết đâu, ta cũng cấm chị Bếp với thằng Vĩnh nói nữa, con đừng lo » Phải, bà tốt bụng, bà tiếc gì một chút đó với Tâm ? Tâm run run, hồi hộp đợi, có thể câu trả lời khác đi một chút nhưng vẫn có nghĩa như vậy. Song, lạ chưa kìa : bà Ngọc bỗng đứng đờn sắc mặt, bà không thèm trả lời Tâm mà quay ra phía trước. Tâm nhìn theo, có cái gì làm bà chú ý đâu ? Thôi rồi, chắc Tâm làm bà phật ý ? Tại sao vậy kìa ? Mình có làm gì đâu... Tâm khò sở, lo lắng, nóng nảy quá. Chợt bà quay lại, hai má bà loang loáng hai vệt ươn ướt, giọng bà trầm lại, nghẹn ngào :

— Cậu ấy đi rồi, không biết đâu, con đừng lo.

Tâm kinh hoàng, hỏi dồn :

— Đi đâu ? Anh Tú đi đâu ?

— Cậu ấy đi lính.

— Anh có nói với con là anh đi lính đâu ? con...

— Phải, cậu ấy không tự ý đi lính. Tới tuổi, người ta gọi đó.

Tâm tối tăm mặt mũi như vừa bị một bàn tay hộ pháp nào tát mạnh vào mặt, rồi lửa tung tóe ra xung quanh. Đi lính ? Anh Tú đi lính ? trời ơi ! sao anh lại bỏ mình giữa lúc này, trời ? Mặt đất như rung rinh, bà Ngọc, nhà cửa đều xoay tít...

V

Hơn tháng nay, cha Tâm không uống rượu nữa. Nằm một chỗ không đi đâu. Ban đầu ông còn ăn vài bát cơm, lần lần chỉ ăn cháo và mấy ngày gần đây ông từ chối cả nước. Không quát nạt, không mắng nhiếc, không kêu đòi, khác hẳn thói quen thường ngày. Ông chỉ thờ dài nảo nuột. Khi nào «sầu rượu» nó hành quá (theo lời bà Tư) thì cha Tâm lăn lộn trông thấy mà ghê. Nhưng qua cơn rồi, ông hiền khô, như hồi còn ở nhà quê vậy.

Người đàn ông nằm bần bật trên chiếc giường ọp ẹp rung rinh như chiếc thuyền con trên sóng.

— Hay là ông uống vài đồng bạc rượu thử coi ?

Mẹ Tâm năn nỉ. Người đàn ông lắc đầu. Bà lại đề nghị :

— Hay là đi nhà thương thử coi ?

Cha Tâm lại lắc đầu.

— Ông bịnh gì thì cũng phải nói cho tôi chạy chữa chứ ?

Vẫn lắc đầu. Mẹ Tâm òa khóc :

— Làm sao mà ông cứ nằm hoài vậy ? có chuyện gì thì ông nói ra chứ ? xừ lạ quê người, ông không thương mẹ con tôi sao ?

Lần này, không trả lời vợ bằng cái lắc đầu nữa mà người đàn ông trả lời bằng một tiếng thở dài. Tiếng thở dài hàm chứa biết bao nhiêu xót xa, ai oán.

Nghĩa rằng ông ta vẫn thương vợ con lắm. Nghĩa rằng ông ta không muốn nằm ỳ ra như vậy đâu. Nghĩa rằng ông ta muốn nói, nói rất nhiều cho vợ con hiểu nỗi lòng nung nấu của mình, nhưng không mở miệng nói ra lời được. Có cái gì chẹn cứng cổ họng ông. Trời ơi ! sao khi mở miệng chười bới, mắng nhiếc, thốt ra những lời thô lỗ cục cằn lại dễ dàng đến vậy kia ? Còn bây giờ thì...

Người đàn ông nhắm mắt lại, dề khỏi thấy bộ dạng thảm thương của vợ mình. Tại sao ông ta lại thấy chậm vậy ? tại sao ? Phải, quá chậm rồi, chẳng làm gì cho vợ con được nữa. Lão chờ đợi cái chết đến sớm sớm.

Nhịn đói, nằm yên, lại không uống rượu từ lâu cho nên người đàn ông sáng suốt hơn bao giờ hết. Ông ta nhớ, nhớ từ chi tiết nhỏ những việc tuần tự xảy ra trong đời mình. Nhớ một cách bình tĩnh như nhớ một chuyện của ai đâu mà mình chỉ là người bàng quan, chứng kiến.

Con trâu, đám ruộng, cái cuốc mà chiếc cán lão cầm lâu ngày bóng nhẵn, ngôi nhà mà lão tự tay xây lấy với vợ con. Đụn rơm lúc nào cũng lùm lùm bên mé ao, mấy bụi chuối lúc nào cũng xanh rì dù mưa đông hay nắng hạ. Nay, có phải chính lão không : cái hình ảnh của một chàng trai lắc cắc đi theo cha trong ngày *coi mắt* vợ ? Và có phải chính lão không, gã đàn ông trung niên lúc nào cũng vui vẻ, xởi lởi, tốt bụng lúc phải chia bớt căn nhà cho những người khách từ thành phố tản cư về ? Những ngày đó, lúc đầu, gã đàn ông cứ phải đánh cái quần dài, ngứa ngáy cả chân ! Quần dài là thứ sang trọng xa xỉ mà gã chỉ phải dụng tới trong ngày tư ngày tết, ngày kỵ giỗ ông bà. Quên, phải kể cả những ngày có khách lạ nữa. Mỗi lần có khách từ thành phố ghé lại chơi nhà, gã lật đật xỏ cái quần dài vào rồi mới ra chào. Trong lúc vợ làm cơm dưới bếp, lão lo đi mua chai nước ngọt hay chai bia đãi khách. Ra đến ngoài, ngó trước, ngó sau, chẳng thấy ai, gã lại tuột cái quần dài ra, vắt vai đi đến tận cái quán gần

chợ. Chẳng phải anh chàng hà tiện sợ rách quần nhưng mà nó không quen, vướng víu làm sao ấy. Nói đại, vừa đi anh chàng vừa nghĩ thầm: «lỡ có giặc mà phải mặc quần dài chắc là không chạy được».

Trên đường về, gã vẫn vắt nguyên quần trên vai cho đến khi qua khỏi hàng dâm bụt làm rào trước sân. Gã đặt mấy thức mua dãi khách xuống, mặc vào, rồi mới vào nhà.

Chuyện xảy ra lâu, lâu lắm, vợ gã vẫn nhắc tới làm một trò vui, về sau này khi thấy chồng đã quen với quần dài.

Có phải gã không, hình ảnh người nông dân quáng quàng, cuống quýt thu dọn cửa nhà, dùm túm vợ con đi tránh giặc? Trời ơi! Lúc nào người nông dân đó cũng tưởng rằng «chẳng ai người ta ghét bỏ chi hạng như mình, mình cả đời có giết nòi con vật gì đâu, ngoài con muỗi với lại con đĩa dối?» Mà cũng chẳng phải là mình giết nữa, nó cứ ập lại cắn mình, đập bừa một cái, nó chết đó thôi. Đến bọn đĩa thì đang cày, nghe ngựa ngựa, rút chân lên khỏi mặt nước, trông thấy con vật dài ngoẵng hút máu thì sốt ruột, nắm nó mà tuốt mạnh một cái, vứt ra xa, chứ cũng chẳng biết nó có chết không.

Làm sao mà người ta lại *dánh giặc* với bọn què mùa, hiền lành như bọn mình kia? Cha Tâm sợ dờ cả người ra. Chạy! chạy! ôi trời! Mình đây sao? mình đây sao? Cái hồi ở nhà có giỗ, một lần mẹ Tâm đau tay nhờ chồng cắt cò giúp con gà, ông ta nằng nặc từ chối, sau mẹ Tâm phải sang nhờ hàng xóm cắt giùm. Thế mà chạy loạn ít lâu, chính tay mình đã nắm cò con gà vặn chéo mấy vòng liên tiếp, và trông thấy máu chảy từ cò gà (chúc ngược) xuống mò rùng rùng, rùng rùng, mình cứ tỉnh như không? Quá, quá rồi! Quỉ ám mình rồi!

Say sưa, biếng nhác, hung bạo, gian xảo! thật là hết... nhưng cái điều làm lão đau ngấm, đau ngấm, đau ghê, đau gớm là vì lão mà con phải hứng chịu trận đòn tới tấp của mẹ nó; đau lòng hơn nữa là lão đã dể tiện, hèn nhát, không dám nhận tội mình.

Từ bữa bị trận đòn, Tâm tránh không nhìn mặt cha. Nhưng cha nó thì nhìn nó luôn. Ông ta bắt gặp ánh mắt con trai đầy oán hờn trong căm lạng. Phải chi lão nói được, lão sẽ nói thế này: «Con ơi! Tâm ơi! cha hối lỗi lắm, cha thương con lắm, con đừng giận cha, nghe?» nhưng lão không nói được.

Làm sao mà ra nông nỗi này? tại ai? tại mình? tại người «ân nhân»? tại rượu? tại giặc giã? tại nghèo đói, thêm khát quá? Không, chẳng tại ai đâu. Chỉ tại mình. Mình *sống không ra con người* nữa, trách móc cái gì, trách móc ai?

Nước mắt lão trào ra, rưng rưng. «Chết!» Lão buột miệng kêu thành

tiếng. Làm vợ lão giật mình, hoảng hốt hỏi :

— Hà ? ông nói gì vậy ?

— Chết ! tôi muốn chết ! hết thiết rồi...

— Ông làm sao kỳ vậy ? ông có tỉnh không ? Tâm ơi, cha mày...

Nghe mẹ kêu, Tâm chạy lại. Nhìn kỹ cha — đây là dấu từ khi câu chuyện xảy ra, nó nhìn kỹ cha — nó thấy nỗi oán hận chồng chất trong lòng vụt tan biến mất.

Cha nó gầy gò, xương nhô lên lằn áo, trông thật thảm. Hai con mắt lơ lơ khác xa ngày trước, thụt sâu chứ không có vẻ như muốn nháy bung ra ngoài, dù những sợi gân đỏ đỏ vẫn chằng chịt bao quanh.

Còn đợi gì nữa ? đây không phải là dịp thuận tiện để lão xin lỗi hai người thân hay sao ? Phải ! lão đã hành hạ vợ con biết bao nhiêu ? Lão đã... Lão thở hồn hèn, ngập ngừng nói :

— Mẹ nó với thằng Tâm còn giận tao không ? Tâm ! cha...

Nhưng người đàn bà ngăn lại :

— Ông đừng nói gì hết. Đừng nghĩ gì hết. Lưu lạc, cực khổ, tai nạn làm cho ông thay đổi... đừng nói gì hết. Miễn ông thương mẹ con tôi là được rồi. Đừng nhớ gì hết. Cầu ơn trời...

— Để tôi nói, để tôi nói, không thì tôi chết không nhắm mắt được đâu... bà ơi !

Tâm chịu không nổi nữa. Nó nức lên khóc và vụt băng mình ra ngoài.

∴

Tâm đang ngủ say bỗng tiếng hét thất thanh của mẹ nó làm nó choàng tỉnh dậy. Thằng bé hoảng hồn, dụi mắt ngồi lên thì thấy mẹ nó đang gục đầu bên giường cha nó, khóc nức nở. Tâm linh cảm một chuyện gì quan trọng xảy ra, nó lao mình tới. Cha nó nằm thẳng trên giường, mình khô đét, hai mắt vẫn mở trừng trừng trông thật khiếp. Mẹ nó lạc giọng nói :

— Tâm chạy qua kêu bà Tư, mau !

Thằng bé không kịp dạ, cầm đầu chạy biến. Bà Tư cũng đang ngủ. Ban đầu, nghe tiếng kêu cửa, bà gắt :

— Mua bán gì chừng này. Để ta ngủ, mai mua.

Tâm vừa thở vừa nói to :

— Không phải mua đồ đâu, bà Tư, cha con... mẹ con...

Bà Tư chợt hiểu. Bà ngồi phắt dậy, sờ soạng tìm guốc, vịn đèn lên,

mở cửa rồi lập cập, hối hả theo chân Tâm, bà hỏi :

— Cha mày làm sao ?

— Con không biết, con đang ngủ, nghe mẹ con la lên rồi mẹ con biều qua kêu bà.

— Tao ghét thằng cha mày lắm. Cả đời chuyên hành hạ vợ con.

Tâm lặng thinh. Nó hết ghét cha nó rồi. Có một sợi dây vô hình nào đó ràng buộc nó lại với cha nó từ bữa mẹ nó kêu nó lại gần và khi ông cất tiếng gọi « Tâm ». Không ! dù cha nó không nói ra được, nó đã hiểu rồi. Nó không hờn oán cha nó nữa, nó nhận ra điều này : cha nó khổ sở nhiều lắm, đau đớn nhiều lắm, có lẽ còn hơn nó nữa. Và ông vẫn thương nó, vẫn hiền lành, vẫn không khác xưa chút nào. Đành rằng cha nó có say sưa, hung bạo, tội lỗi nhưng mà cha nó không muốn như vậy. Tại cái gì xui khiến ông đó. Chắc tại ông gãy tay, không đi làm được nữa nên sinh buồn, sinh hư. Với lại tại rượu nữa. Dù bây giờ con mắt ông trợn trừng, Tâm không dám nhìn, nhưng Tâm không bao giờ quên đôi mắt ông, quên cái nhìn ông bữa đó, cái nhìn đầy van vãn, thiết tha, đau đớn biết chừng nào. Rồi Tâm lại nhớ cái lần ông đập chiếc xích lô về lần đầu. Mặc dù bị mẹ Tâm ngăn cản, ông vẫn lén bà chở Tâm đi một vòng. Đôi mắt ông sáng ngời lên khi bắt gặp cái cười hả hê, vừa ý của Tâm. Rồi Tâm lại nhớ kỳ tết năm kia, khi chưa gãy tay, mẹ với Tâm vô chợ mua đồ tết. Ông tới hăng lãnh xe ra đón đợi chờ mẹ con Tâm về, nhưng mẹ Tâm nhất định không đi, bà nói : « kỳ quá, ông có chở nó với đồ đạc về thì chờ, tôi đi bộ. Ai lại ngồi lên xe đề ông chở, kỳ quá ». Nói hoài bà cũng không nghe, sau cùng ông đành chở mình Tâm về trước với đồ đạc. Dọc đường, Tâm vui thích cười hoài. Một lần Tâm quay lại, cha nó hỏi :

— Con ưng đi xe, hử ?

Tâm gật đầu. Ông lại hỏi :

— Nửa cha chở đi học, chịu không ?

Tâm lại cười tít mắt, gật đầu.

Đó, đó mới đúng là hình ảnh cha nó, đó mới thật là cha nó. Còn bây giờ...

Chưa vô tới cửa, mẹ Tâm đã chạy xô lại bên bà Tư nắm tay bà kéo vào nhà, giọng hốt hẩi :

— Bà Tư, làm sao, làm sao đây bà Tư ?

— Cái gì mà rộn vậy ? đề coi...

Bằng giọng tỉnh táo bà Tư lại sát bên cha Tâm, cúi xuống. Bà đặt tay lên ngực cha Tâm, bà lại đặt tay sát mũi cha Tâm, rồi bà lại nắn nắn

cánh tay cha Tâm. Trông cảnh đó, Tâm có cảm tưởng như câu bà vừa nói : «Tao ghét thằng cha mày lắm» không phải do miệng bà thốt ra, mà do người khác. Rồi bà thở dài một cái, quay lại nói nhỏ với mẹ Tâm :

— Thôi, cha nó đi rồi, mẹ thằng Tâm à !

— Hà ? bà nói gì kỳ vậy bà Tư ? Đi sao được ? ông đau ốm gì đâu ? Bà Tư ? Bà nói...

Mẹ Tâm túm áo bà, làm y như chính bà làm cho chồng mình chết hay là vì bà nói câu đó mà... Bà Tư điềm đạm nói một câu không ăn nhập gì đến câu mẹ Tâm hỏi :

— Coi vuốt mắt cho cha nó, lấy tro rắc dưới bốn chân giường. Đừng cuống lên làm chi. Sớm mai tao biếu thằng Lâu nó tới, chớ nhà đơn chiếc quá.

Người đàn bà gầy gập xuống như một thân cây chuối vừa bị lười móc sắc phạt ngang. Ông đi rồi ? sao dễ dàng, mau lẹ quá, bất ngờ quá vậy ? Ừ, thì ông cứ say sưa, biếng nhác, chười bới, hành hạ mẹ con bà, ông cứ nằm đó để mẹ con bà tần tảo chạy tới chạy lui. Bà đâu có kêu ca, trách móc gì ? ông đi rồi ! Khoảng trống đó làm sao lấp ? Chỗ vắng đó lấy gì bù ? Không, ông không cần phải làm gì hết, đợi yên xong rồi sẽ trở về quê. Làm sao mà ông bỏ đi đành đoạn vậy, hờ trời ? Bà có đề chồng thiếu rượu, thiếu cơm đâu ? Ông giận đối ai ? từ bao giờ ? vì cái gì ? Cho đến nỗi vì say sưa, ông đã làm điều xằng bậy mà rồi biết được bà cũng không nặng nhẹ lấy một tiếng, lấy nửa lời. Ông đau ốm làm sao mà không chịu nói ? sao ông vẫn sáng suốt bình tĩnh cho đến tận lúc thân thể cứng đờ ? Ai bắt ông phải nhịn rượu, nhịn cơm, nhịn nước ? Trời ơi ! trời ơi ! trời !

Trông dáng bộ mẹ, Tâm chết sững. Sao mà Tâm phải chịu nhiều thống khổ dữ vậy kia ? Nó bối rối quá đối, không biết phải làm gì để giúp mẹ nó, Tâm biết rằng mẹ nó đáng thương hơn bất cứ lúc nào, cần nó hơn bất cứ lúc nào. Bà Tư du thẳng bé lại bên mẹ nó, bà cất giọng buồn rầu :

— Mẹ thằng Tâm ! phải nghĩ tới lũ nhỏ. Người chết đã yên thân, mày không làm gì quấy... Liệu chừng, mày mà đau nữa thì khổn đó !

Mẹ Tâm khóc rấm rức, khóc tức tưởi, khóc thảm thiết. Tâm chưa bao giờ thấy mẹ xúc cảm tới mức đó. Bà ôm chầm thằng bé, gào lên :

— Con ơi ! ông bỏ mẹ con mình, ông đi rồi. Con ơi ! con ơi !

Minh-Quân
(Còn tiếp)



*Lai-rai cùng với TUỔI-HOA
Trước là Vui-Học sau là Học-Vui.*

★ *Hoàng-dăng-Cần*

TRƯỚC GIỜ GIẢNG BÀI

Keng... Keng... Keng... Thầy bước vào lớp học giữa tiếng ồn ào đang dữ dội hơn bao giờ hết... Đứng yên một lúc, thấy học sinh cả lớp vẫn chưa trở về vị trí, thầy có vẻ giận... Nhiều học sinh tinh ý biết bão tố sắp nổi lên nhưng đa số vẫn vô tư lự... nhất là các cậu ở xóm nhà lá thì ôi thôi... khỏi phải nói... vẫn vui vẻ hết sức! Thầy đang chuẩn bị một cuộc bố ráp đại quy mô thi...

... Ông hiệu trưởng dẫn một người khách Mỹ đi ngang lớp học vào văn phòng của ông ở ngay cạnh lớp. Thấy lớp ồn, cả ông hiệu trưởng lẫn người khách Mỹ đều liếc vào. Thầy đỏ mặt... nhưng đồng thời một ý nghĩ phát sinh trong đầu óc thầy. Thầy từ từ ngồi xuống ghế... Liên lúc đó... Bùm! Bùm! Ỗ! Ỗ! Ỗ!.

Nhiều tiếng la lại nổi lên làm tăng thêm cường độ ồn ào:

— Chà! B 52 thầy!

— B 40!

— AK 47!

Phớt tỉnh, thầy chậm rãi nói nhưng cố gắng thật to để đàn áp hàng trăm cái miệng chim non đang mở ra đóng lại không ngừng:

— Ông hiệu trưởng đang có khách Mỹ ở ngay bên cạnh chúng ta. Các em hãy im lặng giữ trật tự trước là giữ danh dự cho lớp học, sau đó là...

Nói tới đây, thầy ngừng lại... Thấy vẻ trang trọng của thầy, một số lớn học sinh tự nhiên im lặng chăm chú nghe thầy nói tiếp.

— Sau đó là giữ thể diện cho dân tộc mình. Các em nghĩ sao khi người khách Mỹ của ông hiệu trưởng về nước nói học trò Việt-Nam ồn ào vô trật tự?

Vừa nghe thầy nói xong, cả lớp liền trở nên im lặng tuyệt đối, con

ruồi bay cũng nghe. Ý thức dân tộc đã nổi lên trong đầu óc các em, những mái đầu xanh tương lai của đất nước !

Bùm ! Bùm ! Bùm ! Ý ! Ý ! Ý !...

Cửa lớp học run lên dữ dội. Sung sướng nhìn học trò, thầy mỉm cười :

— Các em có muốn hòa bình không ?

Cả lớp lại nhao nhao lên như ong vỡ tổ :

— Muốn chứ thầy ! *Cái đó* ai mà không muốn !

Nhưng sau phút ồn ã, cả lớp im lặng trở lại ngay... Các vầng trán ngầy thơ dường như nhún lại khi nghĩ đến số phận đau thương của dân tộc. Giữa sự im lặng buồn đang tràn ngập trong tâm tư thầy trò, thầy chậm rãi nói như đang cầu kinh :

— Khi có hòa bình, các em sẽ được yên ổn học hành đến nơi đến chốn... sẽ có những lớp học chỉ có

hai ba mươi người chớ không hàng trăm như thế này... Còn thầy, thầy cũng sẽ tiếp tục học và sẽ về ruộng ở... Sáng thầy dạy các học trò nhỏ của thầy, chiều thầy và học trò thầy dẫn nhau đi câu cá, tát cá... Biết đến bao giờ... ?

Nghe thầy nói về ruộng, nhiều em cười khúc khích. Một em nói :

— Thế thầy bỏ tụi em sao thầy ?

— Khi ấy các em đã lớn thầy dạy hết nổi rồi !

Lúc đó một giọng tinh nghịch nổi lên :

— Thầy về ruộng thì phải cười cô theo chứ thầy ? !

Cả lớp cười ồ... Bản năng vô tư lự của tuổi học trò lại bắt đầu trỗi dậy... Thấy không ổn, thầy hét to :

— Nói tâm xàm thầy kỷ luật sọ bây giờ !... Lấy tập ra, bữa nay học bài mới, quan trọng vô cùng !

Bùm ! Bùm ! Ý ! Ý ! Ý !

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

● Em HOÀNG-THỊ-LỆ-HƯƠNG (Thật 3 Thánh Tâm Gia-định).

1) Hai chữ *chuyện* và *truyện* phân biệt như sau ; *chuyện* nghĩa là việc gì nói ra có đầu có đuôi hoặc bàn-bạc với nhau (như *chuyện trò*, *nói chuyện*, *chuyện gần*, *chuyện phiếm* v.v...) ; *truyện* nghĩa là sách chép sự tích để truyền lại đời sau (như *truyện cổ*, *truyện ngắn*, *truyện dài*, *truyện vui* v.v...)

2) Hai chữ *dòng* và *giòng* phân biệt như sau : *dòng* chỉ đường nước chảy hay chảy dài như *dòng nước*, *dòng sông*, *dòng điện*. *dòng* cũng còn chỉ một họ, một gốc, một phái như *dòng Chúa Cứu Thế*, ngoài ra *dòng* cũng còn chỉ thòng dây xuống như *dòng dây xuống giếng* ; *giòng* chỉ trở đường nước cho bờ đê (khai giòng, tát giòng) hay chỉ kéo theo sau (giòng trâu, giòng thuyền).

3) *Nán lạn* chứ không phải *sáng lạng* ; *sử dụng* chứ không phải *xử dụng*.

4) Bị cận thị phải đeo kính chứ không có cách nào chữa hết được. Em còn bé mà đề ý tiếng Việt như thế, ngoan lắm ! Em nên mua «Việt-Nam Tân Tự-Điền» của Thanh-Nghị, để mỗi lần có thắc mắc gì về tiếng Mẹ thì lật ra xem là biết ngay (nếu có phương tiện em mua thêm «Việt-Ngữ Chánh-Tả Tự-Vị» của Lê-ngọc-Trụ). Anh căn cứ vào hai cuốn đó để giải đáp cho em đây. Nhưng văn-đề chánh-tả Việt-ngữ phải chờ có «Hàn Lâm Viện» mới giải quyết dứt khoát được.

● Em LỄ-HÀNG (Trung học Phan-thanh-Giản, Đà-nẵng). Mày đũa em của em nói đúng đó. Đó là sự tổng hợp của *ánh sáng trắng*. Ánh sáng trắng gồm 7 màu : đỏ, cam, vàng, xanh lục, xanh lơ, chàm và tím. Em lấy một cái đĩa bằng cật-tổng (đĩa Newton) em chia đĩa ra thành bảy hình quạt tròn rồi tô lần lượt bảy màu trên vào rồi em quay tròn cái đĩa, em sẽ thấy cái đĩa gần như trở thành một màu trắng. Đó là tổng hợp gián tiếp, em có thể tổng hợp trực tiếp bằng cách cho các màu trên chồng trực tiếp lên nhau.

● Em... (ký tên không rõ) (Saigon). 1) Tiếng *Quê* không phải phát sinh đồng thời với tiếng *ô-kê* đâu, đó là tiếng thuần túy Việt-Nam, nghĩa đen chỉ nơi chôn nhau cắt rốn, nghĩa bóng chỉ mộc-mạc chất phát có ý khiêm nhường. Chính cụ Nguyễn-Du cũng có dùng tiếng đó trong tác phẩm bắt hủ Đoàn-Trường Tân Thanh, bộ cô bé quên rồi sao :

Lời *quê* chấp nhậ đồng dài
Mua vui cũng được một vài trống canh.

Còn từ *quê* thành *quê* một cục, đó là do sự phát triển của ngôn ngữ, nếu đúng sẽ còn, nếu sai sẽ bị đào thải và dường như bây giờ đã bị đào thải rồi.

2) Ở Saigon có khá nhiều thư-viện (kể cả của ngoại quốc). Riêng Việt-Nam có Tổng Thư-viện ở sau trường Trương-vĩnh-Kỷ, Thư-viện Quốc-gia đường Gia-Long và Pasteur... Chỉ có thư-viện đường Pasteur có cho mượn sách đem về nhà (nhưng khổ nỗi sách ở đây chán lắm !). Ngoài ra có nhiều thư-viện nho nhỏ của các đoàn thể có cho mượn sách như thư-viện của Thanh Lao Công ở Lê-văn-Duyệt Saigon v.v...

3) Thẻ nào là một cuốn sách hay ? Câu này khó trả lời trong một vài dòng chữ được, đại khái một cuốn sách hay là một cuốn chịu đựng được sự thử-thách của thời gian... Nếu có một quyển sổ nhỏ để ghi những điểm mình thấy hay thì tốt lắm chứ ! Có thể ghi đại-ý mỗi chương và sổ trang để khi cần lật ra xem lại ! hoặc chép các đoạn văn hay.

4) Đọc một loạt «thẻ là làm sao» thẻ là thẻ nào ? của cô bé thầy mà «xanh xương» sợ cô bé quá đi... nhưng «làm sao» mà trả lời được... hà em !

Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có bề nào cũng chẳng làm chi

Làm chi cũng chẳng làm chi
Dầu có bé gì cũng chẳng làm sao.

bởi vì :

Nào có ra chi lữ hát tuồng !
Cũng hò, cũng hát, cũng y-uông.
Dầu rằng đòi được đàn con trẻ
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn. (Tú-Xương)

Như thế là để tránh câu *diễn* : Tại sao ? Tại sao ?... mà cô bé đoán tôi trả lời đây. Mền.

● Em HỒNG-NHUNG (Nha-Trang) Cảm ơn em nhiều lắm, anh cũng *biết* như em nói chứ, ! Mền

● Em DƯƠNG-THỊ-CHI (Gò-vấp), Cảm ơn em và các bạn em nhiều lắm, nhưng trong xã-hội này, bộ các em tưởng muốn dạy đâu là dạy sao !! Mền

● Em TUYẾT-CHI (Saigon). Anh thành thực khuyên em : bắt cứ một hành động gì em nên suy nghĩ kỹ càng, không nên làm liều rất có hại cho tương lai em dù em phải sống đau buồn như thế. Sở dĩ anh nhấn như vậy là vì anh đọc thấy trong lá thư trước, em nói em muốn vào *chỗ đó* mà anh có quen một vài bạn đồng nghiệp có *khả năng* giúp em vào được *nếu họ bằng lòng* và anh hy vọng sau khi nghe trình bày trường hợp đau buồn của em, họ sẽ chấp thuận giúp em, còn nếu họ không chịu thì đành chịu chờ biết làm sao ! Anh cầu chúc em vượt qua được mọi trở ngại và tìm thấy được tương lai đẹp của cuộc đời. Mền

● Cháu NGUYỄN-THỊ-NGỌC-MỸ (Trung-học Ngô-Quyển Biên-hòa).

1) Muốn giới Việt-văn, chú giới thiệu cháu bộ « LUYỆN VĂN » gồm ba cuốn của « Nguyễn-hiền-Lê ». Theo chú bộ này là một trong những bộ giá trị nhất về loại này hiện g ờ.

2) Cháu vẫn có thể đọc truyện, thơ miễn là phải chọn những tác giả đứng đắn có uy-tin, nhất là phải đề phòng những tác phẩm *hiện-sinh* mị học trò, ca tụng những tình cảm ngoại lai không hợp với truyền thống Việt-Nam và có tác dụng làm xã hội sa-đọa thêm. Cuốn « Xã - Hội Việt - Nam » của Lương - đức - Thiệp thuộc về tủ sách tân-văn-hóa « Hàn Thuyên » xuất bản hồi năm 1950 bây giờ khó kiếm lắm, nếu có dịp về Saigon, cháu ghé mấy nhà bán sách cũ tìm thử xem... Nếu tìm không ra, tại sao cháu lại không đọc tác phẩm hết sức giá trị « Việt-Nam Văn-Hóa Sử-Cương » của Đào-duy-Anh hiện có bán ở nhà sách Khai Tri Saigon ?

3) Về trường hợp của Khanh, người bạn của cháu, chú có ý-kiến như sau : « Hoàn cảnh » của Khanh đã tạo Khanh có tâm trạng như thế. Hiện có nhiều trường hợp Khanh trong các gia đình Việt-Nam. Nhưng chúng ta không nên trách các bề trên, vì cuộc sống cam go khó khăn các bề trên mới như thế... Và

nhiều người ở trường hợp Khanh đã phải bỏ cuộc y như ý định của Khanh vậy.

Nhưng qua các chi tiết cháu trình bày trong thư, chú thầy Khanh may mắn hơn: đó là người anh họ Khanh sắp ra trường Sư-phạm. Anh họ của Khanh có thể giúp Khanh khỏi chán nản và bỏ cuộc... Tại sao Khanh lại không nắm cái may mắn đó để làm điểm tựa vươn lên...? Hơn nữa, chú không hiểu tại sao Khanh còn chần chừ dạy tư gia lại bỏ không dạy?... Nghèo thì phải chịu bao nhiêu thiệt thòi, phải chịu *cực khổ, cay đắng, nhần nhục, chịu đựng và phải cố gắng tranh đấu vươn lên*. Ông bà ta xưa thường nói: Nhìn xuống để mà sống, chớ đừng nhìn lên... Lời ít, ý nhiều, chú chỉ có thể nói được như thế, mong cháu nói lại cho Khanh rõ. Và Khanh lại còn có thêm một cái may nữa mà Khanh không biết giữ: đó là cháu, người bạn tốt đã hiểu Khanh và an ủi Khanh. Nếu Khanh biết giữ và hưởng các may mắn đó thì Khanh có thể vui vẻ tiếp tục học được.

4) Hai câu chuyện cháu kể làm chú vui hết sức. Chú chờ đọc quyển lưu-bút về quê hương của cháu đó. Mền

● Em ĐỖ-NGUYỄN-THI (Da-kao). 1) Em có thể học sửa Radio ở các tư thực chuyên nghiệp (có khá nhiều ở Saigon) hoặc ở trung tâm giáo-dục Bách Khoa Bình-Dân.

2) Muốn giỏi toán hình học, anh giới thiệu em cuốn « Méthode de recherche rationnelle des problèmes de géométrie plane » của J. Chauvel, cuốn này có bản dịch ra tiếng Việt của Nguyễn-hiền-Lê, nguyên tác có thể dùng đến lớp đệ tam B.

3) Có thể vào Hướng Đạo.

• Em HOÀNG-HỔ-HẢI (Long-An). 1) Trên mặt đồng hồ, chữ *Jewels* nghĩa là *Chân kinh*, một danh từ chuyên môn của nghề sửa đồng hồ. Chân-kính là một loại đá cứng dùng làm vật chống đỡ cho cốt trụ máy đồng hồ. Đồng hồ có càng nhiều *Jewels*, thì càng chắc.

2) Em muốn biết tại sao mặt trời lúc sáng gần chúng ta hơn (vì thấy nó lớn) mà lại không nóng, trái lại lúc về trưa, mặt trời xa chúng ta hơn (vì thấy nhỏ) mà rất nóng?

Em đã lầm, mặt trời lúc sáng không gần chúng ta hơn lúc trưa đâu, khoảng cách cũng vậy thôi. Sở dĩ lúc sáng thấy to hơn là vì *ảo thị* (illusion d'optique) đây. Hiện tượng ảo-thị là hiện tượng quang học làm mắt ta thấy một vật bên to hơn hoặc nhỏ hơn, một đường thẳng thành một đường cong... Nhưng không phải tại mắt ta thấy sai, mắt ta thấy hình ảnh vẫn y như vật vậy, chính *bộ óc* đã làm hình ảnh méo mó to hơn hoặc nhỏ hơn. Lúc sáng, ta ngó mặt trời qua lớp sương mù có tác dụng như kính lúp, do đó ta thấy mặt trời to hơn lúc trưa (vì ảo thị).

Còn sáng mát hơn trưa là vì như sau: mặt trời chiều ánh sáng xuống quả đất mang theo *bức-xạ-nhiệt*. Lúc sáng, nghĩa là đêm vừa dứt, mặt trời

Xem trang 51

Cái « tai nạn » Bích Phượng gặp phải, không phải vì Phượng làm nũng giỏi quá đâu, trái lại Phượng chưa biết cách làm nũng đấy. Anh cũng lấy làm lạ, lẽ ra thông minh như Dao, Dao phải thấy ngay cái nguyên nhân Phượng bị mẹ mắng chửi ! Không phải tại chuyện làm nũng mà là tại làm nũng không đúng lúc. Đành rằng ý Phượng là muốn làm cho mẹ vui trong lúc mẹ làm việc nhọc nhằn, điều đó tốt lắm, nhưng làm vui lòng mẹ theo kiểu ấy thì đâu có được ! Dao thử nghĩ xem. Bà cụ đang mồ hôi mồ kê, quạt lên quạt xuống mà cái bếp vẫn tắt, trong khi đó bên cạnh cứ có những tiếng lải nhải, nhưng mà... nhưng mà... ai lại không bực mình. Nếu lúc ấy Phượng giành lấy cái quạt trong tay mẹ, nhóm lại bếp có phải là bà mẹ vui lòng gấp mấy cái chuyện làm nũng kia không ?

Làm nũng cũng phải cho nó đúng cách, đúng lúc. Mấy cái « nhưng mà » giá Phượng biết để dành lúc mẹ ngồi nghỉ, mới sà lại gần, vừa lấy cái quạt phe phẩy cho mẹ vừa « nhưng mà... nhưng mà » có phải là nó duyên dáng nó hồn nhiên bao nhiêu không, bà cụ chắc cũng hãnh diện có cô con gái dễ yêu như thế.

Anh nghĩ Dao nên lờ lờ rút lại câu tuyên bố hùng hồn kia đi. Không sao đâu, mới có một mình anh biết thôi, anh hứa là sẽ không nói cho ai nghe cả, nhất là với mẹ, để Dao còn có thể làm nũng được chớ.

Chỉ nên nhớ điều này : làm nũng có duyên lắm, nhưng nhớ là chỉ dùng nó lúc người ta rảnh rỗi, không bận tâm điều gì. Chứ đang lúc người ta đầu tắt mặt tối, hay đang cau mày cau mặt suy nghĩ mà lại sà vào làm nũng thì nó vô duyên tẻ. Bảo cả với cô Phượng nào đó như vậy, nhe.

Anh viết ít, Dao hiểu nhiều, vì Dao thông minh mà. Sắp đến kỳ thi lên lớp của anh, anh không viết dài được. Thư sau hứa sẽ không ngắn nữa.

Trần-dông-Hoài



ĐÃ PHÁT-HÀNH CUỐN :

HAI CHỊ EM LƯU LẠC

HIỆN ĐANG IN :

CHIẾC XE THỎ-MỘ

(Gồm 2 cuốn I và II)

của BÍCH - THỦY

VƯỜN THƠ TUỔI HOA



QUYÊN-DI phụ trách

VÀO HẠ

Những con bướm nhỏ vườn hồng
Mù xa loáng thoáng vòng vòng bay cao
Chừ nghe hạ nắng xôn xao
Hoa học trò nở dạt dào cánh mây
Mặt buồn nét ướm thơ ngây
Oí em! hạ đã lưu đầy tuổi tên
Mái trường sương khói buồn tênh
Xa rồi cánh gió bông bênh tóc mai
Nắng rơi phiến nhỏ u hoài
Áo em buồn động tóc tai bờ phờ
Chừ đây thôi hết mộng mơ
Còn đâu rộn rã bên bờ uyên nguyên
Tháng ngày trong tuổi hoa niên
Này em! nắng đã xóa miền cỏ hoa
Tan trường ba tháng mù xa
Bao giờ về tò chim ca thật hiền.

Trần-miên-Trường

HẠ

Lời sầu khua giọng bãi xa
Mùa xuân cúi mặt hạ qua ngập ngừng
Phố phường động cánh lệ rung
Đạn bom tang tóc mịt mù tháng năm
Ngày xuôi cánh ngủ âm thầm
Đêm coi trái sáng mù thân thê này
Lửa hong vàng tuổi thơ ngây
Ngổ vườn hoang vắng bóng mây tự tình
Lời sầu sẽ đậu bên hiên
Mùa xuân cúi mặt phiêu linh kiếp người.

Thụy-Miên

HY VỌNG XA MÙ

Như buổi sáng khi mặt trời lên muộn
Sương thật mù cây lá ướt trơ vơ,
Tôi nằm im không cả lời mong muốn,
Bởi tương lai chìm lặng đến mơ hồ.

Bởi cuộc chiến kéo dài cơn ác mộng,
Thành phố nào cũng ngơ ngác âu lo,
Giòng sông đẹp ngoạn hiền đầy sức sóng
Chỉ còn cây trơ trụi lá ven bờ.

Bởi học trò rời xa lần lớp học,
Bạn bè thân chả còn quá hai người
Khắp không gian ngàn dấu chim khô nhọc.
Muốn đi tìm nơi dừng cánh mù khơi.

Bởi hiện tại kết giăng muôn cảnh lá,
Cho mưa bom đơm thành trái ưu phiền,
Mẹ Việt-Nam đã già còn vấp ngã.
Xác nhọc nhân bên uất sử triền niên.

Thân rách nát nên quê hương nghèo khổ,
Hy vọng nào vươn khỏi được đất sâu,
Mầm sống mới nghẹn ngào từng nhịp thở,
Lườn đất thơm nuôi dưỡng vạn u sầu.

Tôi lại đếm những cảnh hoa ủ xác
Thương thân mình hờn tủi phận quê hương

Thôi cuộc chiến, đừng kéo dài tan tác
Đề tôi, em mơ được giấc thiên đường.

Kim-Hải
(Sống vàng)

CHIỀU BUỒN

Chiều nay mây đen lang thang nơi nơi
Chiều nay ai đi lòng buồn tôi bởi
Nghe mưa rơi mà nhìn lên mây trời
Tiếng mưa rơi mà nghe sầu tuôn rơi.

Lệ sầu ai đó vừa rơi
Buồn thương ray rứt tôi bởi cảnh hoa.
Mây đen làm lệ hóa nhòa
Mưa rơi làm lệ chan hòa nơi nơi.

Gió buồn nên im vắng,
Mưa buồn nên đều hiu.
Mây buồn nên không trắng,
Hồn buồn nên phiêu diêu.

Mưa rơi trên hoa làm hoa u buồn,
Mưa rơi trong lòng làm thơ rơi tuôn
Mưa rơi trên thềm làm sân cô liêu.
Mưa rơi trong hồn làm hồn đều hiu.

Chiều mưa làm phố nhỏ buồn,
Làm cho lòng khách ly hương âu sầu.

Khánh-Bình

●

CAO XANH

Lên giữa rừng xanh em ngó lại
Quê hương người thấp cổ u buồn
Ngàn năm không lẽ đời cô tịch
Riêng người quạnh hiu và cô đơn.

Dốc cao ngun ngút cho hồn thơ
Em thả bay về miền yêu xưa
Heo hút dặm dài trông vọng xuống
Mắt ai sâu chùng xanh mướt mưa.

Lớp lớp mây mù giăng ơ giăng
Ngày xa hoàng thành người nhớ không
Quạnh vắng bên chiều ai bên lên
Ai ví ai là hoa băng khuâng.

Biền biệt nghìn trùng như khói sương
Mùa này gió ngự chừng sắp sang
Người như bóng nhớ trên làn nước
Bên hồ than thở chiều lâm viên.

Ô môi từng cánh xuôi rụng xuôi
Như thơ em lạnh chảy trong đời
Bởi không Ngô Đồng cho cánh phượng
Lòng tro than buồn em chơi vơi.

Em tuổi mười lăm tuổi nguyệt rằm
Thiên đường ảo vọng đầy tay ôm
Đợi cọng nắng vàng như lụa nõn
Rồi bình yên chết giữa cao xanh.

Thái-thị-Ngọc-Liên

●

THẤY LẠI

Ngày tháng cũ trôi về trong giấc mơ.
Tìm lại đi em những ước mong chờ.
Hái thêm tuổi biếc và vắng mây đỏ.
Cho hong đầy hoa nắng thật ngây thơ.
Có lối xưa xa em mãi ngóng nhìn.
Con đường tuổi nhỏ dẫn bước đi qua.
Và vòng tay ôm ấp mẹ hiền hòa.
Sung sướng nhĩ em cười vui tuổi đại
Ánh nắng mai nồng chiều chói tương lai
Tóc xuôi theo gió tóc buông thả dài.
Nuôi niềm mơ ước trong tay thơ nhỏ.
Cho mộng tình thương em chẳng nhạt phai.
Có lối xưa xa em mãi đi tìm
Gót chân hồng thắm nắng mới rung rinh.
Bước đi bé bỏng mà nghe thơ đại.
Em cười nghiêng nón má tựa hoa xinh.
Bây giờ lối đây em mãi ngóng tìm.
Qua rồi tuổi nhỏ dẫn bước em đi.
Nét bút chiều mơ nghe hồn trở lại.
Nhớ buồn mà thấm lạnh bờ mi.

Phong-Hằng





Sưu-tầm của HOÀNG-ĐĂNG-CẤP

ĐẤT TRẮNG CHỨA KIM CƯƠNG ?

Nhờ những hình do phi thuyền Liên Xô Luna IX chụp được kể từ ngày 3 tháng 2-1966 khi đáp từ từ xuống mặt trăng các nhà bác học đã có lý do đưa ra giả thuyết là đất mặt trăng giống như đá bọt. Nhưng dưới đất trắng có gì? Các nhà bác học đã nghiên cứu và đã đưa ra nhiều kết quả còn lạ thường hơn nữa. Một giáo sư Pháp đã công bố kết quả của mình như sau :

«Chúng ta chỉ còn chờ khám phá những loại đá quý dưới đất trắng. Tất cả những điều kiện về nhiệt độ và áp lực trên đó rất thích hợp cho sự tạo thành kim cương và các loại ngọc khác !»

Như thế, nếu lời nhà bác học Pháp đúng, cuộc thi đua lên mặt trăng sẽ mang thêm một ý nghĩa mới : tìm kim cương. Và biết đâu trong tương lai loài người sẽ có thêm một loại tặc mới : không gian tặc ! (cũng như hải tặc).

Nếu đất trăng chứa kim cương thì *vân thạch*, những đá trên trời rơi xuống, cũng có thể chứa kim cương... bởi vì có một số *vân thạch* từ trên mặt trăng rơi xuống.

Vân thạch tấn công quả đất của

chúng ta liên tục. Chúng đã mang theo nhiều bí ẩn mà loài người đang muốn khám phá. Những *vân thạch* không rơi xuống mặt đất thì bay trên đầu chúng ta theo một quỹ đạo và cháy bùng : đó chính là những sao băng...

ĐÁ TRÊN TRỜI RƠI XUỐNG

Vào năm 1864, một *vân thạch* đã rơi ở Orgueil bên Pháp làm chấn động tất cả nước Pháp !

Dân chúng ở thị trấn nhỏ miền Nam Tây nước Pháp này và các vùng phụ cận đã thấy một vật sáng ngời to như một mặt trời đang chuyển động, tự quay tròn và nổ bùng.

Dân chúng vùng đó chạy tán loạn, nằm sấp xuống đất, nhiều người la lên : «Trời ơi ! Tận thế rồi !». Lúc đó người ta chưa biết đến *dĩa bay*...

Tuy nhiên, có nhiều người đã bình tĩnh cố gắng quan sát hiện tượng kinh khủng đang xảy ra. Một trong những người đó đã mô tả như sau :

«Vật đó vừa nổ vừa phóng các tia lửa ra khắp mọi nơi... Sau hai đến năm phút, người ta nghe một tiếng động chát tai, giống như một

tràng súng đại bác hoặc tiếng gầm kéo dài của sấm sét... Đúng lúc đó, một trận mưa đá rơi xuống».

Khi tình hình lo sợ đã lắng dịu... và các tảng đá đã nguội bớt, người ta chạy khắp nơi tìm nhặt những mảnh đen và sáng ngời đỏ để dành kỷ niệm. Đặc biệt vào năm đó, năm 1864, nhiều nơi trên đất Pháp đã được Vũ-Trụ gọi biểu rất nhiều vụn thạch. Người ta không hiểu tại sao năm đó có nhiều đá trên trời rơi xuống đất Pháp như thế?

Trước thời kỳ này, các nhà thiên văn học đã đưa ra một giả thuyết về vụn thạch. Theo giả thuyết này, các vụn thạch chính là những mảnh vụn của các vi tinh tú bay lơ lửng trong không gian theo một quỹ đạo nhất định. Khi chúng đến gần quả đất thì bị quả đất hút, chúng xuyên qua lớp khí quyển với một vận tốc kinh hồn từ 40.000 đến 290.000 cây số một giờ. Khi cọ sát lớp khí quyển với vận tốc như thế, chúng cháy đỏ ở độ cao từ 120 cây số đến 80 cây số. Hiện tượng này được gọi là sao băng. Những mảnh vụn của các vi tinh tú này bị tan vỡ và rơi xuống đất. Người ta đã tính được mỗi năm quả đất nhận được trung bình 2 triệu vụn thạch. Thật là may mắn cho loài người, một phần lớn vụn thạch này đã tiêu tan thành tro bụi hay thành mây ở độ cao trước khi rơi xuống đầu chúng ta. Ngoài ra một số đá đã rơi xuống các đại dương hoặc chôn vùi dưới lòng đất không để lại dấu vết gì cả!

Nhưng trong các số vụn thạch mà loài người đã được biết, chưa có vụn thạch nào kinh khủng như vụn thạch đã rơi xuống Tây Bá Lợi Á ở Liên xô vào ngày 30 tháng 6 năm 1908 lúc 7 giờ sáng. Buổi sáng hôm đó, một khối khổng lồ từ trên

trời rơi xuống đã đè nhẹp cả một khu rừng rộng lớn. Thật là may mắn vì vùng đó không người ở, nếu không với sức tàn phá đó, nó có thể tiêu diệt tất cả sự sống trong cả một thành phố. Tất cả các cây cối trong một vòng tròn bán kính 60 cây số đều bị tàn phá. Khối vụn thạch đó đã nổ tung ra thành nhiều mảnh khác nhau và đào tới 200 hố. Người ta đã phỏng đoán nó nặng tới 40.000 tấn.

39 năm sau, vào ngày 11-5-1947, Tây Bá Lợi Á lại lãnh thêm một vụn thạch nữa! Vụn thạch này đã nổ tung ở độ cao 10 000 thước thành nhiều mảnh mà mỗi mảnh cân nặng đến hàng nghìn tấn (!). Chúng đã đào đến 122 hố, các hố này rộng từ 50 đến 29 thước đường kính và hố lớn nhất sâu đến 6 thước.

Tuy nhiên, nếu gọi là gọi kỷ lục, phải kể đến Meteor Crater ở Arizona bên Mỹ. Đây là hố lớn nhất do vụn thạch tạo thành trên quả đất. Hiện tại, hố này đo được 1.200 thước đường kính, 180 thước chiều sâu. Theo giả thuyết của các nhà bác học, hố Meteor Crater này đã được tạo thành cách đây khoảng một trăm ngàn năm bởi một vụn thạch nặng khoảng từ 12 000 đến 100 000 tấn.

Nhưng, nếu tính số lượng, phải kể đến 100 000 vụn thạch đã rơi xuống trong một khoảng đất chỉ rộng vài cây số vuông ở Ba Lan vào ngày 30-5-1888.

Các dân cổ xưa rất sùng bái vụn thạch bởi vì vụn thạch ở trên trời rơi xuống, vụn thạch thuộc về lửa (sao băng) và vụn thạch báo hiệu những biến cố sắp tới, hên hay xui.

Theo dân da đỏ qua các thần thoại của họ, đá trên trời vùi xuống lòng đất biểu lộ sự giàu sang..

Dân Incas ở nước Pérou đã làm tế các tảng đá đen có lẽ là vân thạch.

Hiện nay, bảo tàng viện ở Mỹ Tây Cơ còn giữ nhiều vân thạch hình dáng kỳ dị.

Ở thành phố La Mecque, trung tâm hành hương của các tín đồ Hồi giáo, có một tảng đá đen mà tất cả các tín đồ đều sùng bái. Lẽ dĩ nhiên, tảng đá đen đó phải từ trên trời rơi xuống!

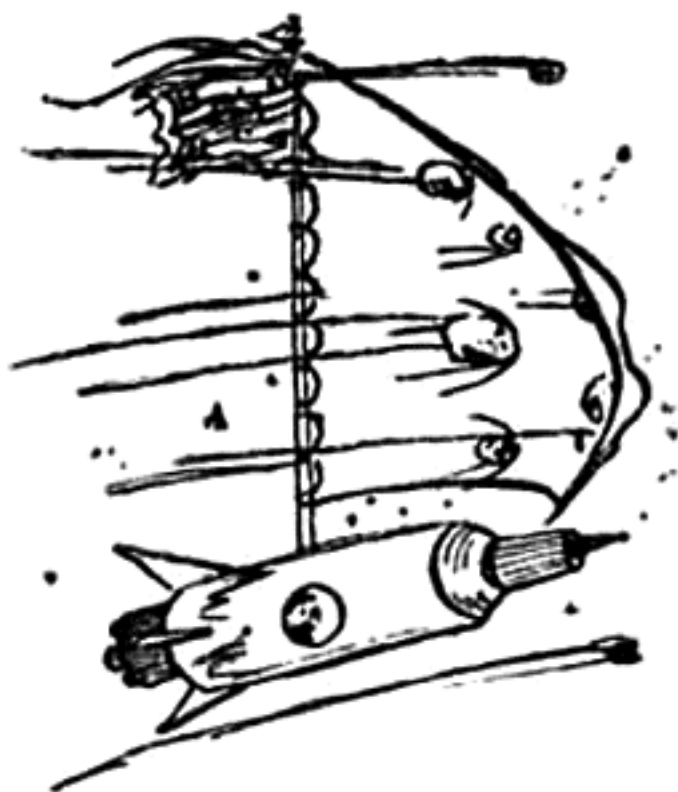
Đối với những người thực tế, vân thạch rất thực dụng vì chữa sắt. Ở vào những thời kỳ loài người chưa biết chế tạo sắt, đá trên trời rơi xuống là của trời cho quý vô cùng. Các vị tướng có thể dùng vân thạch để chế tạo vũ khí, gươm, dao găm...

CHỪNG NÀO TẬN THẾ?

Chúng ta biết quả đất bay lơ lửng trong vũ trụ theo một quỹ đạo hình bầu dục chung quanh mặt trời. Biết đâu sẽ có một vân thạch to thật là to rơi xuống vào quả đất làm quả đất văng đi chỗ khác thì đúng là thậm chí nguy.... vì lúc đó chính là ngày tận thế rồi! Nhưng theo các nhà bác học, phải cần có một vân thạch nặng hàng ngàn tỉ tấn mới có thể di chuyển trục quay của quả đất được và điều này thì còn lâu mới xảy ra !!!

VÂN THẠCH, HỎA TIỄN VÀ VỆ TINH

Hồi xưa, người ta ít khi nói đến vân thạch trừ khi gặp tai nạn vì vân thạch. Nhưng, hiện nay, người ta rất chú ý nó bởi vì loài người



đã tiến đến kỷ nguyên không gian và tất cả những gì trong vũ trụ đều phải nghiên cứu học hỏi. Các trung tâm không gian đều có hồ sơ bí mật riêng về vân thạch. Các chuyên viên đã phải tìm cách liên lạc với các nhà sưu tầm vân thạch để tìm thêm tài liệu bởi vì hiện giờ người ta chỉ có thể biết được số vân thạch để trong các bảo tàng viện mà thôi! Nhưng các nhà sưu tầm vân thạch rất hiếm (không như các nhà sưu tầm tem): chỉ có 2 nhà sưu tầm vân thạch ở Pháp, năm ở Anh và ở Mỹ thì số nhà sưu tầm này nhiều hơn tí chút.

NHỮNG BÍ MẬT CỦA VŨ TRỤ

Các nhà nghiên cứu mê say tất cả những gì liên quan đến vân thạch... bởi vì những điều này sẽ có ảnh hưởng đến các cuộc du hành tương lai trong vũ trụ.

Tổng quát, vân thạch được cấu tạo bởi đá, hoặc những mảnh kim loại thường thường là sắt có pha chút ít kền. Nhưng, người ta cũng tìm thấy trong vân thạch dấu vết các kim loại hiếm, rất hiếm, chất phóng xạ, lithium và strontium...

Chính nhờ sự cấu tạo của các

vân thạch mà chúng ta có thể đoán biết được sự cấu tạo đất của các vi tinh tú trên trời.

Nhưng, vấn đề khó khăn là làm sao biết được nguồn gốc của vân thạch nghĩa là làm sao biết được vân thạch này ở vi tinh tú nào trên trời rơi xuống ?!

Ngoài ra, người ta còn phân tích được một vài vân thạch chứa những hạt bé tí ti kim cương. Phải chăng những vân thạch này ở trên mặt trăng rơi xuống ?

Các khoảng không gian trong vũ trụ đầy rẫy vân thạch bay qua bay lại: Các vi tinh tú đã trao đổi nhau những tia bụi, những tia đá... Lẽ dĩ nhiên mặt trăng cũng phải lãnh những vân thạch từ các vi tinh tú khác rơi xuống. Các hình ảnh do phi thuyền Luna IX chụp được đã chứng tỏ đất trăng có những lỗ tạo thành do vân thạch rơi xuống. Trên mặt đất, các lỗ do vân thạch tạo thành chỉ tồn tại lâu dài nếu vân thạch thật nặng, nếu không sự xoi mòn sẽ xóa các lỗ đó ngay. Còn trong khoảng chân không của mặt trăng, sự xoi mòn

không có nên tất cả các lỗ do vân thạch tạo thành đều tồn tại và vì thế phi thuyền Luna IX mới chụp ảnh được. Các sao băng đã di chuyển theo lộ trình nào ? Đây là một điểm hết sức quan trọng bởi vì các hỏa tiễn phóng đi từ mặt đất phải biết đề tránh quỹ đạo của chúng. Ngoài ra còn phải biết những vùng không gian nào nhiều vân thạch hoặc ít vân thạch...

Lẽ dĩ nhiên, vân thạch là một trong những chương ngại của các cuộc du hành trong vũ trụ, nhưng đó không phải là chương ngại không thể vượt qua được. Đá ngăm của đại dương không thể ngăn cản tàu bè rời bến và ra khơi.

Trái lại, vân thạch rất có ích cho các phi hành gia vì nhờ sự nghiên cứu nó, các phi hành gia có thể biết về trọng lực, từ trường và sử dụng năng lượng vũ trụ... bởi vì các vân thạch đã di chuyển trong không gian không nhờ một nhiên liệu nào cả.

Như các thời đại cổ xưa, hiện tượng đá trời vẫn là hiện tượng vô cùng bí mật của loài người ●

Tiếp trang 44

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

chỉ mới chiếu phát các tia sáng xuống ít thôi (nên mát), đến trưa mặt trời chiếu các tia sáng *thẳng* vào chỗ chúng ta ở (nên mới nóng). Em tưởng tượng quả đất tự quay tròn (nguyên do đêm và ngày) là em nghĩ ra ngay.

3) Theo quang học, bất cứ một vật nào muốn thấy được, nó phải *gửi* ánh sáng đến mắt ta. Có vật tự có ánh sáng như mặt trời, ngọn đèn cây v.v... Có vật chỉ thấy được khi nó bị chiếu sáng (lúc bị chiếu sáng, nó sẽ gửi một phần ánh sáng nhận được đến mắt). Mặt trăng ở vào trường hợp này. Mặt trăng phản chiếu ánh sáng mặt trời (nhờ thế ta mới thấy được) là một nguyên tắc đương nhiên của quang học. Quả đất cũng phản chiếu ánh sáng mặt trời như mặt trăng vậy. Các phi hành gia nếu lên mặt trăng được, ngó quả đất y như mình ở đây ngó mặt trăng nhưng to hơn.

Hoàng-dăng-Cấp

CÁCH đây hai năm, ngày tôi còn là một học sinh lớp đệ lục... tuy không hẳn là một học gương mẫu nhưng bài học lúc nào cũng thuộc,... và lại áo quần luôn sạch sẽ và dề dàng hoàng; nhờ vậy tôi được thầy toán, một vị giáo sư nòi liếng nghiêm khắc nhất trường quý mến... Trong lớp học là như vậy, chúng tôi một nhóm sáu đứa, ngồi hai bàn đầu dãy con trai rất ngoan ngoãn, đứa nào cũng vào hạng khá. Không bao giờ nói chuyện trong lúc thầy giảng bài... Học hành hết sức chăm chỉ nên chúng tôi chiếm được hầu hết cảm tình của quý thầy. Nhưng đến giờ chơi thì trái lại... theo lệ thường, mỗi lần nghe trống đánh ra chơi thì chúng tôi, đứa nào cũng sung sướng lộ ra nét mặt và quên mọi sự khó nhọc, mệt mỏi của hai giờ đầu; chúng tôi sẽ được dự cuộc chơi « trốn tìm ».

Thôi thì chúng tôi chạy nhảy khắp lớp học, la hét om sòm, nhảy lên cả bàn ghế để chạy trốn. Có lắm lúc vì quá hấp tấp làm những chiếc bàn rơi đánh rầm xuống nền xi măng... và cứ mỗi lần như vậy chúng tôi lại « đình chơi »... mặt đứa nào đứa nấy tái mét, chỉ sợ thầy giám thị biết được cho ăn roi mây... nhưng sau một lúc nếu không có gì... Tính nào lặt ấy chúng tôi cũng bắt đầu chơi lại...

— Mấy đứa bàn đầu xem « lượ lượ » nhưng hoang « một cây »... Anh trưởng lớp đã nhiều lần phàn nàn về chúng tôi.

Thời gian cứ bình thản trôi qua... nhưng một hôm, tôi nhớ không lầm là vào ngày thứ sáu. Sau hai giờ Pháp văn « ngọt ngào » vì rất nhiều đứa không thuộc bài được thầy cho ăn trứng... Trống vừa đánh báo hiệu giờ ra chơi... Chúng tôi (vẫn sáu đứa hai bàn đầu) nhập cuộc liền.

Chúng tôi đứng thành vòng, miệng hét lớn :

— « Tay trắng, tay đen... »

Thế rồi thằng Châu, thằng Đạt... bọn chúng được loại ra khỏi vòng chiến, cuối cùng chỉ còn lại tôi và thằng Trung phải « Oánh tù tù ». Sau « nghi thức thường lệ » thằng Trung giữ mạng (mạng là một chiếc giày của thằng Đạt).

— Hôm nay Trung xui thật — chúng tôi nói khích... Ế! Trung xui... Trui xung... nói chưa dứt câu Trung đã nhanh miệng đếm liền :

— « Năm... mười... mười... lăm... »

Chúng tôi chạy tán loạn, mỗi đứa mỗi chỗ, mạnh ai nấy trốn... Tôi chọn một chỗ rất kín đáo : dưới bàn giáo sư. Đếm đến hai trăm Trung bắt đầu đi tìm... Nó tiến nhẹ nhẹ đến bàn giáo sư... tôi nín thở... không dám « động đậy »... hồi hộp... Nhưng quái ác thay, bàn giáo sư có một khe ván hở nên nó thấy vạch áo trắng của tôi... Dừng lại nó hét lớn : — « Đạp mạng thằng Ninh ».

Tôi sợ bị « chết » đầu nên hấp tấp đứng giậy đề chạy đến giành mạng với thằng Trung... Nhưng than ôi ! dít quần tôi bị một cái đinh ở mép bàn móc vào làm thủng một lỗ lớn... Lớp tôi có cả nữ sinh nên tôi phải kéo áo ra khỏi quần đề che bớt một phần nào lỗ thủng ở quần... Chẳng mấy chốc ba tiếng trống báo hiệu giờ vào lớp. Bọn thằng Trung thằng Đạt... nhìn tôi với những cặp mắt lo ngại vì chúng tôi sắp phải học hai giờ toán của vị giáo sư khó tính và nghiêm khắc nhất trường... Ai trong bọn tôi đứa nào cũng còn nhớ lời thầy dặn đầu niên :

— « Vào giờ thầy ai bỏ áo ra khỏi quần sẽ bị phạt ».

Lời dặn đó như đang văng vẳng bên tai tôi. Tim tôi đập mạnh, tôi hồi hộp lo sợ lạ...— Kìa thầy đã đến... thằng Trung ra hiệu cho tôi. Cả lớp đang ồn ào bỗng im lặng tức khắc. Một sự im lặng đáng sợ, tôi mất bình tĩnh... hồi hộp chờ đợi... Thầy bước vào lớp, mọi người đều đứng dậy. Tôi cố núp sau lưng thằng Trung đề thầy khỏi thấy : áo tôi không bỏ vào quần... nhưng những giây phút lo sợ chập chập trôi qua, tôi thoát ! Thầy giáo ngồi vào bàn điềm diện xong và bắt đầu « dò bài ». Sau cặp kính trắng chảy xuống tận mũi... với cây bút đỏ cầm tay thầy dò từng tên... từng tên một... Thằng Đạt... thằng Trung cùng những người khác lần lượt bị kêu lên trả bài... Người tôi run lên, tim tôi đập mạnh, tuy lúc đó tôi cố vòng tay làm tỉnh nhưng nhìn ngời bút nguyên tử ở tay thầy đưa lên xuống... người tôi phát ra một cảm giác lạ lùng, nửa lo sợ, nửa hồi hộp... tôi cứ cầu nguyện sao cho thoát khỏi phải bị gọi đọc bài mặc dầu hôm đó bài học tôi rất thuộc... Cả lớp im phăng phắc... tim tôi càng đập mạnh đang hồi hộp lo sợ những việc sắp xảy ra thì quái ác thay : thầy đã dừng lại đúng tên tôi... tiếng thầy gọi lớn :

— Nguyễn thẳng Ninh... lên trả bài.

Ôi lúc đó tôi rất cuống cuống, trời đất như tối sầm lại... nhiều ý nghĩ lộn xộn thoáng qua trí óc tôi. Nhưng cuối cùng nhìn khuôn mặt nghiêm khắc quen thuộc của thầy tôi cũng đành phải mang vở lên trả bài...

Sau cặp kính trắng, đôi mắt của thầy quắc lên một cách giận dữ vì thấy tôi không bỏ áo vào quần, ngang nhiên phạm vào lời thầy dặn đầu niên khóa... Tôi tiến dần đến bàn thầy như một cử động vô ý thức, tâm hồn tôi hết sức xáo động vì quá lo sợ... Tôi muốn nói tất cả sự thật nhưng ô kìa! đầu óc tôi bây giờ sao trống rỗng thế! miệng tôi mấp máy nhưng không thốt ra lời... Bỗng tiếng thầy quát lớn một cách tức tối:

— Ninh! lên bục... xây mặt vào tường...

Thầy nói một cách hết sức cứng rắn, cương quyết... với lại cặp mắt của thầy sao mà nghiêm nghị dữ tợn lạ. Tôi không dám nói một lời nào và như người máy tôi hành động theo mệnh lệnh của thầy... Hàng chục cặp mắt đang hướng về tôi một cách soi mói... tưởng tượng đến những lời gièm pha của chúng bạn mà tôi điếng người...

— Bỏ áo vào quần... rồi xuống trả bài mau... thầy tôi lại nói với một giọng không kém phần cương quyết hơn lần trước.

Tôi tần ngần chưa dám tuân lệnh, hoàn cảnh tôi lúc này thật khó giải. Phải làm sao! làm sao bây giờ đầu óc tôi suy nghĩ mung lung... không nghe theo thầy ư? chắc không ổn vì sẽ bị phạt nặng hơn... nhưng nếu tuân theo lệnh thầy thì... ôi thôi « dĩ » biết đường nào!!!... câu chuyện này sẽ bị cả trường biết đến...

Tay tôi tuy nắm chặt chéo áo nhưng không đủ can đảm kéo nó lên để bỏ vào quần... thấy tôi tần ngần, không theo lệnh của ông, thầy tôi đánh mạnh tay xuống bàn gây lên một tiếng lớn làm cả lớp đều giật mình... tiếng thầy tôi quát lớn hơn:

— Sao? Bỏ áo vào quần... đừng làm mất thì giờ... hay là muốn bị đuổi hử!!!

Quá khiếp sợ tôi mất bình tĩnh, dồn hết can đảm vén áo lên thì... ôi thôi cả lớp cười vang... một vạt đùa nháy xôm lên ôm bụng nằm lăn ra ghế mà cười không kè có mặt thầy giáo... mặc dầu là « thầy toán » ở trong lớp nữa... một lỗ thủng to tướng ở đít quần tôi lộ ra... Lúc đó tôi e thẹn hết sức không cần biết gì chung quanh chạy tuốt xuống chỗ ngồi, gục mặt trên bàn... mặt tôi đỏ lên vì thẹn... tiếng cười quái ác vẫn vang đều bên tai tôi...

Thầy dạy toán nời liếng ít cười nhất cũng quay mặt vào tường nở nụ cười đầu tiên trong niên khóa... ●

Ly hương

TIẾP TRANG 8

nhìn nó lớn, đề nghe cháu bập bẹ nói tiếng đầu tiên. Rồi tháng ngày qua mau, khi anh trở về thì Nhiên đã lớn, biết Nhiên có giữ được tâm hồn ngây thơ mà anh thương mến giữ gìn cho em không. Trường nghe mẫn mẫn đầu môi, anh chớp mắt thật nhanh nhìn qua khung cửa, ngày mai anh không còn đứng đây nữa, con chim non lần đầu tiên xa mẹ ắt phải ngỡ ngàng xa lạ biết mấy.

Trời sáng rực rỡ qua vòm cây khe lá, trên cành lá trấu đầy lá non, hai con chim riu rít nhảy nhót bên nhau, đôi mắt tròn hạt nhãn nhìn anh rồi chợt vỗ cánh bay xa, vang động khóm lá rung rinh. Trường lấy hơi hít thật dài, lồng ngực như rạn nở đón nhận, mà nghe khí trời thơm tho vô cùng, mà thấy màu nắng trong vườn óng ả như lụa đào, như tấm nhung the mượt mà của mẹ. Giọt nước thật tròn đọng trên khe lá, Trường tưởng chừng giọt nước mắt chia ly đầu tiên trong đời...

BÍCH THẢO

Vui cười

THẦN BÙA !

Sau kỳ thi độ Thất, có một cậu học trò nhỏ về mặt buồn xo, ngồi trước lão thầy bói hỏi rằng :

— Ông nói bùa của ông cho cháu «linh thiêng» lắm, ai đeo vào cũng thi đậu cả, mà sao cháu đeo lại...??

Lão thầy bói ung dung đáp :

— Bùa «linh thiêng» lắm chứ, nhưng tại vì cậu có nuôi con ma «lười biếng» ở trong mình nên thường đi chơi, mà coi Tivi, ra xem truyện nhằm khiến cho «Thần bùa» giận nên ông không phù hộ cho cậu đó chứ !..

MINH-ÁI

Thơ

hành trang kỷ niệm

*Giờ tuổi mộng chợt trở thành dĩ vãng
Mình ngỡ ngàng trong một sớm mù sương
Thôi lỡ rồi, ta để mất thiên đường
Nghe nỗi tiếc thuở mười lăm mười sáu*

*Mới ngày nao ôi những ngày yêu dấu
Ta ngỡ chừng xa lắm chuyện thần tiên
Ru đời êm trong tiếng hát ngoan hiền
Còn văng vẳng bên trời xưa tưởng nhớ*

*Ôm mộng ước bước vào đời bờ ngõ
Mẫu hồng dâng lên sóng mắt rạng ngời
Cài hoa xinh lên mái tóc buông lơì
Chào tiễn biệt một quãng đời ngây dại*

*Sao qua mau tháng ngày không trở lại
Đành quay lưng vun kỷ niệm rạc rời
Làm hành trang về xứ lạ xa khơi
Tay bé nhỏ dẫn thân vào cuộc sống*

*Những ngày đông rû tàn trong gió lộng
Mai này xuân có sắc thắm hương nồng
Nguồn êm vui thời tuổi dại còn không
Hay mưa vẫn dật dờ trên phố thị?*

N.T LIÊN TRIỀU





Hộp Thư

Tuổi Hoa

Phạm thị Anh Tú (Huế).— Sự chậm trễ trả lời của chú có lẽ làm cháu buồn và tưởng chú quên cháu. Không thể đâu, chú đã đọc thư cháu rất kỹ và hiểu rõ hoàn cảnh hiện tại cháu phải chịu đựng. Chú không khuyên cháu phải phần đầu, phải chịu khó... những lời khuyên đó đối với cháu cũng bằng thừa vì tuy còn nhỏ tuổi, cháu đã tỏ ra là một thiếu nữ đầy can đảm và nghị lực. Chú chỉ nhắc cháu hai điều: trước hết cháu hãy tỏ ra bình tĩnh để gây niềm tin tưởng cho mẹ và sáu em đại. Hoàn cảnh cháu khó khăn, chú biết lắm, vì vậy cần phải bình tĩnh đừng rồi tri trước nhiều vắn để mới do hoàn cảnh mới đưa đến, có bình tĩnh, cháu mới tìm được sự sáng suốt cần thiết mà cháu đang mong mỏi. Điều thứ hai chú mong rằng cháu của chú không oán trách «ông trời» nữa, trái lại hãy cầu nguyện và tin tưởng. Thượng đế sẽ giúp cháu nhiều để lướt thắng nghịch cảnh. Niềm tin đem lại cho cháu rất nhiều an ủi và xoa dịu tâm hồn trong lúc cực lòng này.

Đừng khóc nữa! Cháu hãy luôn luôn tâm niệm: cháu là một thiếu nữ đầy can đảm và nghị lực.

Chú hứa cầu nguyện cho cháu, cho gia đình cháu sớm thích ứng và tìm thấy an vui trong hoàn cảnh mới. Chú cũng cầu nguyện cho linh hồn ba cháu nữa. Cháu cũng làm thẻ đi rồi Thượng đế sẽ thương và ba cháu sẽ phù hộ cho cháu, cho gia đình cháu. Thương mến

Các cháu Nguyên Thy, Bình Thy, Triều Thy, Chương Thy và Lâm Thy (Cần thơ) Vui lòng nhận các cháu vào GĐTH. Cháu gửi rođ. cho chú chỉ vậy, sao không thầy nói trong thư?

Quyên Quyên—. Cứ cố gắng nữa lên, đừng nản em ạ. Bài anh nhận đủ cả.

Bích Phượng (Nha Trang): Tên cháu không trùng với ai trong GĐTH đâu. T.H. số 89 hãy còn, em gửi tiền vô «rước» hần về nhé!

Tú Linh (Nha Trang): Bây giờ gửi bài Xuân hơi sớm em ạ, nhưng cũng chả sao, nếu hay anh sẽ «để dành» đăng sau. Các câu hỏi khác anh đã trả lời nhiều lần trên báo rồi, em chịu khó xem lại các số cũ nhé!

Dương bá Diệp.— Truyện em viết được đây. Em có thể gửi bài Trung thu ngay từ bây giờ,

Nguyễn thị Quỳnh Mai.— Bài cháu chú đã đọc. Cần cố gắng hơn nữa cháu ạ.

Mặc Thiên Thu (Đà Nẵng) Bài này em viết khá lăm nhưng để tài hơi cũ. Chờ những tác phẩm khác của em.

Lê thị Thùy Dung (Huế).— Tương cháu bắt đến cái chi, chứ «bắt buộc» chú cho cháu vào GĐTH thì chú nhận gấp. Bằng lòng chưa?

Trần thị Hậu (Saigon).— Đã chuyển lời chia buồn của em đến anh T.C. Những bài em đã gửi cho anh Trinh trước ngày 6-5 có lẽ «cùng chung số phận» với sách vở của anh này rồi.

Lê Thương Họa My.— Mở mục «Tìm bạn bốn phương» sẽ gây nhiều bất tiện cho tòa soạn, cháu thông cảm nhé! Đã chuyển lời chúc của cháu đến chị Tí Tí. Chị này nhờ chú cảm ơn cháu đó.

Ly Huyền (Saigon).— Cháu hãy nhốt con ma mặc cảm vào trong chiếc hộp đi nhé! Bút hiệu là Ly-Huyền thì chắc phải Lý lắm mới phải chứ! Anh Quyên và chú Cặp đã bằng lòng làm quen với cháu rồi đó, cứ viết thư về.

Hà hoài Nhân (Huế).— Cháu gửi hình gì cũng được chứ không bắt buộc hình căn cước. Đã nhận được hình ảnh tang thương của Nguyễn Hoàng mà cháu gửi tặng chú. Tên cháu không trùng với ai đâu.

TIN TỨC TUỔI HOA

● Tuổi Hoa bị khiển trách

Mặc dầu đã có một sự thông báo trước, vậy sau khi Tuổi Hoa 92 ra mắt bà con làng nước, tòa soạn hẳn hạnh nhận được bao nhiêu là lời khiển trách, không đủ chỗ mà đựng. Nào là: «Bộ các anh chị chán làm báo rồi sao?» Nào là: «Một tháng Tuổi Hoa mới ra có một lần, bọn em trông dài cổ ra. Không được! Nhất định phải đổi!» Có quý vị khác lại kêu: «Một tháng một lần, thì cũng được đi. Nhưng báo phải đẩy gấp đôi cơ».

Trước những cú sút ác liệt của quý vị, ban biên tập cuống cả lên không biết đón đỡ ra sao. Bạn nào thương tình gỡ rồi giùm coi. Phải làm sao bây giờ?

Có lẽ rồi Tuổi Hoa phải tổ chức một cuộc trưng cầu ý kiến mới xong.

● Tuổi Hoa cứu trợ

Tòa soạn vừa nhận được số tiền một ngàn đồng của em Nguyễn Phương Nga (Saigon) nhờ chuyển đến các đồng bào bị nạn trong biển cô vừa qua.

Thay mặt những đồng bào này, tòa soạn hết lòng cảm ơn em Nga, còn GĐTH thì hoan hô em vì nghĩa cử cao đẹp này.

● Cảm ơn

Anh Trinh Chí gửi lời cảm ơn tất cả các bạn, các bé đã viết thư về chia buồn, an ủi về vụ xui xẻo ngày 6-5-68.

Dạo này anh bạn học thì nên không viết thư cảm ơn riêng đến từng người được, xin các bạn và các bé thông cảm.

● Các người là ai?

Nhiều quý vị viết thư về tra vấn xem Trần đông Hoài và Phạm thị Ca Dao là ai. Thay mặt hai bạn ấy, Quyên Di xin được trả lời : bất cứ một thanh niên nào có một ý hướng sống, một lý tưởng cho cuộc đời, một thanh niên yêu quê hương, yêu dân tộc, một thanh niên rất hăng hái mà cũng biết suy tư, đó là một Trần đông Hoài.

Và một thiếu nữ đôi tám trong trắng, hồn nhiên, vui tươi ham học hỏi là một Phạm thị Ca Dao.

Vậy bạn cứ để ý, Trần đông Hoài hay Phạm thị Ca Dao ở ngay cạnh bạn đây. Hay có khi là chính bạn cũng nên.

● Hai ý kiến

Cùng trong 1 tuần, Quyên được 2 bức thư mang 2 ý kiến trái ngược nhau.

Thư thứ nhất :

«...Câu chuyện chúng em muốn nói đây là trong quyển T.H. điều thích nhất là chúng em say mê trong trang «viết cho tuổi trắng tròn». Nhưng lâu nay chúng em và hình như tất cả các bạn ở vào lứa tuổi này hơi phản nản vì tự nhiên sao lúc này các chuyện viết cho tuổi trắng tròn không còn thích hợp nữa.

«...Nhưng nay thì ngán quá, kỳ nào giờ sách ra là cũng gặp toàn là thư từ gì không, cái gì mà Phạm thị Ca Dao viết cho Hoài rồi Hoài viết lại cho Ca Dao, eo ơ, coi thầy mà phát chán, nên hôm nay chúng em để ra chút ít thì giờ mà biên thư này đến cho anh, mong anh sửa lại chương trình này như lúc ban đầu...»

Thư thứ hai :

«...Thú thật với anh, những bài trước của mục «Viết cho tuổi trắng tròn» tuy có hay và lợi ích thật nhưng chúng em theo dõi những bài anh viết rất dễ dàng và thích thú vì hình thức đã được thay đổi.

«...Câu chuyện vui của cô Ca Dao lém lỉnh với những trường hợp cụ thể làm chúng em thấy điều anh muốn nói gần gũi với chúng em hơn. Xin anh tiếp tục làm công việc phục vụ tuổi trắng tròn thật hăng say.»

Bây giờ làm sao đây?

Có lẽ Q.D. phải tổ chức một cuộc trưng cầu ý kiến các bạn đôi tám. Q.D. sẵn sàng viết những bài trắng tròn theo bất cứ hình thức nào, miễn các bạn để đọc, để thấy điều ích lợi của nó.

Xin các bạn ý kiến đây.

● Thông báo của Ty Quản Lý

Ty Quản Lý Báo Tuổi Hoa trân trọng thông báo :

Ty Quản Lý chỉ nhận bưu phiếu của độc giả gửi về mua **Báo Tuổi Hoa**. Còn về tú **sách Tuổi Hoa**, xin các bạn vui lòng liên lạc với nhà xuất bản Anh Huy 292 Phan thanh Giản Saigon hoặc các nhà sách lớn ở Saigon vì Ty Quản Lý chỉ có nhiệm vụ phát hành các sách ầy nghĩa là gửi đến các nhà sách và sạp báo mà thôi, chứ không lưu trữ các sách đó, nên không thể gửi bán cho các bạn. Thành thật cảm ơn.

XEM TRANG 67



NGUYỆN CẦU

Cho các Bé trong
ĐỒNG CỎ NON

Nhận được thư em một buổi chiều
Anh buồn ghê lắm – biết bao nhiêu –
Thư này em viết trên giường bệnh
Gởi đến cho người anh mến yêu.

Em nói từng đêm em nguyện cầu
Cho quê mình hết cảnh thương đau
Không còn tiếng khóc trong đêm vắng
Hết cả khăn tang chút mái đầu.

Em nói từng đêm em nguyện cầu
Cho tình Nam Bắc lại gần nhau
Giòng sông Bến Hải thôi ngăn cách
Nối Ai Nam Quan với Cà Mau.

Em nói từng đêm em ước mơ
Ngoại ngồi kể lại chuyện đời xưa
Không còn súng đạn thi nhau nổ
Vắng bóng hỏa châu trên đợt dờ.

Em nói từng đêm em ước sao
Miền Nam đất ngọt kết hoa màu
Miền Trung phong cảnh thêm hùng vĩ
Và Bắc ươm nhiều chuỗi ngọc châu.

Em nói từng đêm em ước mơ
Quê mình nở rộ một trời hoa
Đố anh biết được hoa gì đó
Anh đoán rằng hoa Tuổi Học Trò?

Anh em dờ quá đoán sai rồi
Hoa chẳng mùi hương chẳng sắc màu
Nhưng đẹp lắm cơ, em chả nói
Anh còn khoe giỏi nữa hay thôi?

Thôi, nói cho rồi kéo giãn hờn
Đó loài hoa nhỏ tên TÌNH THƯƠNG
Hoa này chỉ nở trong vườn mộng
Là trái tim hồng anh biết không?

Nhưng đó chỉ là những ước mơ
Quê hương mình biết đến bao giờ
Cho TÌNH THƯƠNG xóa tan thù hận
Cho nắng thanh bình hong tóc thơ.

Biết trả lời sao đây hở em?
Khi nhìn lên cả một trời đêm
Hỏa châu đỏ chói và bom đạn
Ném khắp trên toàn cõi Việt Nam.

Trình-Chí

MINETTE của SYLVIE

• Tỉ Tỉ

THỰC ra Sylvie còn có cái tên cúng cơm rất Việt Nam do chị Quyên đặt ra từ lúc Sylvie mới sinh cơ. Chả là vì hồi mới còn bé xiu, Sylvie bị chuột gặm mất chòm lông trên đầu, chị Quyên mới đặt lên Trọc cho dễ phân biệt. Tuy thế, cái đầu hói ấy dần dần cũng lộ nhô ít sợi lông tơ mịn, dày lần. Bây giờ thì Sylvie hết trọc rồi, nhưng chỗ lông ấy mịn và khác hẳn lông toàn thân. Về sau, lúc được đem về đây, Tỉ tỉ thấy cái tên ấy xấu quá mới họp hội đồng đặt tên cho con chó con nhát bản lông màu vàng hung ấy. Hội đồng gồm có bé Hà này, bé Giao này, cu Huy này, và cả cu Phước nữa. Tỉ tỉ làm chủ tịch. Hội đồng đồng ý với nhau là không nên đặt tên cho con chó của mình bằng tên Việt Nam, không phải vì bọn Tỉ tỉ sợ xấu mà sợ trùng tên với mấy chủ cầu hàng xóm. Xóm Tỉ tỉ ở nhiều chó lắm và đủ tên: Vàng, Vện, Mực v.v... Tên Tây thì có nào KiKi, Minô v.v... Cuối cùng Tỉ tỉ đề nghị đặt tên cho con chó mới của cả bọn là Sylvie nếu là cô chó và Johnny nếu là chú chó. Chỉ tại bé Hà mẹ Sylvie Vartan, mà mỗi lần nói đến là bị cả nhà «bổ». Tỉ tỉ thấy nếu đặt tên cho chủ, à quên bé chó nhà ta là Sylvie thì ổn nhất. Bé Hà có thể réo tên cô ca sĩ bé yêu suốt



ngày cũng chả ai rầy. Có điều rầy rà là cả hội đồng, không ai biết con chó là cô hay chủ cả. Dốt đặc!

Bé Giao đề nghị — «Minh gọi là con chó thì chắc là có chó rồi, chị Tỉ tỉ, đặt tên Sylvie đi.»

Bé Hà cũng sáng mắt lên: «Ừ, phải đấy mình lấy tên Sylvie nhé.»

Tỉ tỉ tuy lớn nhưng cũng dốt không sao biết được. Bé chó nhà ta bé quá, ai mà biết.

Hội đồng quyết định: «Nhân vật mới của gia đình sẽ đặt tên là Sylvie, nhũ danh Trọc.»

Thế là Sylvie có một cái tên rất con gái, rất đầm. Cơ khổ, về sau cả hội đồng mới ngã ngửa ra. Sylvie là một *chú* chó chính cống, không sai vào cái ngõ nào. Tuy vậy, cả nhà đều quen với cái tên yêu điệu ấy mất rồi. Mà ngay chính Sylvie cũng vậy. Mỗi lần nghe gọi đến tên thì cho dù chủ có đang giận dỗi hay ham chơi, chú cũng chịu khó

liếc mắt lên một cái rồi mới ngoáy đi giậm tiếp hay chơi tiếp.

Sylvie về với bọn Tỉ tỉ được 1 tháng thì mèo Mimi của bọn Tỉ tỉ sinh ra ba chú mèo con xinh thực xinh. Má cho mất hai con, còn lại một con mèo tam thể đẹp nhất, Má để lại cho bọn Tỉ tỉ. Con mèo mới xinh làm sao! Lông nó trắng điểm vàng, xám. Sau khi đã rắn chắc, đủ để leo trèo lên chân bàn, nhảy nhót quanh chân mẹ Mimi của nó, hay chạy theo chân bé Giao, bé Huy, Minette, con mèo con của bọn Tỉ tỉ cũng bắt đầu quen với anh Sylvie của nó. Sylvie yêu Minette trông thấy, hai anh em đùa với nhau suốt ngày. Chú Sylvie bắt chước Mimi, cũng ngoạm cổ chủ mèo con tha đi làm Minette kêu oai oái.

Nhưng Minette không giận Sylvie tí nào. Chúng vẫn đùa dỡn, chạy nhảy khắp nhà. Bọn Tỉ tỉ nhiều lúc ngồi ngắm và cười với chúng nữa. Đáng yêu lắm cơ.

Trong khi Sylvie vẫn lùn tịt với bộ lông vàng óng, bốn chiếc chân cùn cùn nhưng chạy nhanh không kém, thì Minette càng lớn trông thấy. Lông mọc đủ, mượt như tơ, cặp mắt sáng xanh, to như hai viên thủy tinh trong suốt, đuôi dài thực dài, vẫy mềm mại. Minette bắt đầu theo mẹ đi xa hơn, trèo cao hơn. Nó đã biết ghen khi thấy mẹ đến gần chủ mèo đen to con. Nó đã biết trèo lên tận mái nhà cao, găm gù đuôi theo mấy chú chuột to gan chả xem nó ra kì lạ nào.

Nhưng cũng tại khôn sớm, ham đi chơi sớm. Một buổi chiều Minette đi mất tăm không về nữa. Một bàn tay hảo tâm nào đó đã nâng nhẹ con mèo cưng của bọn Tỉ tỉ. Bọn Tỉ tỉ cố công tìm. Bé Giao buồn, Tỉ

tỉ tiếc. Nhưng bóng Minette vẫn không trở về.

Sylvie buồn hẳn đi. Đôi tai từng vẫn gập xuống cặp mắt đen tròn dường như càng gập xuống thấp hơn. Sylvie hay nằm dài trước cửa nghe ngóng tiếng gọi quen thuộc của cô bé Minette. Nhưng lần nào Sylvie cũng bị Mimi làm cho xấu hổ. Con Mimi, con mèo mẹ vàng óng ấy coi dữ thế mà lại ngốc, con đi đâu cũng chả biết, chỉ biết có một điều là gào lớn thôi. Sylvie không thích Mimi. Mimi chả biết yêu con tí nào. Mấy lần Sylvie bảo Mimi đi tìm con, Mimi chỉ khinh khỉnh kêu meo meo nho nhỏ, rồi nhắm mắt, gác đầu lên chân trước, ngủ khoan khoái.

Thế thì ai mà chịu cho nổi!

Sylvie không có bạn, bé Giao, bé Huy đi chơi xa từ mấy hôm nay. Tỉ tỉ đi làm, mấy bé Hà, Phước bận học. Sylvie không có người đùa dỡn, Sylvie buồn quá lắm. Càng cô đơn, càng nhớ Minette, Sylvie nhất quyết đi tìm cô bạn gái bé bỏng của mình.

Sylvie bắt đầu ra khỏi nhà, chui qua hàng rào và đi lẩn ra đường. Dĩ nhiên là Sylvie bờ ngỡ vô cùng. Trong lúc vừa đi, vừa nghe ngóng Sylvie bị một cậu bé nâng bổng lên. Và Sylvie bị trông lại quanh chiếc cột một căn nhà lạ hoắc. Sylvie mới hỏi lặn lăm sao!

Từ sáng đến chiều không hề thấy bóng dáng quen thuộc của con chó thân yêu bé bỏng, Tỉ tỉ gọi kêu Sylvie mãi, Má cũng loanh quanh đi hỏi hàng xóm, bé Hà cũng sục sạo khắp nhà khắp vườn. Mãi đến chiều, biết Sylvie bị bắt cóc, Má

XEM TRANG 66



NHỚ TRƯỜNG

Em còn nhớ ngôi trường cao cao ấy
 Dìm tuổi thơ vào với những tiếng cười
 Cùng bạn bè vui sống tuổi đời tươi
 Ôi trường cũ, chuỗi ngày xanh tuổi ngọc.

Còn nhớ không ? những tháng ngày mơ
 mộng

Yêu thầy già, mắt kính trắng, tóc râu
 Bao nhiêu năm thầy sống trong âm thầm
 Vui với lũ học trò thơ nhí nhảnh

Bây giờ đây thầy còn nơi không nhỉ ?
 Em trở về thăm bóng dáng trường xưa
 Vẫn phượng xanh, vẫn tha thuốt bóng
 dứa

Vẫn cỏ non, vẫn hàng bàng lá đỏ.

Tất cả đó dồn em về quá khứ
 Sống tuổi non vui với mộng triền miên
 Tiếng cười đùa reo nhạc quốc huyên
 thiên

Lên cao vút trong khung trời vời vợi.

Mà hôm nay ngôi trường xưa còn đó
 Hàng phượng già xanh mãi mãi không
 thôi

Tiếng trống mơ như giục già từng hồi
 Ôi tất cả ! Ôi trường xưa nhớ quá !

HUY-ĐỨC



EM BÉ

Em bé !

Tôi thương cho em,
 Trót sinh ra giữa thời ly loạn,
 Thôi, còn chi là tuổi thơ êm đềm ?

Em bé !

Mới năm bảy tuổi đầu,
 Chưa học hành chữ nghĩa,
 Đã biết rất nhiều từ ngữ binh đao !

Em bé !

Tại sao em thích chơi những trò đánh
 giết thế kia ?
 Ai dạy cho em những trò chơi đó ?
 Phải rồi, không ai cả, chính tại những gì
 vẫn hiện hiện trước mắt em kia !

Em bé !

Tôi xót cho em,
 Không được tròn giấc ngủ,
 Khi đạn bom xé nát trời đêm !

Tại sao em không khóc ,

Khi mẹ em lôi em từ trên giường
 ấm-cúng xuống hầm trú lạnh lẽo
 ngọt ngọt vô cùng ?

Phải chăng em cũng hiểu ?...

Ôi, em biết tôi thương em lắm không ?

THUAN-GIANG

thơ * thơ bé * bé thơ * thơ bé * bé thơ

CHUYỆN CỦA BÉ

Bé vừa bước xuống xe, không vào chào «ba má» và các anh, chị như mọi hôm. Vội chạy lên phòng riêng, úp mặt vào lòng bàn tay khóc tức tưởi. Bé nhớ, Bé thương bố mẹ Bé và em Hân của Bé kinh khủng. Nhưng biết sao hơn, Bé đã lỡ làm con nuôi trong gia đình này gần một năm nay rồi. Vả lại tất cả mọi người ở đây... từ những người mà Bé phải gọi là «ba má» đến anh Đức, chị Lan và nhất là anh Linh, ai cũng yêu thương Bé cả, mọi người chiều chuộng Bé từng li từng tí. Chị Lan thì luôn luôn may áo đầm mới cho Bé và may luôn áo đầm cho con búp bê của Bé nữa cơ. Anh Đức thì hay mua cho Bé đồ chơi mỗi khi đi học về. Còn anh Linh, anh Linh yêu Bé nhất đấy... Dỗ dành những lúc Bé hờn dỗi, dạy cho Bé học, và ô mai là món thường xuyên mà anh đem về cho Bé. Còn «ba má» ư?, chao ôi, cưng Bé lắm. Mỗi lần đi làm về, «ba» đều tìm Bé, ôm Bé vào lòng và hôn lên trán bé... «Má» thì hay kể chuyện đời xưa cho Bé nghe. Cái cảnh giàu có sung sướng mà trước đây, lúc còn ở với bố mẹ, Bé không tìm thấy. Bố Bé thì đi làm suốt ngày, mẹ Bé cũng thế, ở nhà Bé chỉ được chơi với cu Hân, em Bé. Nhưng em Hân của Bé mặt mày lúc nào cũng lem luốc, chớ không sáng sủa như búp bê của Bé. Bố Bé thì đạp chiếc xe «cóc cách» chứ không đi xe hơi như «ba» Bé. Nhưng cũng có đôi lúc bố mẹ làm cho Bé và cu Hân sung sướng là... lúc mẹ bán hàng ế, đem về nhà một gánh chè khoai, món chè

mà Bé thích nhất, và hôm ấy Bé mí lì cu Hân được một bữa no nê. Qua rồi, những hình ảnh nghèo đói, hiện tại thì Bé được ấm no sung sướng lắm đến nỗi quên cả bố mẹ và cu Hân của Bé.

Thuở trước, nhà nghèo quá, bố mẹ Bé phải cho Bé về một ông bạn giàu có đem về nuôi. Người mà Bé gọi bằng «ba» bi giờ. Rồi Bé lại đổi trường và đổi luôn cuộc sống. Hàng ngày, Bé đi học bằng xe hơi nhà, có ông tài xế lái. Trưa lại rước Bé về. Chiều thứ bảy, chủ nhật nào, «ba má» cũng dẫn các anh, các chị và Bé đi xem hát, xem «cải lương» và ăn kem Mai-Hương, rồi có những bữa tiệc trong gia đình như: sinh nhật anh Đức, chị Lan, anh Linh hay Bé chẳng hạn. Lúc đầu Bé nhớ bố mẹ ghê lắm nhưng dần dần, sung sướng Bé quên đi, vả lại lúc đầu ai ai cũng túc trực sẵn bên Bé, hễ Bé chực buồn, chực khóc thì tìm cách làm cho Bé cười, Bé vui... rồi Bé chẳng còn thì giờ để nhớ đến bố mẹ, đến Hân nữa. Gần một năm rồi, Bé thật hạnh phúc, nhưng tình cờ, lúc này giờ tan học, ngồi trên chiếc xe hơi lộng lẫy màu đỏ chói, Bé đang dựa mình vào đệm ghế xe, mồm «tóp tép» ô mai... Bé bỗng thấy... đáng ai như bố Bé và thằng cu Hân. Bé chợt níu tay bác tài, bắt bác phải dừng ngay xe lại... Ô, Đúng bố Bé rồi, bố mặc sơ mi trắng đã ngả màu ngà, vá nơi lưng hai chỗ, Bé nhìn rõ đấy chớ, thằng cu Hân, đầu trần, chiếc quần «soọc» ngắn. Ôm tong. Bố đang đạp xe đạp,



thằng cu Hân phía sau, dánh đạp một
mỏi... Bỏ và Hân thấy Bé, Bé chưa
kịp gọi thì hai người bỗng lờ đi...
Và bỏ rón sức đạp... Bé thương
quá. Lên tiếng gọi nhưng bỏ đã đạp
xe vào một con hẻm chật chội. Bé
thấy thằng Hân còn đưa đôi mắt to,
đen, lại phía sau xe, lưu luyến nhìn
Bé... Bé khóc oà và bác tài đã vội
nhấn ga.

∴

Ngồi một mình trong phòng riêng,
Bé càng tức tưởi hơn. Xung quanh
Bé, nào giường đệm, nào bàn học
xinh xinh, nào cái màn cửa đất tiền...
Nhất nhất vật gì trong phòng Bé cũng
sang trọng cả. Bé tủi thân quá. Từ
ngày bé về đây. Bỏ mẹ không một
lần ghé thăm... Trường hợp gặp bố
hôm nay cũng như gặp mẹ... Hôm
nọ, Bé đang ngồi gọn trong lòng chị
Lan trên sân thượng... Anh Linh đang
cho từng miếng ô mai vào miệng
Bé... Bé chợt thấy dưới đường, tiếng
rao lạnh lạnh. Bé vụt ra khỏi tay chị
Lan, cúi nhìn xuống đường, rõ ràng

là mẹ Bé... Bé hét to : Mẹ mẹ... Bà
bán chè nhìn lên, Bé thương cảm
quá, vùng chạy xuống nhà, mở
cổng... Thì dánh mẹ đã mất hút... Bé
quay vào thờ thần cả đêm hôm ấy...
Đến hôm nay Bé quên mất rồi, nhưng
hình ảnh bố và Hân khiến Bé nhớ
đến ba người thân yêu ghê gớm...
Sao mẹ, bố và Hân lại tiêu tụy thế
nhi? Vì nghèo khó, trời ơi còn Bé,
Bé sang quá, giàu quá, tại sao bố mẹ
và em Bé phải nghèo, hờ? Trong lúc
Bé thế này mà gia đình Bé thế kia, Bé
bỗng thấy lòng thương bố mẹ và em
nổi dậy mãnh liệt, sự ruột rà thân
yêu và sang giàu đang cấu xé Bé. Bỏ
khung cảnh êm ả ở đây để về với
bố mẹ với em Hân ư? Hay đành bỏ
ruột thịt của mình mà ở đây. Mẹ
sinh Bé, bố nuôi Bé, và em Hân chơi
với Bé... Gia đình Bé nghèo, không
có Bé có lẽ buồn nhiều hơn. Nhà Bé
hoang vắng quá. Lâu nay, không có
Bé, Hân đùa với ai? Gánh chè ế mẹ
đem về Hân ăn một mình đâu có hết,
giờ Bé cảm thấy ngồi trên chiếc xe
đạp « cọt két » của ba để đi vòng

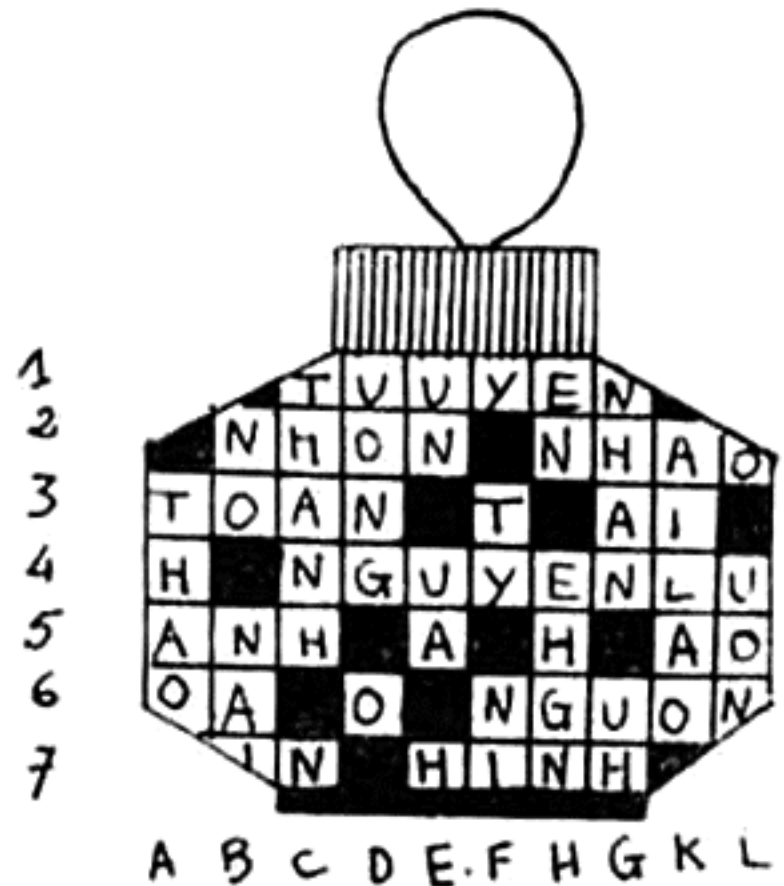
quanh phố thì tuyệt. Nhưng làm sao đây? Giờ thì Bé chẳng thích ở đây nữa. Bé hồng thích xe hơi nhà lâu. đồ chơi nhiều gì nữa á! Hồng phải Bé hồng thương «ba má» và anh Đức, anh Linh, chị Lan đâu, tại Bé thương bố, yêu mẹ, và nhớ bé Hân của bé ấy. Nhưng Bé hồng biết làm sao để về nhà được. Bé còn nhỏ quá. Bé hồng có bao giờ giải quyết được chuyện gì xong xuôi cả á. Giá giờ Bé lớn nhỉ? Bố mẹ ơi, Bé nhớ bố mẹ lắm, Bé yêu bố mẹ lắm, nhớ kinh khủng đi lặn. Nhất là cu Hân... Sao Hân ốm quá? Hức, Bé khóc lên... Và giờ Bé hồng thích, hồng mong gì nữa hết, Bé chỉ ước một điều duy nhất, là: được trở về với thiên đường hạnh phúc, có bố mẹ, có thằng cu Hân lem lốc và gánh chè khoai ế của mẹ Bé... Bé chấp tay «Lạy Chúa... Bé cầu xin» căn phòng vang tiếng nấc.

C.M T2.



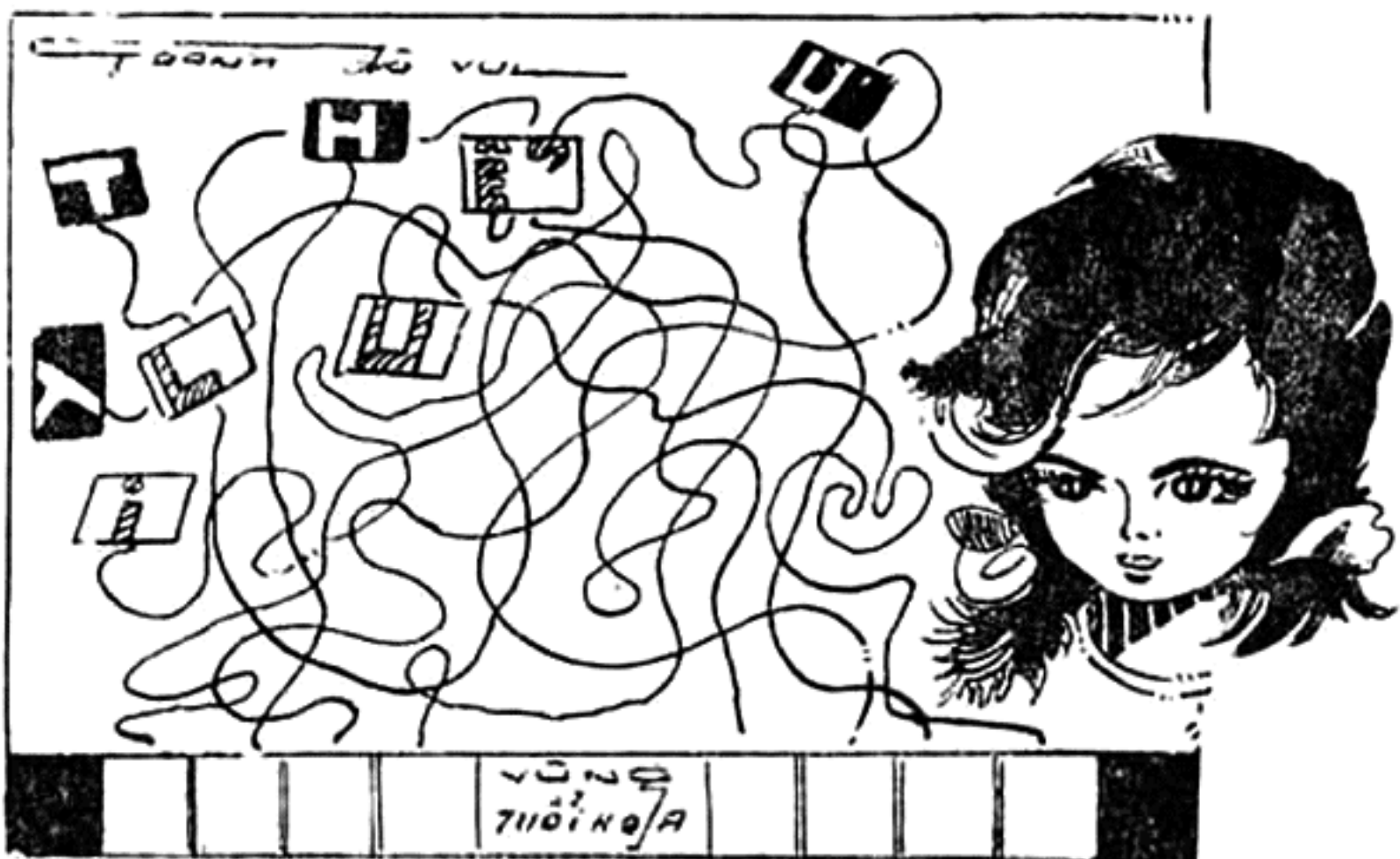
Kỳ trước:

Ô CHỮ BÌNH MỤC



Cô Bé mới vào Đồng Cỏ Non kỳ này tên gì rứa? Các bạn đoán thử xem nào?

TRANG UYÊN CHI



Minette của Sylvie

sai bé Hà đi xin lại. Phải nói khó khăn lắm, thằng nhóc con mới chịu trả Sylvie cho Hà, nó lại còn đe đập chết đứa nào mách nó bắt con chó. Tỉ tỉ nghe mà sợ luôn

Sợ Sylvie còn ham chơi, đi xa lại bị bắt lần nữa — Lần này mà thằng nhóc con nó bắt được Sylvie nó chẳng tha đâu, rồi lại mất tâm như Minette ấy chứ lại — Má cột Sylvie lại cạnh chiếc đu, chỉ thả ra khi nào đến bữa cơm mà thôi. Sylvie bị nhốt, gầy hẳn, lông mượt là thế mà chẳng mấy chốc trở nên xác xơ. Trông tội nghiệp. Nhưng bọn Tỉ tỉ sợ mất Sylvie, nhất định không thả ra nữa. Làm sao bọn Tỉ tỉ biết được rằng Sylvie chỉ muốn đi tìm cô bạn Minette của nó mà thôi.

Từ lúc bị cột lại, Sylvie chẳng đi đâu được cũng không buồn nghe ngóng nữa. Với Sylvie, Minette đi là đi mãi rồi. Chẳng bao giờ Minette còn nhớ để tìm về với Sylvie nữa đâu.

Rồi bọn Tỉ tỉ lại thả Sylvie ra, sợ Sylvie ốm thì chết. Sylvie lại tung tăng chạy nhảy. Tuy buồn hơn

trước, nhưng Sylvie lại tìm được những trò vui khác, đuổi vịt này, đuổi gà này, hay nếu không, loăng quăng đi theo anh Mực hàng xóm. Còn nếu buồn quá lắm, Sylvie sửa đồng chơi.

Một buổi trưa nóng, Sylvie nằm duỗi dài dài trên bậc cửa, ngủ lơ mơ, chợt Sylvie nghe rõ một giọng mèo con vừa kêu. Không nghi ngờ gì nữa, Minette đã trở về! Sylvie vẫn còn sợ mình lắm, chủ đứng thẳng, nghiêng đầu nghe ngóng. Lại tiếng meo nho nhỏ nữa. Sylvie vui mừng chạy vụt về Minette. Rõ ràng tiếng kêu phát ra từ chiếc thùng than đen như... than. Sylvie ghé đầu vào nhìn.

Ồ, trước mặt Sylvie, không chỉ một con mèo như Sylvie tưởng. Những ba con mèo cơ, ba con mèo mới sinh còn mềm nhũn, xấu xí, lông cũng loại tam thể, xinh xắn. Sylvie mỉm cười. Nó biết bọn nhóc con này sẽ lớn, sẽ đẹp, sẽ lại nghịch ngợm như Minette. Sylvie chắc chắn sẽ hết buồn.

TỈ TỈ

Cánh Nhạn Đồng Xanh

● Sau khi anh Q.D. loan tin nhà anh bị cháy, anh nhận được rất nhiều thư chia buồn của các bé, nên hôm nay anh... vui vẻ trở lại rồi. Thành thật cảm ơn các bé đã gửi cho anh liều thuốc tiên vô giá ấy.

● Nam Thiên (Saigon): — Em đã khêu lại « Vết thương lòng » của anh rồi đó, nhưng anh không giận đâu. Vì sao sáng nhất chỉ còn... một nửa thôi. Hôm trước, anh viết thư cho em xong, tìm hoài địa chỉ không ra bây giờ thì thần hỏa đã thiêu rụi rồi. Lại tòa soạn, anh em mình sẽ « tâm sự » nhiều hơn. Anh thường đến vào chiều thứ bảy.

● Nhắn tin « quan trọng »:

Anh cần mua lại các số Tuổi Hoa từ số 1 đến số 21 và các số: 25, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 38, 41, 42, 44, 46, 47.

Em nào có mà không cần đến, xin vui lòng để lại cho anh với giá gấp đôi. Rất cảm ơn.

● Tòa soạn nhận được

— «*Điều buồn Giao chỉ*», thơ Nguyễn văn Đệ, Chu Vương Miện để bặt.
Bìa và phụ bản của Nguyễn Hải Chi, Nguồn ần hành — Phổ biến thân hữu.

Thành thật cảm ơn tác giả và nhà xuất bản.

— «*Tập san Tam A7 Lê bảo Tịnh*» do Phi đoàn Thanh gửi tặng.

Cảm ơn Thanh và Lớp Tam A7 L.B.T.

● ●

— TUỔI VÀNG số 2. do nhóm TSC Trưng Vương thực hiện.

— Đặc San «*Mùa Hoa Phượng*» Hè 68 do bút nhóm Ngân Thương chủ trương. Đặc san in trên giấy tốt, trình bày trang nhã. Đặc biệt nhóm «*Ngân-Thương*» có dành một số báo để tặng. Bạn nào muốn được tặng xin biên thư về địa chỉ 58/288 Bùi Tiềng, Biên Hòa kèm theo tem bảo đảm.

— 5 tập truyện «*Xây dựng thiếu niên, giải trí người lớn*» do Xới Đất xuất bản :

Đền Cấn Giờ (Bình nguyên Lộc)

Hy Sinh (Liên Phong)

Lão Họa Sĩ Ăn Mày (Lê văn Siêu)

Hai Ngọn Roi Thán (Đông Tùng — Hàn Xuân)

Diêm Vương Xứ Án... (V.T. Cấn — Liên Phong)

Mỗi tập truyện dày 32 trang, khổ Tuổi Hoa, giá bán 15.đ.

Thành thực cảm ơn người gởi tặng và hân hoan giới thiệu cùng bạn đọc Tuổi Hoa.



Trần linh Nga (Thủ Đức) : Rất hài lòng về sự thành thật của em. Chính vì chúng ta còn khuyết điểm nên luôn luôn phải cố gắng. Lúc nào chúng ta không còn phải cố gắng nữa thì đời sống cũng hết hứng thú. Chuyện cô bạn nhờ, Nga từ chối là phải, dù Nga có không phải học 40 cái động từ bất quy tắc đi nữa, vì ai lại nhờ làm bài bao giờ. Điều quan trọng là ở cách từ chối của Nga, vì trả lời trên báo, anh không thể giải thích dài được, mong Nga tự tìm hiểu để về sau có 1 thái độ khôn khéo hơn.

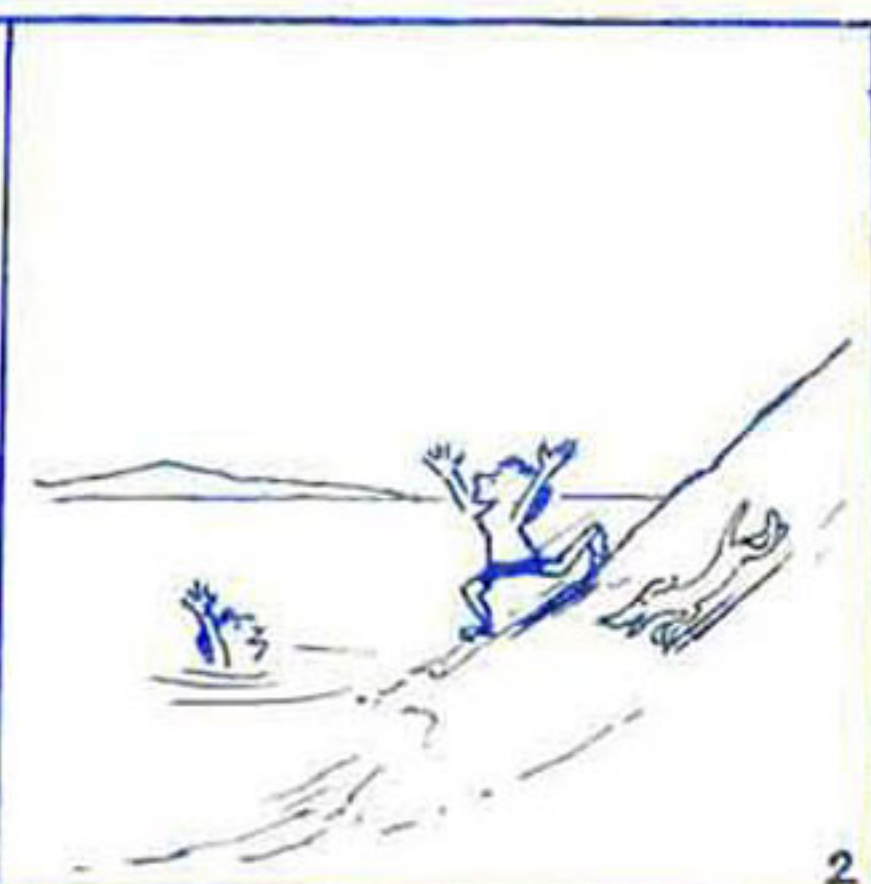
Nga vâng lời mẹ như vậy, mẹ không buồn đâu. Ngoan và học giỏi nhé.

Linh Hương (Sagion) Yên chí đi, cái phong bì đó không phải của Hương đâu. Bài thơ ày có lẽ anh sẽ đăng đây. Sợ chưa? 5 đồng ày anh nghĩ tốt nhất là Hương, làm phúc cho kẻ khó, nếu không tìm được ông bán báo. Cho anh gửi lời hỏi thăm nhóm Thương Linh.

Tân Xuân (Biên Hòa) Q.D không phải là «cậu» không phải là «mợ», cũng không phải là «chị» mà là «anh». Lần sau gọi cho đúng nghe. Mền.

Phan thị Trầm Ca. Có Hằng ở 16 Cỏ Loa Nha Trang muốn làm quen vì mền tài làm thơ của Trầm Ca đó.

Quyển Di



Giá 15 đ.

Miền Trung và Cao-nguyên T.P. Giá 16 đ.